

慧
啟
文
集



HUỆ KHẢI

MỘNG MẢNH TƠ TRỜI

HUỆ KHẢI

MỘNG MẢNH TƠ TRỜI

NXB HỒNG ĐỨC

Sách ấn tống. Không bán.



NHA XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

MÔNG MẢNH
TƠ TRỜI



Huệ Khải, ký họa bút chì. (Họa sĩ Bửu Long)

Quyển **106-1** trong TỦ SÁCH VĂN HỌC CAO ĐÀI
Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo thực hiện
kỷ niệm chín năm phổ thông giáo lý (tháng 6-2008 / tháng 6-2017)

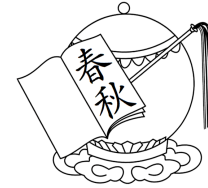
ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo

HUỆ KHẢI
(Dũ Lan LÊ ANH DŨNG)

MÔNG MẢNH TƠ TRỜI

NGUYỄN DUY CHÍNH *viết Bạt*
In lần thứ nhất

Nhà xuất bản **HỒNG ĐỨC**
Hà Nội 2017



Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo
ấn tống lần thứ nhất hai ngàn quyển
trong *Tủ Sách Văn Học Cao Đài*
do hiền huynh **THANH TÂM**
môn sanh Chiếu Minh Long Vân Đàn (Mỹ Tho)
công quả 15.500.000 đồng (trích đợt 90).

Kính thành hồi hướng cứu huyền thất tổ,
hiệp tâm cầu nguyện quốc thái dân an,
đạo pháp trường lưu, chánh giáo hoàng dương,
Đại Đạo Cao Đài quy nguyên thống nhất,
vạn linh thức tỉnh hồi đầu, đồng đăng bỉ ngạn.

ĐÔI LỜI THA THIẾT

Kinh điển và các sách truyền bá văn hóa đạo đức được
ấn tống để kính biểu rộng rãi là nhờ có biết bao tấm lòng
vàng của hàng hàng lớp lớp đạo tâm gần xa gói gắm. Để
không phụ lòng các bậc Mạnh Thường Quân ấy, xin quý vị
trân trọng giữ gìn kinh sách để truyền trao cho đúng người
thật tâm tìm tu, học đạo. Chúng tôi chân thành biết ơn sự
thấu hiểu, đồng cảm, và hợp tác chặt chẽ của quý vị.

BAN ÁN TỔNG

MỤC LỤC

* GIAO CẢM	8	19. HAI QUYÊN SÁCH	42
01. ANH CHO EM MÙA XUÂN	11	20. HẾT MỘT KỶ HÈ	43
02. BÀI HỌC THUỘC LÒNG	13	21. HỒN THƠ XỨ BIÊN	45
03. BẮN KHOẢN	16	22. KẼ CHỐNG NGƯỜI CHÈO	47
04. BUỔI CHIỀU LƯU TRỮ	18	23. KHÁCH Ở QUÊ LÊN	48
05. CÁI TÀU CAU	19	24. KHÁCH THƯ VIỆN	50
06. CẦU TUỘT	20	25. KHÔNG CHỈ LÀ THƠ	51
07. CHÍN VÀ MUỖI	22	26. KHÚC TRI ÂM	53
08. CHỮ VÀ NGHĨA	24	27. LẮNG ĐỘNG	55
09. CÓ MỘT NỤ CƯỜI	25	28. LỄ BẠN	57
10. CÒN LẠI	27	29. LỜI QUẠT Ý TRANH	60
11. CỔ NHÂN	29	30. MÂM CƠM GIA ĐÌNH ẢO	61
12. CÙNG BỆNH	30	31. MỘT NGƯỜI ĐI	63
13. CÙNG MỘT LÚA BÊN TRỜI LẠN ĐẠN	32	32. MỘT NỬA GIA ĐÌNH	67
14. ĐẤT CỦA MẸ	34	33. MỘT TÂM LÒNG	68
15. ĐIỆN HOA	35	34. NGHE TỪ BÊN TRONG	69
16. E-CARD GIÁNG SINH	36	35. NGƯỜI HỌC TRÒ GIÀ NƠI GÓC BIÊN	70
17. GÓM VÀ NGƯỜI	38	36. NHỊ THIÊN ĐƯỜNG	73
18. HAI CON ÉCH	41	37. NHỚ HƯƠNG RỪNG	75
		38. NHỮNG CÁNH THIỆP XUÂN	78
		39. NHỮNG THÔNG điệp SẮC MÀU	81
		40. ỐC ĐẢO	82
		41. QUÀ PHÚ LỄ	84

42. SÁCH CỦA TÌNH XƯA	85
43. TÂM BƯU THIẾP	87
44. TÂM VÉ SỐ	89
45. THĂM MÁ	91
46. THƯ PHÁP VÀ NHÂN CÁCH	92
47. TIỆC CƯỚI	94
48. TIẾNG MẸ BUỒN ƠI	96
49. TÌNH NGƯỜI TÌNH ĐẤT HÀ TIÊN	97
50. TÌNH ĐẤT TÌNH NGƯỜI TÌNH SÁCH	100
51. TRÀ KHUYA	105
52. TRANH MÈO	106
53. TUỔI THƠ HOÀI NIỆM	107
54. VĂN HÓA INTERNET	109
55. VĂN MÃI LÀ THỦ BÚT	111
56. VỀ QUÊ	113
57. VUI NHỎ ĐÀU XUÂN	114
58. XIN NHẸ TAY KHÉP GIÙM CÁNH CỬA	116
59. Ý HOA NGÀY TẾT	117
60. ZICUDO	119
* BẠT – Nguyễn Duy Chính	121

*Huệ Khải Lê Anh Dũng giữ bản quyền
© All Rights Reserved*

GIAO CẢM

Còn nhớ, trung tuần tháng 5-2013, Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo được cơ duyên hội ngộ lần thứ nhì với độc giả đạo hữu miền Trung tại Trung Hưng Bửu Tòa, tiếp theo là một số thánh thất thuộc Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài. Những hội ngộ chứa chan tình cảm đó được ghi lại thành tập *Trung Du Hành Đạo*, quyển 68-1.

Đặc biệt, trong phần trao đổi tại Trung Hưng Bửu Tòa, một hiền tử nêu ý kiến: Ngoài loại sách nghiên cứu giáo lý, lịch sử Đạo thì Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng nên in thêm các sách có nội dung “nhẹ nhàng” hơn, chất nghiên cứu “loãng” hơn, ngộ hầu thành phần trẻ tuổi trong gia đình tín hữu dễ đọc.

Đó là ý kiến thật hay. Nếu thực hiện tốt, sách của Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng có thể sẽ là sách chung cho nhiều lứa tuổi trong gia đình tín hữu. Bởi thế, chín năm qua, Chương Trình còn in vài “truyện tranh”, in *Đại Đạo Văn Uyển* đều đặn mỗi quý (Hà Nội: nhà xuất bản Tôn Giáo), và từng bước gầy dựng Tủ Sách Văn Học Cao Đài.

Dĩ nhiên, các cố gắng ấy hãy còn rất khiêm tốn, chưa đáp ứng được mong đợi của đạo hữu, nhất là những vị hằng thiết tha với văn hóa Cao Đài. Chương 64 Đạo Đức Kinh

có câu: *Cây to một ôm sanh từ gốc nhỏ xíu; đài cao chín tầng khởi từ mô đất con; hành trình ngàn dặm bắt đầu dưới chân.* (Hợp bão chi mộc, sanh ư hào mạt; cửu tầng chi đài, khởi ư lũy thổ. Thiên lý chi hành, thủy ư túc hạ.) Bởi vậy, chúng ta cần kiên trì, cần thêm thời gian, cần thêm nhiều khối óc, tài năng và tâm huyết quy tụ từ các cộng đồng áo trắng.

Tập sách *Mỏng Mảnh Tơ Trời* này là để thêm một nhích chân cho hành trình ngàn dặm ấy, để thêm một hạt cát cho chín tầng đài cao ấy, như lời Đức Lão Tử ví von bóng bẩy.

Trong mười năm liên tục cộng tác với báo *Công Giáo Và Dân Tộc*, mỗi tuần tôi viết một mẫu ngắn ngắn cho mục *Góc Nhà*. Viết gì cũng được, tờ báo đạo này không chút ràng buộc. Nhờ thế, sau một thời gian, tôi kết tập dần dần những bài hầu như có chung chủ đề, và các quyển *Bắc Cầu Tâm Linh*, *Dưới Mái Đạo Viện*, *Hòa Diệu Liên Tôn*, *Nẻo Về Tâm Linh*, *Ngọn Nén Nào Không Tắt*, *Nhịp Cầu Tương Tri* nối tiếp ra đời. Rồi giờ đây là *Mỏng Mảnh Tơ Trời*.

Suy ra, viết báo đều đặn có lẽ là một cách khá hay để tích lũy bài vở cho một tập sách. Bằng chứng nhãn tiền là qua *Đại Đạo Văn Uyển*, nhiều thơ văn của một số đạo hữu chúng ta đã được Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng kết tập thành sách. Thế nên tôi dặn lòng phải duy trì Văn Uyển, để tạo một sân chơi văn học của anh chị em áo trắng chúng ta.

Trở lại với *Mỏng Mảnh Tơ Trời*. Sáu mươi bài báo hằng tuần mà hôm nay gom góp nơi đây tựa như những mảnh vụn

nhiều màu sắc, phần lớn mang hơi hướm tùy bút, hiểu theo nghĩa là ghi chép một cách không gò bó mấy cảm nghĩ lụn vụn của người viết, nảy sinh từ cuộc sống đời thường, gợi hứng từ gia đình, trường học, bằng hữu, trang sách, tờ báo, bức tranh, tấm ảnh...

Bởi thế, tất cả những ghi chép trong sáu mươi mẫu ngắn dài chẳng đồng đều này hầu như có một điểm chung là không dính líu gì tới chuyện đạo. Nhưng đạo ở đâu, đời ở đâu nhỉ? Tại thánh thất Bình Hòa (Gia Định), ngày 01-10-1967, Đức Cao Triều Phát dạy:

“Ai lại không sống không ăn, không mặc không ở. Ai lại không có gia đình kế tự. Nhưng sự ăn mặc, ở và xây dựng gia đình theo nếp sống hiền lương đạo đức, thanh cao trong sạch. Lúc bấy giờ người đời là đạo, đời đạo đi đôi, chớ nào ai phân tách hai lối, hai phương cách biệt.”

Tủ Sách Văn Học Cao Đài được gây dựng theo ý chỉ đó. Và thêm một lần nữa mà vẫn không bao giờ là đủ, tôi xin chấp tay tạ ơn tất cả quý vị Mạnh Thường Quân đáng kính luôn luôn hào sảng trợ duyên cho Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo, chấp cánh cho chúng tôi với hoài bão định hình diện mạo văn hóa Cao Đài.

Cầu xin Thầy giúp chúng con được nên trong ý Thầy.

Nam mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát.

Huệ Khải

Nắng tháng Tư, hai ngàn mười bảy

1. ANH CHO EM MÙA XUÂN

Gởi Thanh Mai

Những ngày cận tết, khu phố thường rộn rã những khúc nhạc vui. Năm mới chưa sang, nhưng nét nhạc xuân tươi tắn dường như đem ý xuân tới sớm trong lòng người đô thị. Chị thường bồi hồi mỗi khi nhà hàng xóm cho nghe bài hát cũ, một kỷ niệm thuở thanh xuân: *Anh Cho Em Mùa Xuân...*

Hồi ấy chị sắp tốt nghiệp trường sư phạm. Anh đã đi dạy được mấy năm. Hồi ấy thành phố còn thừa người, hàng tháng còn ăn theo chế độ tem phiếu. Tết năm ấy, anh cùng chị sóng đôi đạp xe loanh quanh thế nào rồi tình cờ lạc vào một nơi nửa quê nửa chợ. Anh thích thú chỉ cho chị thấy một vạt lúa xanh non bên đường. Dựa xe đạp vào một thân dừa, anh rủ chị mon men bước xuống bờ ruộng.

Buổi chiều yên ả. Gió thổi rì rào xua vạt lúa nhấp nhô từng đợt như những lượn sóng con con màu lục. Chị thấy lòng mình bỗng thênh thang. Thế rồi anh khe khẽ hát. Giọng anh không mấy hay, hát chẳng đúng nhịp, nhưng lời ca đẹp quá, và khung cảnh quanh chị lúc ấy cũng hợp với bài hát.

Đất mẹ gầy có lúa / Đồng ta xanh mấy mùa / Ngoài đê

điều căng gió / Thoảng câu hò đôi lứa / Trong xóm vang chuông chùa / Trăng sáng soi liếp dừa / Con sông dài mấy nhánh / Cát trắng bờ quê xưa ...

Lần đầu tiên chị biết bài hát trữ tình của Nguyễn Hiền, phổ thơ Kim Tuấn.



Kim Tuấn (1938-2003)

Nhiều năm sau, một buổi sáng chị và anh ghé phòng tranh nhỏ trên đường Hồ Tùng Mậu ở trung tâm thành phố. Hôm ấy bạn anh, ông họa sĩ gốc Huế, khai mạc triển lãm. Thế là tình cờ chị biết mặt tác giả bài thơ *Anh Cho Em Mùa Xuân*.

Đón lấy tấm danh thiếp in tên Vĩnh Khuê, hiệu trường trường dạy tiếng Anh và dạy nghề Thăng Long, rồi nhìn người đàn ông ngăm ngăm ở độ tuổi lục tuần, không hề mang cái dáng dấp thư sinh mảnh khảnh như chị từng hình dung, chị không khỏi buồn cười cho óc tưởng tượng của mình.

Chị nói chị rất thích bài *Anh Cho Em Mùa Xuân*. Nhà thơ cười cười hỏi chị thích bài thơ hay bài hát. Rồi không để chị trả lời, ông nói tiếp rằng ông viết “*Đất mẹ gầy có lúa*” với niềm mơ ước quê mẹ Hà Tĩnh sỏi đá cằn cỗi được no cơm, thể nhưng xưa nay bà con cứ hát sai bét là “*Đất mẹ đầy cỏ lúa*”.

Tháng 9 năm 2003 nhà thơ đột ngột ra đi. Đọc báo, chị sửng sốt. Bỗng nhớ lại hôm tao ngộ ở phòng tranh, ông bảo ông thích cô Hà Thanh hát bài *Anh Cho Em Mùa Xuân* hơn ai hết. Chị tòm tòm cười nói rằng có một ca sĩ nghiệp dư hát bài ấy còn hay hơn Hà Thanh nhiều. Và chị đưa mắt nhìn anh, ngẫm trên.

02-02-2010

2. BÀI HỌC THUỘC LÒNG

Công việc viết lách thường buộc anh phải tìm tranh ảnh minh họa. Vì thế, tình cờ bắt gặp hình ảnh trong sách báo nào đó và nghĩ xa rằng có thể dùng cho các bài viết của mình, anh cắt giữ lại.

Thiếu tính ngăn nắp, số ảnh tài liệu cứ bỏ đại vào một phong bì hay cái hộp. Đến chừng cần minh họa cho một đề tài, trong đầu mang máng nhớ là ở nhà có “đồ nghề”, mang máng nhớ hình như mấy năm trước mình bỏ chỗ nào đó. Bèn lục tung lên.

Thường đi tìm ảnh này thì lòi ra ảnh khác. Tấm ảnh không hện mà tái ngộ ấy nếu có điều chi đặc biệt, sẽ bắt anh ngẫm ngẫm, tự hỏi sao mình lại có nó nhỉ? Hoặc tự trách móc sau khi xoay ngược xoay xuôi mà không thấy ghi chú nguồn gốc. Mất thời gian bới lục đã đành, còn mất thêm thời gian hồi tưởng.

Hôm nay, bới trong mớ ảnh vô trật tự của mình, anh tìm thấy tấm ảnh in trong cuốn *Types de Pays* của P. Gastaldy danh tiếng, xuất bản khoảng cuối thập niên 1930. Một chú bé bán báo. Anh mau chóng nhớ ra lý do vì sao đã giữ lại nó. Bởi chú bé bán báo trong tấm ảnh đã dặt anh quay về với một chú bé khác học ở trường làng. Khiến anh bồi hồi.

Hồi xưa hồi xưa, học trò tiểu học có môn quốc văn. Sách giáo khoa hay chọn các bài thơ giản dị làm “Bài học thuộc lòng”. Nhiều bài sớm quên tuốt, nhưng lạ thay, có bài như một nỗi ám ảnh, khắc sâu vào ký ức, nằm im đó nhiều năm. Hễ có dịp, bèn nhảy ra. Đúng là học thuộc lòng.

*Tôi chỉ là một trẻ con bán báo,
Khấp phỏ phờng chân sáo nhảy tung tăng,
Cất tiếng rao lanh lảnh vang đường,
Tôi đem những món văn chương chào khách.
Này tạp chí, này tân văn, tôi cấp nách.*

*Đón mời chừ mặc khách, tao nhân,
Trong xóm tân văn, tôi không phải không cần,
Ít chữ nghĩa, tôi chỉ giữ chân bán báo,
Phận nhỏ mọn có chi mà vênh váo,
Nhưng bán văn chương, ai dám bảo nghề hèn!*



Trẻ bán báo
in trong
Types de Pays của
P. Gastaldy
khoảng 1930

Mãi rất lâu về sau này chú nhỏ năm xưa mới biết rõ tác giả là Tú Mỡ Hồ Trọng Hiếu (1900-1976), một nhà thơ trào phúng từ thời Tự Lực Văn Đoàn. Tới bây giờ vẫn chẳng hiểu vì sao có thể nhớ bài học thuộc lòng ấy dai đến thế. Vẫn còn mừng tượng tranh vẽ kèm theo bài học, một chú bé đang co chân chạy, tay giơ cao một tờ “nhựt trình”,

miệng hé ra như đang cất tiếng rao. Và nép ở góc tranh là ký hiệu CL. DAU nho nhỏ. Bọn trẻ con mặc quần xà lỏn đi chân đất nhà quê hay lấy bút chì màu tô thêm vào tranh vẽ, hoặc “can” lại để tập vẽ các hình trong sách quốc văn. Đâu có đứa nào thèm biết rằng đó là Cliché Dầu làm bản kẽm danh tiếng một thời ở đất Sài Gòn.

15-10-2008

3. BĂN KHOẢN

Sáng Thứ Hai anh có giờ dạy. Sẽ giảng kỹ một bài ngữ pháp quan trọng để củng cố căn bản cho phần lớn sinh viên trong lớp. Vì bài hôm nay tiếp nối bài cũ với nhiều kỹ năng được nâng cao và phức tạp hơn, nên tuần trước anh đã căn dặn hãy cố làm hết bài tập để nắm chắc kiến thức cũ thì mới dễ lãnh hội bài mới. Có cả ngày Chủ Nhật, chắc hẳn sinh viên đủ thời gian thực hiện điều anh mong muốn.

Chào cả lớp, anh tươi cười vui vẻ để khởi đầu một buổi sáng tốt lành. Thế rồi chọn hú họa một cái tên trong bản danh sách dài hơn năm mươi nam nữ, anh gọi một sinh viên lên bảng.

Loay hoay với cục phấn chẳng đầy một phút, chàng tuổi trẻ liền bước tới bàn anh, nói rằng chưa làm một bài nào cả. Giọng tỉnh khô. Anh lặng thinh nhìn kẻ vừa cả gan phá hủy buổi sáng đầu tuần của anh, và bất chợt cảm thấy dường như bị xúc phạm. Tại sao đi học mà không làm bài? Tại sao

anh đã dạn dò từ tuần trước mà không chịu nghe? Tại sao và tại sao?

Yêu cầu kẻ làm biếng ra khỏi lớp xong, anh cảm thấy có điều gì không ổn. Vô công rồi nghề, biết đâu hẳn sẽ tấp vào chỗ nào đó và nếu rủi ro xảy ra việc gì đáng tiếc. Xã hội bây giờ đâu thiếu những cạm bẫy cạm dỗ tuổi trẻ.



Lòng băn khoăn, anh vừa tự trách mình thiếu nhẫn nại vừa thâm trách gã thanh niên kia vô tình. Lúc hẳn quảy ba lô, rời khỏi những dãy bàn cuối lớp và rảo bước lên phía trên, anh đã dõi nhìn theo, định bụng nếu hẳn chào thầy một tiếng thì anh bảo hẳn quay lại ngồi học. Thế nhưng hẳn thân nhiên đi thẳng ra cửa, chẳng thèm nhìn anh nửa con mắt thì còn mong chi có một lời chào cho phải phép.

06-4-2006

4. BUỔI CHIỀU LƯU TRỮ

Mắt bắt đầu mỏi. Những con chữ nhỏ càng thêm lờ mờ trên nền giấy cũ kỹ ngả vàng. Mấy bắp thịt lưng cũng nài xin được nghỉ ngơi một chút. Gỡ cặp kính ra, toan giụi mắt, nhưng anh kịp dừng lại. Những hồ sơ lưu trữ đã qua ba phần tư thế kỷ, già nua hơn cả tuổi đời anh ba thập niên; ngoài bụi thời gian, còn biết bao lần bảo quản, chống mối mọt bằng hóa chất. Gấp lại xấp hồ sơ, tiện tay cầm khối mica chặn giấy dẫn lên, anh khẽ dịch ghế, bước nhẹ ra ngoài bao lơn trông trái.

Chớp chớp mắt, anh ngó mông ra khoảng không trước mặt. Nắng chiều nhạt trên mấy tán lá xanh xòe rộng. Con đường bên dưới như mới vừa bớt đi náo nhiệt. Vây quanh là một cảm giác quen thuộc mỗi khi anh ghé bảo tàng, hay bước vào lưu trữ. Cái gì đó tĩnh lặng và lắng đọng như đến mức thâm nghiêm. Có lần thử phân tích cảm giác bất chợt ấy, anh tự hỏi, phải chăng vì ở những nơi chốn thế này luôn bàng bạc, tiềm tàng những mảnh rời lịch sử.

Lý giải ấy đến với anh một cách chậm chạp, qua những lần mở ra các tập hồ sơ thời Thống Đốc Nam Kỳ xếp trong *fond GouCoch*, và cầm trên tay những di tích của lớp lớp người xưa: hoặc là những bút phê của nhà cầm quyền bằng viết chì xanh, đỏ bên lề công văn, báo cáo; hoặc là nét mực tím viết nắn nót với ngòi lá tre trên lá đơn; hoặc chỉ là một chữ ký ngoằn ngoèo trên tờ pơ-luya đánh máy mà giấy mỏng tanh và đã muốn giòn như bánh tráng...

Có những tuổi tên trước kia chỉ biết qua sách vở, đến lúc cầm trên tay, tận mắt chứng kiến lời văn, thủ bút của họ, anh không khỏi thấy lòng nao nao xúc động. Một cách kỳ lạ, có những khoảnh khắc anh không khỏi mừng rỡ tưởng rằng dường như anh đang chạm ngón tay vào thiên cổ, và đang tình cờ ghé mắt vào công việc của những con người lịch sử một thời...

07-3-2001

5. CÁI TÀU CAU

Anh lướt nhìn và lật nhanh qua các trang của tờ báo ngày. Việc ấy đã thành thói quen mỗi sáng để, theo sở thích, anh chọn riêng cho mình một vài điều cần quan tâm giữa bộn bề thông tin của đời thường muôn vẻ.

Lúc định xếp lại tờ báo, gạt qua một bên, anh nhắc thấy tấm ảnh nhỏ, đen trắng, khiêm nhường nép ở một cột báo. Nhắc kính, giở mắt nhìn gần cho rõ hơn, anh nhận ra một chú bé đang túm đầu tàu cau, kéo em khác ngồi bệt trên mo cau, hai bàn tay nhỏ bám chặt vào tàu lá. Cả hai đều đội nón. Nhìn bóng lá in trên nền đất, anh nghĩ bấy giờ trời đang trưa...

Anh không thấy bụi đất bay lên trong ảnh. Nhưng sao có đám bụi nào chọt mù lên trong ký ức cùng với tiếng xoèn xoẹt của chiếc mo cau kéo lê xềnh xệch trên mặt lộ gồ ghề của đường quê thơ ấu, hòa với tiếng cười nắc nẻ hồn nhiên, tiếng lũ trẻ nhau giành đến lượt...

Khi anh tỉ mỉ cắt lại tấm ảnh, rồi dính lên một góc bàn làm việc, cạnh màn hình computer, con anh tò mò sán lại gần, nhìn chăm chú. Anh định nói gì đó, như giải thích, nhưng lại thôi.

Sinh ra, lớn lên ở Sài Gòn, con anh không biết dang nắng ngoài đồng mướt đất sét về nặn tượng, nhưng đã có hộp chất dẻo nhiều màu, bán sẵn trong nhà sách. Con anh không biết tự tay làm cái chong chóng bằng giấy, găm vào cọng kẽm, không biết ngắt cái lá quắn sao cho kêu te te giữa hai bờ môi mím lại... nhưng có thể thao tác thành thục mỗi khi muốn set up một đĩa game, khi tự mò mẫm với bàn phím để tìm ra những tuyệt chiêu khai thác hiệu quả trò chơi điện tử.

Con trẻ nhìn anh, mỉm cười thỏ thẻ: Chơi như vậy cũng vui lắm, ba há? Anh ôm con vào lòng, âu yếm: Ồ, vui nhiều. Con nép vào người anh, nhỏ bé. Và lần nữa, bất giác anh lại thấy anh bằng tuổi con bây giờ, với chiếc tàu cau cùng đám bụi mờ một ngày thơ ấu.

Tháng 02-2001

6. CẦU TUỘT

Gởi Nguyễn Duy Chính

Bạn phương xa vừa gởi anh một thư dài, có đoạn kể ba bố con đi chơi công viên. Một cháu lên bốn, một cháu lên hai. Thấy cái cầu tuột cao, cháu lớn mạnh dạn leo lên rồi

thả người trôi xuống nhẹ nhàng. Đứa em thích thú, muốn bắt chước, nhưng rồi chỉ ngập ngừng đứng ở chân thang. Bố cháu khuyến khích mấy cũng không kết quả. Một ông bố khác đứng cạnh đó bèn góp ý: “Ông cùng leo lên với cháu, cháu sẽ hết sợ.” Bạn anh thử làm theo, quả nhiên thành công. Sau đó cháu bé có thể tự chơi cầu tuột một mình, rất đổi thích thú.

Kết thúc câu chuyện, bạn anh triết lý: Dưới con mắt người lớn, việc chơi cầu tuột thật đơn giản, thật dễ dàng, nhưng trong cái đầu của cháu bé hai tuổi vẫn đề lại khác hẳn. Cháu chưa từng trải nghiệm trò này bao giờ. Lần thử nghiệm đầu tiên chắc chắn là một thách thức lớn, rất lớn. Nó không còn là trò chơi mà chính là một nỗ lực to tát, buộc đứa trẻ phải thắng được nỗi sợ hãi trước một cái gì mới mẻ, xa lạ. Trong cuộc sống, người lớn cũng y như vậy. Lắm phen họ vẫn chỉ là những trẻ thơ rụt rè, sợ hãi mỗi khi phải tiếp xúc lần đầu một cái gì mới lạ, vượt khỏi tầm nhìn cổ hữu. Cho nên muốn dẫn dắt ai, ta đừng bảo họ bằng lời nói suông, mà phải đi chung một đường với họ, nhập cuộc với họ.

Kết luận thâm thúy của ông bạn buộc anh vẫn vợ suy nghĩ. Và anh liên tưởng đến nguyên do vì sao trong lịch sử nhân loại đã có các đảng cứu thế chọn cách hóa thân làm người. Phải chăng để chia sẻ nỗi sướng vui sầu khổ nhân sinh, và để nhập cuộc, cùng đi chung với con người trên nẻo đường trở về quê xưa nhà cũ?

04-5-2006

7. CHÍN VÀ MUỖI

Một cuốn sách về nghi lễ Cao Đài in năm 1939 ở Bạc Liêu, nay đã trở thành di thư vì từ lâu người soạn đã “vĩnh du tiên cảnh”, đã mãi dạo cảnh tiên, như lời lẽ thảnh thỏng còn gặp trong vài tấm trướng đi phúng tang. Con gái của người xưa ấy muốn gấp rút in lại, và nhờ anh làm giúp phần san nhuận. Mà lỗi in sai nhiều quá. Chữ in nhòe nhiều quá. Điền cổ nhiều quá. Lời ăn tiếng nói người Nam Kỳ thuở trước cũng khác nay nhiều quá. Nên cứ phải mày mò tra cứu tỉ mỉ, cân nhắc từng mặt chữ, từng nghĩa lý. Công việc làm anh như chìm đắm suốt trong những ngày này. Đã ra một hạn chót. Rồi lại gia hạn. Và tiếp tục tự gia hạn.

Mấy tuần rồi vin vào tính cần kíp sự việc anh thấy mình có lý do chánh đáng để không về thăm mẹ như thông lệ. Và cũng làm biếng “a lô” một tiếng với mẹ nữa. Nhớ con, cũng sợ con bệnh mà giấu, nên mẹ gọi điện. Cho rằng bị quấy rầy đang lúc cần tập trung làm việc, anh không vui. Nghe giọng anh mẹ cũng không vui, ngắn gọn vài câu rồi cúp máy.

Hôm nay anh làm tiếp sang phần văn tế, con cúng cha mẹ. Giữa trang sách cũ bỗng chững lại. *Kìa chín chữ cù lao lồng lộng / Nọ mười ơn dưỡng dục minh minh.* Người xưa khéo lồng cả đạo đức Nho và luân lý Phật vốn vẹn trong hai câu lục bát để nhắc kẻ làm con chữ hiếu.

Anh liên tưởng bài Lục Nga trong Kinh Thi:

*Phụ hề sanh ngã / Mẫu hề cúc ngã / Phủ ngã súc ngã /
Trưởng ngã dục ngã / Cố ngã phục ngã / Xuất nhập phúc
ngã / Dục báo chi đức / Hạo thiên vãng cực.*

(Cha thời sanh ta / Mẹ thời dưỡng ta / Vuốt ve cho bú /
Nuôi lớn dạy dỗ / Trông nom nâng đỡ / Ra vô ẵm bồng /
Muốn báo ơn đức / Trời cao lồng lộng.)

Tất cả những nhọc nhằn, vất vả của cha mẹ sanh dưỡng con tóm trong chín chữ: *sanh* (đẻ con), *cúc* (nuôi con), *phủ* (vỗ về), *súc* (cho bú), *trưởng* (nuôi lớn), *dục* (dạy dỗ, cho ăn học), *cố* (trông nom), *phục* (nâng đỡ), *phúc* (ẵm bồng).

Mười ơn sâu của mẹ cha mà con cái khó bề báo đáp, theo Phật là: (1) ơn mẹ mang thai và gìn giữ thai nhi; (2) ơn mẹ sanh con chịu vô vàn khổ sở, đau đớn; (3) ơn mẹ sanh con rồi nhìn thấy con lành lặn thì quên hết mọi âu lo khổ nhọc đã chịu; (4) ơn mẹ nuốt đắng để mớm ngọt cho con, như nhai cơm búng; (5) ơn mẹ chịu nằm chỗ ẩm ướt để nhường con chỗ khô ráo; (6) ơn mẹ cho con bú mớm; (7) ơn cha mẹ giặt rửa rầy dơ uế cho con; (8) ơn cha mẹ luôn nhớ nghĩ đến con khi con xa nhà; (9) ơn cha mẹ luôn an ủi và tha thứ cho con, hoặc vì nuôi con mà có khi phải gây nghiệp xấu; (10) ơn cha mẹ suốt đời thương yêu ân cần đối với con.

Anh xấu hổ. Ứa nước mắt. Cha mẹ nuôi ăn học, chữ nghĩa cho lắm vào để rồi mượn cớ này, vin cớ kia trốn làm mẹ buồn. Tắt computer, anh dắt xe ra cổng.

12-11-2008

8. CHỮ VÀ NGHĨA

Từ khi làm từ đường và tổ chức giỗ hội, năm nào cũng vậy, sau rằm tháng Giêng chị lại chuẩn bị mướn xe, sửa soạn các món để đưa ba má cùng người chú đã hưu trí rời Sài Gòn đi cù lao Long Thuận, huyện Hồng Ngự. Nói như lớp xưa là về Lục Tỉnh, mặc dù từ thời Tây mới chiếm Nam Kỳ thì sáu tỉnh đã sớm bị chia nhỏ thành hai mươi, rồi hai mươi một tỉnh.

Năm nay ngày giỗ hội trùng với khóa tu dưỡng trong tiết xuân phân. Ba má chị vì việc đạo, không về quê được. Chú ghé nhà, bàn: “Mướn nguyên chiếc xe tốn tiền quá. Chú cháu mình đi xe đò cho gọn.”

Chị ngẫm nghĩ rồi cười: “Lâu lắm mới nghe hai tiếng xe đò. Bây giờ dân thành phố quen nói xe khách, xe buýt. Xe chạy trên lộ, đò đi dưới sông. Xe là xe, đò là đò, vậy mà dân cố cựu Lục Tỉnh vẫn quen nói ghép thành xe đò.”

Nhận ra một thói quen cửa miệng hình thành từ thuở nhỏ, chú cũng cười: “Nam Kỳ rộng hơn sáu mươi bảy ngàn cây số vuông, không chỉ là đồng bằng lớn như nước mà còn là châu thổ lớn như Đông Nam Á. Sông nước, kinh rạch Nam Kỳ chằng chịt, tổng số chiều dài lên tới trên năm ngàn cây số. Hồi xưa bà con đi lại chỉ dùng đò ngang, đò dọc. Tới chừng có xe hơi chở khách trên đường lộ thì bà con kêu luôn là xe đò.”

Ngừng một chút, chú thủng thỉnh nói tiếp: “Quá giang là

qua sông. Vậy mà đứng bên đường lộ, ngoắc xe xin đi kè, đi nhờ thì bà con mình kêu là quá giang, có giang.”

Nghe vậy chị lại liên tưởng tới nghề in. Hồi xưa thợ in phải bốc từng con chữ rời (*movable type*), xếp từng chữ cái mới thành từ ngữ, ra câu cú. Do đó nghề in có cách nói “xếp chữ, sắp chữ”. Bây giờ tân tiến, chỉ cần gõ phím trên keyboard máy computer là xong, tiện lợi biết bao. Nghề sắp chữ mai một từ lâu, thế nhưng hàng tuần ở bìa hai của tờ tuần báo đạo thân quen chị vẫn nhìn thấy: “Sắp chữ tại phòng vi tính ...”

Chị nhận ra, theo dòng chảy thời gian, có một số lời ăn tiếng nói dần dần biến mất vì cái mà nó gọi tên đã lùi xa vào dĩ vãng. Bù lại, phát sinh thêm một số từ ngữ mới để kịp thời thích nghi cuộc sống đổi thay. Song, vẫn còn đó một số chữ cũ kỹ nhưng mang mặc ý nghĩa mới, và con người vẫn dùng theo thói quen mà ít khi lưu tâm rằng cách hiểu ban sơ nay không còn nữa.

06-3-2007

9. CÓ MỘT NỤ CƯỜI

Ba ngày trung tuần tháng Bảy âm lịch, tôi và vài bạn đạo ra Trung dự đại lễ của một hội thánh lớn. Đây là lần đầu tiên chúng tôi đặt chân đến quê hương “*chưa mưa đã thấm*” với thứ danh từ “*chưa nhấm đã say*”. Biết thế, ban tổ chức tuy rất bận rộn nhọc nhằn với đại lễ vẫn chu đáo sắp đặt sẵn sàng cho chúng tôi việc đi lại, đưa đón cho cả

hai chuyến khứ hồi, bố trí nơi lưu trú tiện lợi và thoải mái. Thời gian eo hẹp của ngày chót cũng không vì thế ngăn trở được ban tổ chức tạo điều kiện đưa chúng tôi thăm một thoáng phố cổ Hội An... Ái ngại vì quý anh phải vất vả thêm sau khi vừa tổ chức thành công đại lễ, chúng tôi phải cố từ tạ để gác lại mục đi Ngũ Hành Sơn mà quý anh định sẵn.

Một ngày rười đầu tiên, chúng tôi được nếm mùi mưa gió miền Trung. Có thời tiết khắc nghiệt như vậy mới thấy tận mắt óc tổ chức và tài tháo vát của bốn đạo địa phương. Các lều bạt, sân khấu lớn ngoài trời... đã dàn dựng, thiết trí ổn định rất cuộc đành phải thay đổi tức tốc. Ngoài trời gió mưa cứ vùn vù toi bời, nhưng các chương trình đã lên lịch đều tuân tự diễn ra suôn sẻ.

Nhờ ơn Trời, từ trưa ngày Thứ Hai cho đến khi xong đại hội thì mây quang, nắng đẹp. Cùng với hơn ba ngàn người đời và đạo, chúng tôi được dự trọn vẹn một đại lễ với ấn tượng sâu sắc.

Tuy nhiên, bất ngờ xảy ra trục trặc nhỏ. Trong chương trình có mục vị lãnh đạo hội thánh đọc diễn văn. Cụ xấp xỉ chín mươi, nên ban tổ chức cất đặt người sẽ giúp cụ bước từ hàng ghế danh dự tiến lên lễ đài. Và một bản văn in chữ to dành riêng cho bậc trưởng lão sẽ được trang trọng dâng trình sau đó... Có lẽ quá mệt vì suốt mấy ngày liền xúc xúc lo liệu cho đại lễ, người được phân công không kịp sẵn sàng bên cạnh vị lãnh đạo cao nhất của hội thánh đứng vào lúc cụ được long trọng thỉnh lên lễ đài.

Thật nhanh thôi, nhưng sự cố trên lễ đài dường như đã khiến cho hàng ngàn người dự lễ chợt lặng im phăng phắc, ái ngại, bần khoản... Tôi chạnh lòng, có cảm giác mơ hồ như bầu trời áp thấp nhiệt đới chợt đè xuống nặng trĩu. Và cũng như hàng ngàn cặp mắt khác, tôi chăm chăm nhìn lên bậc Thiên ân hướng đạo, thắc thỏm...

Một đạo hữu nào đó linh hoạt tìm ngay bản văn khác và mau lẹ tiến lên lễ đài, nhẹ bước đến bên cụ, cung kính dâng lên. Và kìa, cụ ung dung đón lấy bản văn in chữ nhỏ, nhoen miệng nở nụ cười bao dung hiền hậu.

Tôi nhìn quanh, bắt gặp những gương mặt dẫn ra, những miệng cười thán phục và những cái đầu gục gặc tán thưởng. Rồi cụ kết thúc diễn văn. Những tràng pháo tay giòn giã như càng thêm giòn giã.

Đức Lão Tử dạy: *Họa hệ phúc chi sở ỷ*. (Họa là chỗ dựa của phúc.) Tương tự, dân gian mình bảo: *Trong cái rủi có cái may*. Quả đúng như thế. Bởi, nếu không có chút xíu trục trặc đó trên lễ đài, làm sao mọi người có dịp tận mắt nhìn thấy công phu hàm dưỡng của bậc Thiên ân hướng đạo?

31-8-2010

10. CÒN LẠI

Hàng ngày chở con gái đi học, để rút ngắn quãng đường từ bờ kinh Nhiêu Lộc bên Phú Nhuận sang mãi quận Năm,

anh chịu khó len theo mấy ngõ hẹp loanh quanh trong các hẻm nhỏ ngoắt ngoéo của giáo xứ An Lạc.

Từ khi làm thêm công trình xử lý nước, người ta chắn vách tôn ngăn cả một đoạn dài ven kinh, ngay ở đầu cầu Sạn đã phá bỏ. Dòng người đông đúc vào giờ cao điểm nhiều khi phải dồn cục lại để chậm chậm lách xe tránh nhau ở phần hẻm hầu như chỉ còn vừa đủ rộng cho một thân xe gắn máy.

Sáng Thứ Ba, anh đưa con trở lại trường sau ngày nghỉ bù tết dương lịch. Lúc giảm ga quẹo cua để chực thoát khỏi hẻm, anh bất chợt nhìn thấy ở trước đầu xe mình một dấu tích của mùa Giáng Sinh vừa trôi qua. Nhà chật, không sân, gia chủ tận dụng mèm đất sát vách để tái tạo hình ảnh thu nhỏ máng cỏ năm khiêm nhường trong hang đá.

Xe nhích bánh chậm chậm, anh có dịp đưa mắt nhìn vào trong hang. Không còn các tượng nhỏ, nom trống trải. Và kia... chủ nhà quét rác buổi sớm từ bao giờ mà chưa dẹp cây chổi. Thân chổi dựng ngược, đầu chổi cỏ lau cùn tựa hẳn vào vách hang, lớp sơn phủ trên giấy xi măng giả làm màu đá vốn đã cũ đi vì bụi đường và mấy cơn mưa bất thường vào dịp cuối năm trông càng thêm thảm hại.

Cho xe chạy theo ven kinh, lúc này đường khá trống trải mà anh chẳng buồn tăng tốc. Vẫn lỏng tay ga, anh bần lõng nghĩ về hang đá cũ, thầm hỏi sao chủ nhà kia nở vô tâm, sơ ý thế.

03-01-2006

11. CỐ NHÂN

Gần ba mươi năm không gặp, thoát nghe giọng nói trên điện thoại, anh ngỡ ngợ, chưa kịp nhận ra ai, để rồi không khỏi bàng khuâng khi biết là người xưa bấy lâu xa xứ.

Giờ đây anh đang đối diện với chị, trong một tiệm cà phê máy lạnh sang trọng nhìn xéo sang công trường đại học bên kia đường. Không đúng y cái quán nước xập xệ thuở trước, và công trường một thời thân quen cũng mất hết rồi nét dung dị, đơn sơ mà chỉ thấy điệu bộ ngạo nghễ với những khối gạch đá phô trương kịch cỡm. Địa điểm này chị chọn. Buổi chia tay cũng khoảng nơi đây.

Ở tuổi trung niên chị vẫn liến thoắng như thời con gái. Không hỏi chuyện gia đình anh, chẳng kể việc chồng con mình, chị cũng bỏ qua lý do vì sao ngân ấy năm bóng chim tăm cá. Anh nghĩ có lẽ thế mà hay, và mơ hồ mừng tượng dường như hai người chưa hề xa nhau đàng đẵng hơn một phần tư thế kỷ.

Lẳng lặng ngắm chị, thỉnh thoảng anh khẽ gật đầu tỏ ý đang chú tâm lắng nghe. Những mẩu chuyện lan man rớt lại giúp anh biết rằng chị có mấy lần về nước, có tìm đọc sách anh in, có theo dõi trên Internet bài anh viết... Tuy chưa được đầy đủ nhưng rõ ra chị không vắng bật tin anh. Nhìn lúm đồng tiền trên má chị và cái khóe miệng hơi nhếch lên duyên dáng mỗi khi cười nụ, đừng không gờm gợn trong anh chút xuyên xao, chạnh nhớ thuở nào hai người bỏ giảng đường, rủ nhau trốn học...

Trước khi lên taxi, chị mở xác lấy ra khỏi bán cầu để dần giấy. Nó không được gói lại như thông lệ của một món quà, và anh nhìn thấy ngay cánh sen nở trắng giữa lòng khối pha lê trong suốt. Giọng chị thoảng nhẹ: “Anh đặt trên bàn làm việc để thỉnh thoảng nhớ Liên.”

16-9-2006

12. CÙNG BỆNH

Mỗi lần anh có bài trên báo, chị lại thấy mắc cười. Trước khi gửi tòa soạn, anh đọc bản thảo nhiều lượt, thêm thêm bớt bớt thì đã đành; nhưng rồi, bài chưa được đăng, thỉnh thoảng vẫn bắt gặp anh lôi bản lưu ra đọc lại. Nào có còn lạ lẫm chi nữa, sao coi bộ say mê. Đã vậy mà mùi phen như một, hễ có bài trên báo, y như rằng lại thấy anh giở ra đọc tới đọc lui, ngắm nghĩa trang báo chẳng chán, cơ hồ trong đó chợt hiện ra điều chi ly kỳ, mới mẻ lắm.

Hôm nay dọn dẹp kệ sách để lấy chỗ kê bàn học cho cháu bé, chị làm rơi ra một tập in trên giấy hồng nhạt. Hẹp và hơi dài, dày dặn nhiều hơn tám thiệp, tập sách nằm ép giữa hai quyển khác dày cộm, như bị nuốt chửng nên lâu nay chị không để ý.

Tiên tay chị nhặt lên xem lướt: *Làm Con Nên Nhớ*, Lá Bối xuất bản... rồi là thư ngày 22-8-65 cụ Đông Hồ gửi cụ Nguyễn Hiến Lê. Thư riêng có sao in kèm tùy bút? Tò mò, chị ngồi bệt xuống sàn, đọc miết lá thư.

“Tôi có bệnh – hay tật xấu – đọc bài đăng báo của mình nhiều lần, vì khi còn trong bản thảo, mình đọc là đọc của mình, khi thành bài chữ in, mình có cảm giác như mình đọc văn của người khác, mà mình y như là độc giả, chớ không còn là tác giả nữa. Đọc để kiểm điểm khách quan.”



Đông Hồ (1906-1969)

Vuốt thẳng thớm lại bìa tập sách cũ kỹ, bàn tay nhẹ nhàng như mơn trớn, chị mỉm cười nói thầm với người thiên cổ: Cụ Đông Hồ ơi, thì ra anh ấy cùng một bệnh.

24-4-1999

13. CÙNG MỘT LỬA BÊN TRỜI LẠN ĐẠN

Gởi Trần Văn Chánh

Câu thơ nổi tiếng của Bạch Cư Dị đời Đường *Cùng một lửa bên trời lạn đạn / Gặp gỡ nhau lạ sẵn quen nhau* (Đồng thị thiên nhai luân lạc nhân / Tương phùng hà tất tăng tương thức) được mượn để làm nhan đề cho tập thơ, tạm gọi cho gọn là... thơ rượu (nhà xuất bản Thanh Niên), gồm một trăm lẻ tám bài của một trăm lẻ tám tác giả Việt Nam. Con số một trăm lẻ tám có lẽ gọi cho người đọc liên tưởng tới các hào hán Lương Sơn Bạc trong tiểu thuyết *Thủy Hử* của Thi Nại Am, và cũng có lẽ từ chỗ liên tưởng ấy người đọc có thể mỉm cười thú vị khi thấy nhan đề phụ của tập thơ ghi rành rành bốn chữ *Giang hồ khí cốt*.

Mà *khí cốt* thật chứ chẳng chơi:

*Ta với giang hồ có nợ duyên
Có yêu thương và cả những ưu phiền
Ta đem rượu đắng đi tìm bạn
Ngửa một trời say giữa đảo điên.
(Trần Viễn Sơn)*

*Có đêm nào như đêm hôm qua
Hai ta say khướt dưới trăng tà
Thằng nằm chổng gọng bên sườn núi
Thằng ngồi im lặng nhớ quê xa
(Trần Thuật Ngữ)*

Nào đâu chỉ là khách giang hồ nam tử, trong tuyển tập

còn một số hồng nhan thi sĩ cùng ghé vào ngồi chung manh chiếu rượu đã trải ra giữa cõi nhân gian giăng giăng hệ lụy:

*Uống cạn cùng em ly nữa thôi
Để mai để một để muôn đời
Để trong tiếng khóc ngày ly biệt
Em hóa thân làm mây trắng trôi*
(Đặng Thanh Liễu)

*Uống với em đừng uống với ai
Em sẽ lạc giữa tầng hư ảo ấy
Mắt dấu nhau rồi biết tìm đâu thấy?
Thoảng nghe chiều
Nghiêng xuống một bờ cây*
(Trần Thị Ngọc Phượng)

Tuyển tập không thiếu nét thơ tình lãng mạn. Trần Xuân Kiên là một thí dụ:

*Một sớm người đi theo mây bay
Ta say nằm lạnh suốt đêm dài
Tình ra thấy cụm hoa đầu ngõ
Ta vẫn còn, hay nổi tàn phai?*

Nhóm tuyển thơ không quên nghĩ tới các tiền bối, chẳng hạn nhà cách mạng Phan Bội Châu (1867-1940):

*Ừ năm ba chén cười hay khóc,
Khóc lại cười ư cũng đảo điên.
...
Trời ơi, chớ bảo say là quấy!
Trời nếu như tôi cũng gặt gù.*

Uống rượu làm thơ dường như có cái lý của nó. Lâm Ngữ Đường viết: “*Rượu giúp cho văn học còn hơn các vật khác nữa, và cũng như thuốc hút, nó làm tăng năng lực sáng tác của người ta lên rất nhiều.*” Khi say, “*Cơ hồ ta được thêm năng lực, thêm lòng tự tin, có ý thoát ly quy củ cùng những sự trói buộc của kỹ thuật.*” (Trần Văn Chánh, *Lời Ngỏ*)

Họ Lâm còn cho rằng uống rượu là “cận nhân tình”. Thành ngữ Latin lại bảo “Trong rượu có sự thật” (*In vino veritas*). Không nên quên rằng rượu ở cả Đông Tây kim cổ là một lễ phẩm tinh khiết kính dâng lên thần thánh, mà đến với tao nhân mặc khách thì khơi mạch thơ văn mệnh mang chan chứa.

Xét như thế, tập thơ rượu *Cùng Một Lửa Bên Trời Lặn Đạn* này há chẳng đáng một lần ghé mắt tới ư?

22-4-2009

14. ĐẤT CỦA MẸ

Cái đạo thành phố lên cơn sốt địa ốc, chuyện mua bán sang nhượng đất cát trở thành đề tài thời thượng của một số người. Anh không đủ sức nhập cuộc chơi cho bằng anh bằng chị trong cơ quan, nhưng chẳng khỏi vẫn mơ ước ngày nào đó, khi già từ cuộc mưu sinh giữa phố phường tranh cạnh, anh cũng sẽ có được khoảnh đất nhỏ đủ trồng chút cỏ hoa, gọi là di dưỡng tâm hồn buổi chiều hôm bóng xế.

Thỉnh thoảng, trong bữa cơm, giữa câu chuyện mua vui bỗng chen vào thoáng hơi hướm đất cát. Đó là khi anh chắc lưỡi nhắc tới giấc mơ đất của anh. Và cũng chính những khoảnh khắc không mấy thường xuyên ấy, anh dường như bắt gặp ánh mắt khang khác của mẹ, nhưng chưa một lần anh định tâm tìm hiểu.

Hôm nay, gọi anh ngồi bên giường, mẹ đặt vào tay anh chút vàng dành dụm. Rồi mẹ lúng túng lựa lời lựa tiếng. Có lúc câu nọ mẹ xọ câu kia, nhưng dần dần anh kịp hiểu. Hiểu rằng mẹ không muốn trở thành mối lo hay gánh nặng bất ngờ cho anh khi mẹ trăm tuổi. Hiểu bấy lâu mẹ âm thầm tiện tặn từng khoản chi tiêu trong sổ tiền hàng tháng anh gửi mẹ. Hiểu mẹ lặng lẽ lo âu khi tích cóp ngày một ít oi mà giá đất cho cõi dương và cõi âm ngày một vùn vụt leo thang...

Rồi anh không còn nghe được nữa phần sau lời giải bày của mẹ. Rung rung, anh nhìn kỹ mẹ, giật mình chợt nhận ra từ lúc nào mẹ đã già héo biết bao trong khi anh mãi vô tình, để mẹ một mình lo toan với chút đất cõn con dành cho ngày về của mẹ.

19-4-1999

15. ĐIỆN HOA

Buổi tối anh đến trung tâm ngoại ngữ, chị nhân viên văn phòng tươi cười báo tin anh có hoa gửi tặng. Hoa nhận buổi sáng, mà tối anh mới có giờ dạy, chị đã cắm bó hoa còn

nguyên lớp giấy kính bọc ngoài vào một ly nước. Cắm bó hoa nhỏ hãy còn tươi tắn, anh vui vui bắt chợt, biết ơn tính chu đáo của chị.

Cùng ngồi ở phòng giáo viên chờ chuông báo giờ giảng, một đồng nghiệp nhìn anh cười: “Chưa vào lớp mà đã có hoa 20 tháng 11 rồi. Sớm thế!”

Cười lặng lẽ thay cho lời đáp lại, anh nhẹ xoay xoay món quà trên tay, hơi phân vân khi đọc lời chúc mừng in vi tính sắc sảo trên nền giấy láng của tấm thiệp gửi kèm theo điện hoa. Người tặng chỉ ghi là “Học trò cũ”. Ai nhi? Ai trong số vài trăm học viên nam nữ, trẻ già từng học với anh qua bao nhiêu khóa ở trung tâm này?

Người thôi học rồi mà còn nhớ mình, nghĩ vậy anh thầm vui, như được an ủi với nghề. Nhưng nhận quà mà không hề có lấy một lời cảm ơn nào đáp lại nhã ý người tặng thì anh vẫn không khỏi thấy mình thiếu sót, cho dù thiếu sót này hoàn toàn bất khả kháng.

Tháng 11-1999

16. E-CARD GIÁNG SINH

Bạn rất quý chị. Nhưng ít khi điện thoại chuyện trò. Chị cũng vậy. Điện thoại quả là tiện mà cũng có thể bất tiện. Gọi tới biết đâu nhằm lúc người ở máy bên kia không sẵn sàng để trò chuyện. Mà nói thẳng với nhau rằng đang bận, rằng hãy gọi lại lúc khác thì có vẻ Tây quá, e chưa hợp tính

cách Việt, không khéo lại tự ái, lại sút mẻ tình cảm.

Bạn và chị thích e-mail cho nhau, đủ chuyện trên trời dưới đất. Hôm nào không có mail, hay chậm có mail, thì thấy thiếu vắng, nhớ. Dường như người ta bảo đó là nghiện e-mail. Có lẽ nghiện thật rồi, vì lắm khi không có chuyện gì để nói thì lại gửi một tấm ảnh, một bản nhạc lồng trong power point, một mẫu video, một truyện ngắn, hay một bài thơ tình cờ nhật được đâu đó trên mạng... Như để thay lời muốn nói.

Tối nay check mail, chị không ngờ nhận được e-card Giáng Sinh bạn gửi. Còn nhiều ngày nữa mới tới Noel, nhưng bạn bảo gửi sớm để chị hưởng dài niềm vui mừng thánh lễ. Chị cảm động, bạn không phải người Công Giáo, thế mà...



Chị ngạc nhiên khi mở e-card. Thánh thốt và dịu dàng giai điệu quen thuộc *Stille Nacht! Heilige Nacht!* từ năm

1816 của Joseph Mohr và Franz Xaver Gruber. Nhưng ảnh trên thiệp điện tử không mang một đặc trưng gì của Noel như lễ thường. Chỉ là cảnh một anh lính trên chiến trường khi tạm yên tiếng súng. Anh đang hôn lá thư, mờ mờ hậu cảnh là chiến xa bọc thép và sa mạc cát vàng. Có lẽ Iraq.

Bạn quên không gửi kèm theo một lời giải thích? Đánh đổ nhau chẳng? Chị trầm ngâm nhìn vào gương mặt người lính trẻ đang hôn lá thư trong lúc thả hồn nghe lại giai điệu bất tử của Mohr và Gruber. Trong ký ức chị hiện dần dần theo tiếng nhạc ca từ quen thuộc: *Silent night, Holy night... All is calm, all is bright... Sleep in heavenly peace... Sleep in heavenly peace...* Và chị chợt hiểu.

Chị và nhiều người nữa hiện bình an trong mùa Giáng Sinh đang đến gần. Nhưng còn rất nhiều người đang xa nhà, xa bếp lửa đêm Noel. May chăng là có những cánh thiệp, lá thư nối họ với gia đình xa lắc. Chị chạnh lòng nhìn lại gương mặt anh lính trẻ không quen, nghe trong tâm khảm vang lên lời cầu nguyện dành cho anh, đồng đội anh, những đối phương của anh... Xin tất cả được bình an trong ơn phước. *Sleep in heavenly peace...*

07-12-2006

17. GỖM VÀ NGƯỜI

Gửi Lê Ký Thương

Đến với liên hoan gồm phương Nam buổi tối, anh thông thả ghé qua từng vạt cỏ, từng gốc cây, từng vuông sân, từng

gian nhà rộng chỉ có cột và mái... Tất cả là một không gian khoáng đãng lảng trong những mảng sáng và những nhòa tối đang giao lấy nhau. Khách ngoạn gốm không quá đông để phải chen chúc xô bồ, không quá thưa để phải lạnh với mấy cơn gió đêm thỉnh thoảng thốc lên từ duềnh nước gần bên.



Quán Âm, gốm Biên Hòa
Ảnh: Lê Ký Thương

Những bước chân thận trọng, những chạm tay nhẹ nhàng, những mắt nhìn chiêm ngưỡng. Người lẫn trong gốm, gốm xen với người, gốm và người hòa cùng cây cỏ

chung quanh. Đất nung thô mộc, sành cứng nâu đỏ, sứ mỏng thấu minh, men xanh men trắng. Gốm cao ngang tầm ngực, gốm nhỏ chừng nắm tay. Gốm đứng giữa cỏ cây, gốm nằm trong hòm kính. Gốm ngồi trên sạp gỗ mun, gốm đồng đưa đu mình cùng nhánh lá. Gốm mới tinh khôi vẹn tuyền chi thể. Gốm xưa sứt gãy, vỏ tróc men bong, xương đất trắng xốp. Gốm thân thương, gần gũi trong hình hài chum vại, chén vò. Gốm xa vời, u hiễn trong cốt thần, tượng phật. Có làn men hỏa biến tường chừng còn hừng lên hơi lửa lò nung trên ngàn độ bách phân. Có thân gốm còn bám nguyên mảnh hào đường như chưa tan mùi muối mặn sau vài trăm năm chìm đắm đáy biển xa.

Bỗng anh lặng người nhìn tiểu tượng Quán Âm giữa buổi rảnh rang đang xuề xòa ngồi, bên chân thông bên chân co, đạo bào hồ hững... Triền sông nào đã dâng đất dẻo vào đôi bàn tay người thợ tài hoa mà mười ngón phù thủy giới nắn buông, khéo vuốt lượn đã khiến khối đất nung vô tri bất động trong vị trí an bài mà vẫn sống động phả hồn vào tình người mê gốm?

Người thợ vô danh ơi, người đang ở đâu trong luân hồi lịch kiếp? Có biết chăng phiêu dạt qua bao mùa non nước điêu linh vẫn còn đây toàn vẹn đến dị thường một tự tại tượng hình vượt ra ngoài cả bát nhả lẫn hành thâm?

Người là hoa của đất và trong tay người đất cũng trở hết tinh hoa.

15-01-2007

18. HAI CON ẾCH

Gởi Nguyễn Duy Chính

Từ nửa bên kia trái đất, bạn nhấp chuột, gởi cho anh một điện thư dài, có đoạn kể:

“Tôi còn nhớ thằng bé con tôi, năm học lớp Bốn, trong lớp có nuôi một cái bôn sinh vật trong đó có hai con ếch xanh, một con đực một con cái. Hôm giảng về hai con này, cô giáo nó giảng con to là con đực, con nhỏ là con cái. Con tôi nhất định cãi lại là cô giáo giảng sai mặc dầu cô giáo nó nói đó là theo lời của người bán hàng trong tiệm bán thú cưng như một nhân vật thẩm quyền để mình chứng. Thằng bé hôm sau xách ngay một cuốn trong bộ bách khoa thư về thú vật vào chỉ cho cô giáo phân viết về con ếch đó, với lý luận rằng con đực phải nhỏ hơn con cái nếu không thì khi giao phối, cả hai con sẽ chết chìm. Đó cũng là một chủ đích của thiên nhiên. Cô giáo chịu thua và cho thằng bé điểm A+ [rất giỏi] về khoa học.”

Đọc thư, anh rất phục thằng bé lớp Bốn. Già đầu như anh mà lắm khi đối với những bậc trưởng thượng, thậm chí với kẻ ngang hàng, anh còn thiếu dũng khí để nói thẳng rằng họ đã làm thì trách chi hai trẻ nhà anh. Đi học về có lần chúng phàn nàn giáo viên dạy sai. Kiểm tra lại, anh biết hai cháu có lý. Các trẻ không dám góp ý với cô đã đành mà anh cũng không mạnh dạn khuyến khích con mình hãy nêu ý kiến.

Biết can đảm và thẳng thắn nói thật ý nghĩ của mình với người khác phải chăng là do cách dạy dỗ ở nhà trường và còn do cách giáo huấn ở gia đình?

Tháng 5-2003

19. HAI QUYỂN SÁCH

Bạn anh vui lắm, cảm ơn anh đã mượn giúp quyển từ điển của P. Ký. Sách in lại năm 1937, thuộc loại hiếm. Ngồi một lúc, anh định về thì bạn lại có khách. Người mới đến đã có tuổi. Bạn giới thiệu, anh biết khách vừa từ Thủ Đức đạp xe xuống. Buổi trưa, mười mấy cây số. Không kịp uống ngụm nước chủ nhà mời, khách lật đật moi ngay trong túi xách ra một quyển sách dày, cũ kỹ. Cũng là quyển từ điển 1937 của P. Ký.

Như quên hết mọi nhọc mệt đường xa, khách hào hứng cho bạn anh biết hơn tháng qua ông đã sục sạo như thế nào để tìm cho được và mượn giúp quyển này. Trên gương mặt ông, nụ cười hơi móm mém mà hồn hậu. Khách nói nhiều lắm, gần như huyên thiên, nhưng nghe ra không hề có chút xiu nào ngụ ý kể công. Thế rồi, như hể hã vì đã chu toàn một trọng trách, khách khoan khoái tự thưởng cho mình một ngụm nước chanh, và không thèm khách khí, vớ luôn gói thuốc lá trên bàn, cho phép mình bổ sung thêm một hơi khói.

Khách vui một, bạn anh càng tỏ ra vui mười. Giọng thành thật lắm, bạn nói như phân trần, rằng nhờ mượn được

sách này sẽ giải quyết được nhiều nghi vấn trong một công trình ngữ học dở dang. Bạn anh tỏ vẻ áy náy vì khách tốn nhiều công sức, lại lặn lội nắng nôi, nhưng mặt khách cứ như dãn ra, như rạng rỡ. Khách xua tay không muốn được cảm ơn. Quả thực, lòng ông hoan hỷ lắm khi biết mình có thể giúp được chút ít cho một nhà nghiên cứu.

Hôm ấy anh về mà lòng không khỏi vẫn vơ. Giá là anh, không chừng anh đã hấp tấp chìa ngay cho khách thấy quyền từ điển đang có trong nhà, và khoe: Ô, tôi cũng mới kiếm được nó rồi đây nè. Thử nghĩ, nếu bạn anh nói thế, khách sẽ như thế nào nhỉ? Con đường về Thủ Đức biết đâu sẽ chẳng trở thành đường thiên lý dưới những vòng quay trĩu nặng của chiếc xe đạp cà tàng.

02-01-1999

20. HẾT MỘT KỲ HÈ

Gởi Ngọc Mai

Chị làm trưởng điều dưỡng ở một bệnh viện lớn chuyên chăm sóc những người thân trí bất toàn. Năm nào chị cũng dành khoảng một tháng hè về thăm mẹ già và cô em ở quê nhà. Đó là những ngày nhàn nhã êm đềm. Được sống lại trong ngôi nhà cũ kỹ đầy ắp những kỷ niệm thương yêu từ thời niên thiếu cho đến cái thuở chợt biết làm điệu, rồi chợt vui vui khi tình cờ nhận ra mình bấy lâu vô tình khiến cho ai đó “*đứng ngẩn trông vờ áo tiểu thơ*” như Huy Cận ngày xưa ngày xưa tự thú.

Những ngày về quê nhà là những ngày hạnh phúc. Chút hạnh phúc nhẹ nhàng khi thỉnh thoảng hẹn gặp lại một vài bạn cũ hiếm hoi sót lại từ sau thời sinh viên. Ăn với nhau một bữa cơm xoàng xoàng hay có khi chỉ là tách cà phê đơn giản để có cơ gặp mặt mà ngồi cà kê ở quán, nhắc nhau tên người này người kia. Một cuộc điếm danh không bao giờ đầy đủ và cũng không theo trình tự nào hết. Cứ ngẫu nhĩ mà một hai cái tên ai đó chợt đến chợt đi.

Một tuần, hai tuần, rồi ba tuần trôi nhanh. Lại chuẩn bị hành lý để xa mẹ xa em mà trở về với chồng con và những người bệnh đặc biệt của chị. Buổi tối, chị mở computer, qua e-mail gởi cho người bạn đồng môn một lời chào sớm. Người bạn thuở nào bây giờ vẫn toong teng với nghề giáo nhưng lại đa mang thêm cái nghiệp văn trót đã lăm le từ thời đi học trường làng.

Không ngờ bạn chị đang online. Chị vừa nhấp chuột chuyển mail xong thì gần như liền sau đó nhận được hồi âm. Vẫn cái giọng tình nghịch quen thuộc:

*Chào bạn hiền người về bên kia biển,
Phương trời này tiếp tục gõ keyboard...*

Bao giờ cũng vậy, trở về với bệnh viện chị đều phải mất hơn một tuần để giải quyết một số thủ tục hành chánh và ổn định công tác. Khi có thể thư thả, chị kiểm tra hộp thư và tìm thấy một e-mail đã đợi chị hơn mười ngày qua. Vốn vẹn chỉ là một bài thơ trông lơ, chẳng nhan đề cũng không kèm thêm câu nhắn nào hết:

*Hôm nay Thứ Bảy Sài Gòn
Người về bên Mỹ ta còn nơi đây
Nhớ nhau gặp chỉ hai ngày
Dăm ba câu chuyện nước mây trắng trời
Cũng vừa đủ để trong đời
Ôn vui kỷ niệm của người của ta
Thôi thì giữa cõi sa bà
Hợp tan đâu phải chỉ ta với người
Chia tay gởi một đôi lời.*

Chị nhìn đồng ngày tháng. Thư gởi vào buổi sáng, lúc chị đang ở sân bay. Một tiền chân thi vị. Chị băng khuâng nhìn ra cửa sổ. Sắc lá vườn cây nhà chị không giống sắc lá ở quê nhà. Nơi xa ấy, mùa hè vừa hết. Bạn chị sắp trở lại với bụi giăng và bụi phấn. Chị nhủ thầm: “Cảm ơn bạn. Năm sau gặp lại.”

30-8-2007

21. HỒN THƠ XỨ BIÊN

Tưởng nhớ Từ Thế Mộng (1937-2007)

Ngồi xe suốt tuyến đường Phan Thiết về Sài Gòn, lại mang trong mình căn bệnh đeo đẳng nhiều năm, ông bạn quên tuổi của anh tất nhiên mệt lắm. Lâu rồi mới vô Nam mà chẳng được nán thêm một bữa để còn gặp nhau, phải vội về ngay, nào kịp dưỡng sức cho thân xác đỡ rêm nhức, bốt ê ẩm sau cuộc hành trình ngót nghét hai trăm cây số.

Anh tiếc ngần ngợ khi buổi tối cầm trên tay quyển thơ ông bạn nhờ chuyển lại.

Hai năm trước, thơ *Trường Ca Má Thương Yêu* in ở Bình Thuận. Và cuối tháng Ba này *Thơ Từ Thế Mộng* vừa xong ở Sài Gòn. In thật gấp mà kỹ càng, đẹp đẽ, sang trọng từ ruột tới bìa, từ lời thơ cho tới biết bao nghĩa tình kết tụ để quyển thơ vuông vắn (17x17cm) sớm hình thành. Phải, quyển thơ thứ năm in riêng này chính là tấm lòng của chị Bích Ngân ở nhà xuất bản Văn Nghệ, của họa sĩ Lê Ký Thương chăm chút trình bày, của người con gái hiếu thảo làm món quà gởi đáng sinh thành cao tuổi. Không chừng chị ấy chính là người mà bạn anh tha thiết: *Con và ba như hai giọt nước / Nghiêng bên nào cũng thấy long lanh!*

Thơ bạn anh phảng phất mùi biển và không thiếu hơi hướm những dáng dấp yêu kiều làm đắm đuối kẻ tự nhận mình mê gái lẫn mê thơ. Con người hồn hậu, vui tánh nên lục bát cũng tinh nghịch, hồn nhiên: *Nhỏ ơi đừng xõa tóc thề / Kéo anh lạc giữa bốn bề gió lên! . . . Anh ơi đừng nhứ lông mày / Đừng xao xác ngó mà trầy trụa em! Dầu thề, lục bát bạn anh vẫn dung dị, lãng mạn như ca dao từ thuở: Tóc thề chớm tới vai thôi / Mà sao em buộc lòng tôi thề này...*

Một hồn thơ giàu tình cảm, đắm yêu người thì đó sao khỏi trĩu lòng nhớ nghĩ hữu bằng viễn xứ: *Trời đang lạnh gắt ở phương xa / Rượu nóng không nguôi nổi nhớ nhà / Lạnh lắm mày đừng xương cốt rụi / Kéo chìm đáy cốc một mình ta!* Không phải tú tuyết, vậy mà khổ thơ ấy tuôn về anh cái man mác bao la của Đường thi sàu vạn cổ.

Quyền thơ tạm gặp lại nhưng lòng thơ xứ biển vẫn mở rộng cho kẻ nhận thơ: “*Bản tặng Lê Anh Dũng / Vừa gặp đã muốn là tri âm nhưng mãi vẫn không gặp. Đành làm tri âm... từ xa vậy, nghe Dũng!*” Anh bùi ngùi nhìn thật lâu nét chữ bay bướm ở trang đầu quyển thơ, ước ao giá như lúc này có ông bạn một bên, cùng sẻ chia chén rượu.

30-3-2007

22. KẸ CHỐNG NGƯỜI CHÈO

Anh đặt mua mỗi ngày hai nhật báo, đều in và phát hành tại thành phố. Khi xong buổi ăn sáng, cốc cà phê và ấm trà con đã sẵn, anh bê ra góc sân, cạnh vài chậu kiểng nhỏ cốt tạo một rẻo xanh xanh cho cuộc sống thị thành. Thế rồi, vừa đọc âm anh vừa lật nhanh các trang báo.

Nhiều hôm cả hai tờ báo khá dày dặn mà chỉ loáng một cái là lướt xong qua hết các trang. Ấm trà chưa kịp cạn. Những lúc ấy, xếp lại tờ báo bỏ sang một bên, anh thoáng cảm thấy chút áy náy. Mỗi ngày làm ra một tờ báo hơn chục trang như thế, là công sức và trí não của bao nhiêu người góp vào. Anh tự xét thời gian mình bỏ ra đọc không tương xứng với thời gian để tờ báo được hình thành và được mang tới tận cửa nhà anh mỗi sáng. Nhưng biết sao được. Người phương Tây để ra nhật báo và dường như chính họ cũng dạy rằng mua báo là để đọc nhanh, rồi bỏ.

Vậy mà không phải lúc nào cũng có thể đọc nhanh rồi bỏ. Những hôm có nhiều tin tức về các vụ tham nhũng cứ

mãi xử lý nhùng nhằng như miếng gân gà của Tào Tháo là những hôm phải mất nhiều thời gian hơn, để rồi sau đó lòng anh nặng nề hơn với nỗi chán chường khi thấy lòng tin của mình lâu nay vốn đã lấm xói mòn lại càng bị khoét sâu thêm hơn nữa. Những lúc ấy, anh hay nhớ tới hai câu thơ của Ứng Bình Thúc Giạ Thị (1877-1961): *Cảm thương danh lợi cả hai thằng, / Kẻ chống người chèo bộ xí xăng.*

Anh thử hình dung cái bộ vó của “cả hai thằng” đó, tự hỏi nó tệ cỡ nào mà lão thi nhân đất Thần Kinh bảo là “xí xăng”. Có lần thử tra từ điển nhưng anh không tìm thấy nghĩa, bèn đoán là tiếng địa phương, và tưởng tượng rằng cái kẻ có bộ vó xí xăng thì hẳn đáng cười lắm, đáng khinh lắm. Rồi anh nghĩ tới thân phận kẻ tham nhũng, thấy họ đều là người quyền chức. Quyền càng cao và chức càng trọng thì càng tham nhũng lớn và phải thật lâu dài mới đổ bể. Sao họ “tài” thế nhỉ? Bởi vì họ khéo chèo khéo chống chằng? Thế rồi, anh lần thần sửa thơ cổ nhân mà không xin phép: *Cảm thương quyền chức cả hai thằng, / Kẻ chống người chèo bộ xí xăng.*

Cái hình ảnh ấy sống động quá. Mà cũng ngán ngẫm quá.

28-10-2006

23. KHÁCH Ở QUÊ LÊN

Không hẹn mà có khách miền Tây lên, ghé chơi một buổi. Bữa cơm, ngồi chung bàn, bọn trẻ ngạc nhiên, lạ lắm

nhìn khách mặc bộ bà ba trắng hơi ngả vàng, như muốn tiếp màu với đầu tóc búi tó và chòm râu thưa dưới cằm.

Ngồi ngay ngắn, khách so đĩa gác ngang qua miệng chén cơm, hai tay kính cẩn nâng lên trán, miệng lầm thầm. Đặt chén cơm xuống bàn, hai bàn tay khum khum cầm giữa đôi đũa như hai nén nhang để nằm ngang, khách từ tốn xá xá ba lượt rồi mới nâng chén, thừng thẳng và một miếng cơm...

Buổi tối, anh lựa lời giảng giải cho bọn trẻ hiểu nghi thức mở đầu bữa cơm của khách. Anh nhớ mang máng có một sách nói về những lưu dân Nam tiến mở cõi ngày xưa, và tập tục ông bà thuở trước mỗi khi được bỏ vào miệng hạt ngọc trắng ngần lại thầm nguyện tạ ơn những người vô danh khai hoang trồng cấy...

Rồi anh chợt nhớ. Lâu nay bọn trẻ ngồi vào bàn là tự nhiên quơ đũa, cầm chén. Trẻ chỉ biết gạo bán sẵn ở chợ, không hình dung được từ đồng ruộng bùn lầy đến chén cơm nóng dẻo là biết bao công phu nhọc nhằn và lo toan bất trắc của người làm ra hạt lúa.

Anh lại liên tưởng những miếng cơm đôi khi trẻ bỏ mứa, nhớ một vài lần ngồi trong nhà hàng sang trọng, bàn tiệc ê hề mà chẳng ai muốn động đũa... Và chẳng hiểu ma quỷ gì xui khiến, bỗng dưng anh nghĩ quàng tới người ăn nhờ sông biển mà lạnh lùng tàn phá biển sông, kẻ ăn nhờ núi rừng mà thần nhiên hủy diệt rừng núi. Giữa ngần ấy thứ, chẳng rõ có mối liên hệ nào không?

27-4-1999

24. KHÁCH THƯ VIỆN

Ở một trường đại học lớn trong thành phố, thư viện rất đầy đủ các tiện nghi vật chất hiện đại và khá phong phú sách tham khảo, đặc biệt là những sách quý, rất cập nhật và đắt tiền. Nhà trường chu đáo chia ra hai cấp: thư viện đại học và thư viện sau đại học.

Chẳng hề dính dáng đề tài luận văn, luận án như người khác, nhưng anh hay ghé thư viện sau đại học. Đơn giản vì ở đây có những bộ bách khoa từ điển danh tiếng, được đặt mua từ nước ngoài, đều là ấn bản mới nhất. Anh được rờ đến *Compton* (Mỹ) rồi *Britannica* (Anh) ngay khi hai bộ bách khoa vài chục quyển dày cộm vừa được bày lên kệ, choán hẳn một ngăn rộng.

Ở nhà dễ gì có được loại tri thức tuyệt vời này. Thích nhất là cái thú khi nâng niu từng cuốn nặng dày trên tay, vuốt ve từng trang giấy trắng mỏng dính mà dai bền, chỉ chút chữ in sắc sảo. Thế nên, hễ cần tra cứu cho một trang viết, anh lại ghé vào với *Compton* và *Britannica*, để được thỏa mãn với những giải đáp khoa học thâm sâu và khả tín.

Mới rồi tình cờ truy tìm hai quyển trong bộ *Britannica*, anh ngỡ ngỡ thấy ai đó đã làm nhàu nát cả nhiều trang liên tiếp. Chưa rách, nhưng không làm sao vuốt thẳng thơm trở lại. Hai quyển sách còn mới tinh trông cứ như bị thương tật. Mang vật chứng ra bàn thủ thư, anh nhìn cô, cả hai cười buồn. Khách ở thư viện, ai lại nỡ thế nhỉ?

16-9-1999

25. KHÔNG CHỈ LÀ THƠ

Khoảng giữa những năm chín mươi thế kỷ trước, không nhớ rõ nhờ cơ duyên nào tôi hạnh ngộ nhà thơ Tôn Nữ Hỷ Khương. Nữ sĩ khoáng đạt nên khoảng cách tuổi tác giữa chốn nhân gian khắp khênh được quẳng vèo vào mệnh mông sa mù của ba ngàn thế giới, và tôi gọi con người tài hoa này là chị với tình thân kính.

Gặp chị và bảo hạnh ngộ thì phải đâu là sênh bước hụt chân mà lọt nẻo mòn hoa ngôn hay mỹ từ ước lệ. Bởi lẽ, trò chuyện với chị là được nghe thơ, những vần thơ dung dị trong sáng, đẹp tươi như tâm hồn tươi đẹp và giọng cười ròn trong trẻo của người thơ đất Thần Kinh.

Ghé nhà chị trong một ngõ ở quận Ba là bước vào cõi riêng tao nhã của hoa lan, của thư pháp, của hoành phi đối liễn. Dư hương vương giả hòa quyện với đậm vị Nho phong. Trong cõi riêng ấy còn có anh Bá Thùy, người bạn đời tri kỷ của chị, lúc nào cũng lịch thiệp ân cần, để cùng với chị kín đáo trao gửi một lời xác tín cho những ai hoài nghi về hai chữ hạnh phúc.

Đọc *Hồi Ưc Về Cha Tôi: Ứng Bình Thúc Giạ Thị* (nhà xuất bản Văn Nghệ, 1996), xúc động vì những mảnh đời thường của cụ Ứng Bình được người con gái hiếu thảo ghi chép bằng tấm lòng thương nhớ thấm đẫm lời văn tiếng thơ, tôi viết một bài ngắn đăng tuần báo *Giác Ngộ*. Để chia sẻ và đáp tạ chị tặng sách.

Cuối tháng Tám 1997, Huế kỷ niệm một trăm hai mươi năm ngày sinh nhà thơ Ứng Bình. Chị hỏi tôi có thể ra cố đô chăng. Thích lắm mà nào đi được, tôi chỉ kịp gửi khoảng hai ngàn từ để góp lời với cuộc hội thảo trên sông Hương. Bài *Ý Vị Cụ Trần Bất Nhiễm Trong Thơ Ứng Bình Thúc Giạ Thị* sau đó đăng một tạp chí ở Huế và in lại trong một hiệp tuyển của tạp chí ấy (nay tên là *Nghiên Cứu Và Phát Triển*).

Có thơ in mới hay tái bản, chị đều nhớ tôi và lại mất công anh Bá Thùy mang đến tận nhà. Chiều Chủ Nhật vừa qua, từ một họ đạo mộc mạc ở làng Long An trở về, tôi thấy trên bàn viết thêm một tập thơ chị tặng.

*Mỗi ngày thương Mẹ nhiều hơn,
Nghĩ xa xôi nỗi tủi buồn càng sâu!
Lại mong xin, lại nguyện cầu,
Sao cho Mẹ sống dài lâu với mình.
(Trái Gió Trở Trời)*

*Mẹ đã xa rồi – Mẹ đã xa,
Từ bình minh đến ánh dương tà.
Chập chờn hình ảnh ... bao thương nhớ!
Lần quẩn trông chừng ... lúc lại qua ...
(Mẹ Đã Xa Rồi)*

*Nhớ những chiều mưa trên đất Huế,
Khi Cha còn sống vẫn cùng con ...
Bên lò sưởi ấm Cha thường kể:
Câu chuyện tâm tình, chuyện nước non.*

...

*Chiều nay đất khách nhớ quê hương,
Nhớ nắng hàng cau với cảnh vườn.
Nhớ nẻo đường về thôn Vĩ Dạ,
Nhớ chiều thu quạnh lúc tà dương.
(Chiều Mưa Nhớ Nhà)*

Tôi lần giở từng trang *Thơ Dân Cha Mẹ* (nhà xuất bản Văn Hóa Sài Gòn). Ấn phẩm mỹ miều, sang trọng này là món quà chị gửi mười phương trong mùa báo hiếu. Vâng, quả thật đây không chỉ là thơ... Xin cảm ơn chị Tôn Nữ Hỷ Khương.

18-9-2007

26. KHÚC TRI ÂM

Chị sáng tác từ năm 1959, có thơ đăng báo ở Huế và Sài Gòn. Năm năm sau chị in tập thơ đầu tay – *Đợi Mùa Trăng*. Các tập thơ khác lần lượt ra đời. Không kể tập văn xuôi hồi ức về người cha thân yêu, tri kỷ (Ứng Bình Thúc Giạ Thị), tới năm 2007 chị in được tám tập thơ. Trong đó tái bản vài lần là tập thơ *Hãy Cho Nhau*, vốn được rất nhiều người ưa thích.

Những năm gần đây, thơ chị xuất hiện nhiều trên lịch, trên tre trúc, trên lụa, trên đá... với đủ nét thư pháp tiếng Việt khác nhau. Có những câu mau chóng đi vào dân gian, thành thử lắm khi người ta quên luôn tên chị mà chỉ nhớ thơ vì thích yêu, tán thưởng:

*Còn gặp nhau thì hãy cứ vui
Chuyện đời như nước chảy hoa trôi
Lợi danh như bóng mây chìm nổi
Chỉ có tình thương để lại đời...*

Chả trách tháng 11 năm 2007, một ông thầy thuốc làm thơ nói rằng thơ chị có lẽ đã trở thành ca dao mất rồi.

Nhiều người yêu thơ chị rồi làm quen. Người thơ quá khả ái, nên bạn thơ gần xa không kể xiết. Với ai trước sau chị vẫn chỉ một tấm lòng, y hệt như thơ chị:

*Còn gặp nhau thì hãy cứ thương
Tình người muôn thuở vẫn còn vương
Chết chiu một chút tình thương mến
Cho khắp muôn phương vạn nẻo đường*

Đầu xuân này chị in tập *Khúc Tri Âm* (nhà xuất bản Văn Hóa Sài Gòn), và chị để dành vợ chồng tôi một bản đẹp.

Dày hơn ba trăm trang giấy couché, nhiều ảnh màu và thư pháp, tập sách trĩu nặng tình thương mến đậm thắm của đông đảo văn nghệ sĩ, nhà tu, nhà giáo, và nhiều giới khác nhau trong xã hội dành cho chị. Nhiều tên tuổi lẫy lừng và không ít tính danh dường như mới mẻ. Nhưng chung nhất một điều, ấy là những câu thơ từ trái tim mà mọi người ân cần tặng chị, trân trọng trao gửi chị. Và chị đã nâng niu, gìn giữ tất cả những tình cao ý đẹp ấy trong suốt đời mình, để rồi xuân này chị tập hợp lại, và quyển sách mỹ miều in ra, gọi là “*Thơ bằng hữu và độc giả để tặng Tôn Nữ Hỷ Khương*”.

Nữ sĩ Vân Nương dường như đã nói giúp chị về tập Khúc Tri Âm:

*Ta gom tất cả vào tâm tưởng
Để sáng niềm tin giữa cảm thông*

Còn chị? Chị vẫn mãi là một Hỷ Khương giản dị, chân tình, hồn hậu:

*Cảm lời ai nét ngọc vàng
Tạ tình ai gắm thêu hàng tặng trao
Duyên thơ đậm ấm ngọt ngào
Khúc Tri Âm đó phổ vào đàn tâm*

Chị Hỷ Khương ơi! Đời thơ của chị vốn đã là hy hữu giữa đời thường, và Khúc Tri Âm này hồ để mấy ai cũng được như thế?

02-3-2010

27. LẮNG ĐỘNG

Gởi Phạm Tôn

Má tôi đau. Suốt một tháng lần lượt nằm chữa trị ở ba bệnh viện. Cuối cùng thì vượt qua được cơn tai biến nhồi máu não và đã trở về nhà an dưỡng. Bây giờ vẫn chưa thể rời giường, vẫn phải theo dõi, chăm sóc kỹ và kết hợp vật lý trị liệu hàng ngày. Nhưng vậy là phước lành lắm rồi, là mừng lắm rồi.

Những ngày còn ở trong bệnh viện 115 chăm sóc má, tôi

bất ngờ nhận được sách biếu qua đường bưu điện. Không khỏi cảm thấy có lỗi vì hơn một năm qua chẳng liên lạc với người gởi sách. Bèn “a lô” một cái. Ông vui vẻ trả lời, câu chuyện giòn giã khiến tôi nhẹ lòng. Ông khoe đã thoát được căn bệnh hiểm nghèo, bây giờ sức khỏe ổn định và ông đang tận dụng thời gian vàng ngọc còn có được để tập trung làm nốt những việc mà ông cho là phải đạo, như tham gia làm từ thiện và hàng tuần nuôi dưỡng trang blog cá nhân để truyền tải những thông tin đúng đắn về ông ngoại, một nhân vật lịch sử. Nghe chuyện tôi mừng.

Phạm Quỳnh – Con Người Và Thời Gian (nhà xuất bản Thanh Niên). Tôi đọc dứt quãng trong những tối thao thức nằm ghé bố cạnh giường má trong bệnh viện 115. Dầu không thể đọc một mạch nhưng vẫn hân thưởng được thuật kể chuyện duyên dáng, lôi cuốn của Khúc Hà Linh. Số phận một con người tài hoa, ẩn tình một nhà văn hóa mệnh bạc vốn chịu nhiều búa rìu thị phi suốt một thời gian dài nay được nhà văn đất Hải Dương lần lượt dần trải trong khoảng 180 trang sách. Tấm lòng người viết đượm trong từng con chữ chiêu tuyệt cho Phạm tiền bối, cũng quê xứ Hải Dương. Thời gian đã công bằng với một nhân vật lịch sử. Nghĩ thật đáng mừng.

Gấp quyển sách lại, tôi không khỏi nhớ nghĩ đến một số nhân vật lịch sử khác. Trong khoảng mười mấy năm qua, các vị cũng đã được trả lại tuổi tên. Thời gian quả thật rất màu nhiệm. Đây là niềm tin mà mười lăm năm trước, trên bìa lưng một cuốn sử Cao Đài, tôi từng bày tỏ: “*Có những*

vấn đề lịch sử phải kiên nhẫn đợi đến khi dòng thời gian trôi qua rồi, đợi đến khi con người lịch sử đã về với cõi vĩnh hằng, đợi đến khi mọi căn cứ của dư luận, thành kiến và kỳ thị đã lắng đọng vào dĩ vãng, nằm im dưới đáy nước trong trẻo của chân lý bất biến, lúc bấy giờ con người mới có thể vô tư nhìn lại lịch sử và hiểu được phần nào tâm tư cùng can trường những người thiên cổ.”

Bây giờ tôi vẫn vững tin như vậy.

22-6-2010

28. LỄ BẠN

Sân đình rộng, râm mát nhờ tàn đa cổ thụ xanh um. Không nhằm dịp tế lễ, ngày thường chẳng ai vãng lai, trừ mấy người nhàn nhã lớn tuổi thích ghé vào hưởng chút không khí tĩnh mịch hiếm hoi trong thành phố chật chội. Ông từ mượn một rẻo đất nhỏ trong sân đình làm quán cà phê bình dân với vài cái bàn, ghế thấp lè tè. Loại bàn ghế nhựa, có thể xếp chồng cái này lên cái kia rất gọn nhẹ. Cà phê không ngon và trà chẳng hơn gì, nhưng khách hàng của ông từ không ai kén chọn. Kêu ly cà phê đen kèm bình trà chỉ như cái có để thuê một chỗ ngồi rẻ tiền.

Ông giáo bạn anh nghỉ hưu, nhà bên cạnh đình. Những khi anh ghé chơi bạn già lại kéo ra đó. Lâu ngày hóa quen, lúc vắng khách ông từ cũng rập vô ngồi bộ ba. Kẻ điếu cày, người thuốc lá. Đủ chuyện đầu Ngô mình Sở.

Anh thích tán gẫu với ông từ. Trong câu chuyện tào lao ông có thể vô tình chỉ giáo cho anh đôi điều thú vị. Nói theo thời thượng, ông có thể cung cấp ít nhiều thông tin hữu ích. Bạn anh là con mọt sách, có đủ tư liệu trong đầu để đối đáp, tung hứng với ông từ. Riêng anh hơi lép vế, biết thân biết phận nên thường làm kẻ lắng nghe.

Hôm nay chẳng hạn. Trưa vắng khách, cả ba tụm một bàn. Anh nhìn ra giữa sân đình, chỗ cột cờ thấy tươm tất hơn mọi khi. Cái vòng tròn xây gạch, tô xi măng bao quanh chân cột cờ đã được quét vôi trắng. Bên trong kiềng mọc tươi tốt, tỏ ra được chăm sóc. Thấy anh chú ý ngắm kiềng, ông từ hỏi: “Ông giáo biết tên nó chứ?”

Thân kiềng thấp, lá mọc gần sát đất. Những bẹ lá thuôn dài, mặt trên xanh lục, mặt dưới màu tím. Anh nói: “Lễ bạn, phải không?” Ông từ gật gù, nhưng kiêu ông cười cười làm anh chột dạ. Xưa nay rất dốt thực vật học, anh nghĩ bụng: Chắc mình lầm.

Bạn anh chen vào: “Ăng-lê kêu nó là gì, biết không?” Cái kiêu dạy tiếng Anh thực dụng kiểm com bấy lâu như anh không giúp ích ở đây. Anh muốn bắt chước lối nói các cô đương thời: “Biết chết liền!” Nhưng cười trừ. Bạn đáp luôn: “*Oyster herb*, hay là *oyster plant*.” Như thói thường những kẻ muốn gỡ thể diện, anh vót vát: “À, *oyster* là con sò. Mà lá mọc chia lên thế kia, có giống con sò, con trai đâu?”

Bạn bước ra bồn kiềng, sẫm soi một lúc rồi trở lại bàn với đoạn kiềng ngắn đã trở bông. Mấy bông be bé, trắng

muốt, mọc ở nách lá, có hai lá màu tím úp bên ngoài, như hai miếng mo. Tường tượng thêm chút nữa thì thấy giống hai vỏ sò.



Con một sách thùng thẳng nói: “Giống này nghe đâu tận bên Trung Mỹ. Tên khoa học là *Rhoeo-spathacea*. Cũng là vị thuốc. Ông bà mình hồi xưa kêu là bông lão bạng. Lão bạng là con trai già. Trai già tuổi thì cho ngọc, nên sách bảo ‘Lão bạng sanh châu’. Ông xem mấy cái bông trắng có giống hột ngọc trai ngậm giữa hai lớp vỏ tím đỏ không?”

Anh chợt nhớ, bèn phụ họa: “Người già rồi mới có con nối dõi cũng là lão bạng sanh châu.” Ông từ cười hà hà: “Đúng quá! Nhưng... già cu ky một thân như tôi sao dám mong ước lão bạng sanh châu. Tôi thích tên lẻ bạn hơn. Nó lãng mạn và hợp với tôi hơn.”

24-12-2008

29. LỜI QUẠT Ý TRANH

Tranh quạt là tranh vẽ trên quạt xếp, nan tre, giấy bồi dày dặn. Có khi dùng lụa thay giấy. Quạt vẽ tranh thường khá lớn. Khi xếp lại, từ gờ bìa giấy đến chót đuôi nan nhiều cái dài hơn tám tấc. Như vậy, lúc xòe ra hết, treo trên tường để trang trí, quạt mở thành một vòng cung với đường kính hơn thước rưỡi.

Đề tài tranh quạt có thể mang dáng dấp Nhật Bản, nhưng hầu hết vẫn noi theo truyền thống thủy mặc Trung Hoa: mẫu đơn, cúc đào, mai trúc, tùng hạc, đàn ngựa... Có khi là phong cảnh: non núi, suối khe, điểm tuyết mái chùa nhỏ cong cong... Tranh quạt do người Việt làm hiện nay có chút biến tấu: thôn quê Việt Nam hoặc một thắng cảnh trên ba miền đất nước. Tranh quạt còn kèm thêm vài nét chữ Nho viết thảo và triện sơn. Thư, họa, ấn xưa nay vẫn là ba người bạn đồng hành.

Họa phẩm trên quạt ngoài công dụng trang trí lại còn là một lời chúc. Vẽ quả đào, ngụ ý chúc trường thọ; có câu *Đào hiến thiên xuân* (đào đem tặng, tặng thêm ngàn tuổi). Vẽ trái lựu đã bóc một bên vỏ, lộ ra nhiều hạt nhỏ, là chúc gia tộc đông con nhiều cháu nối dòng, do câu *Lựu khai bách tử* (lựu nở trăm hạt) và bách tử hàm nghĩa trăm con. Vẽ cảnh tùng và chim hạc, cũng là chúc thọ, vì tùng và hạc đều sống lâu (*Tùng hạc diên niên*: tùng hạc kéo dài tuổi). Vẽ hoa mẫu đơn tượng trưng phú quý, hoa cúc, hoa sen tượng trưng cho bền vững, lâu dài. Vẽ cá là chúc dư dật,

sung túc vì ngư (cá) và dư (dư dật) đều đọc là *dúy* [yú]...

Treo tranh quạt còn nhằm một ẩn ý sâu sắc. Tiếng Hán, quạt là phiến, giọng Bắc Kinh đọc là *sán* [shàn], đồng âm với từ *thiện* (thiện hảo, tốt lành). Treo quạt trong nhà là mong ước cho mình mọi sự tốt lành. Tặng ai tranh quạt là cầu chúc gia đình người ấy những điều thiện hảo.

08-01-1999

30. MÂM CƠM GIA ĐÌNH ẢO

Ngoài bát tuần, lẻ loi từ ngày bạn đời khuất bóng, con cái tứ tán, bữa ăn quanh quẽ của ông lão Harvey Bumpus ở thành phố Chicago luôn sơ sài, chỉ qua quít cho xong. Tưởng rằng ông chẳng còn sự chọn lựa nào khác hơn, thế nhưng mới đây cánh tay công nghệ cao đã vươn dài hơn, với xa hơn, để chạm tới tận những khoảng trống vắng đời riêng của không ít người cùng hoàn cảnh xé chiều đơn chiếc như ông.

Với tên gọi “Bữa cơm tối gia đình ảo”, sản phẩm của công ty Accenture bên Mỹ không che đậy tham vọng kiếm tiền bằng cách kinh doanh nổi cô đơn của những người già lẻ bóng. Công ty dùng loa, camera, và màn hình rộng để giúp hai người ăn cơm tối một mình ở hai nơi xa tít vẫn có thể nhìn thấy nhau, trò chuyện với nhau như thể đang đối

diện cận kề và cùng sẻ chia một mâm cơm gia đình ấm cúng.

Trên trang báo khổ lớn, mẫu tin ấy dẫu có kèm ảnh minh họa của hãng tin AP chỉ chiếm một góc nhỏ khiêm tốn, rất dễ bị lấn khuất giữa những bản tin nhiều cột chứa mấy con số tổng kết thành tựu và chỉ tiêu kế hoạch về mức tăng trưởng kinh tế. Phải, những ngày này thời sự luôn nhắc tới tăng trưởng, tới GDP, tới những số tiền triệu hay tỷ Mỹ kim rất đổi hoành tráng. Âu cũng là lẽ thường trong mọi nỗ lực thoát nghèo của bất kỳ xã hội nào.

Ừ, rồi thì dân mình sẽ giàu lên, nhanh hay chậm. Giàu bằng một tỷ lệ nào đó so với cái lãnh thổ mà Accenture đang đặt đại bản doanh. Và bây giờ những tâm hồn cô đơn sẽ dùng của cải sung túc để mua một chút hạnh phúc hư ảo nhằm đánh lừa nỗi trống trải có thật. Hình ảnh ấy chỉ mới là tưởng tượng mà sao mĩa mai quá.

Không thấy ai bận tâm đặt ra một chỉ tiêu hạnh phúc bền vững cho cuộc sống con người nhỉ? Bởi lẽ hạnh phúc chỉ đúng nghĩa là hạnh phúc khi nào nó ở ngoài tầm tay của mình chẳng? Ta hoặc đuổi bắt nó, hoặc nuôi tiếc nó chứ không thể sở hữu nó, nên cũng chẳng cần đặt chỉ tiêu, lên kế hoạch làm gì?

Anh lẫn thân tự hỏi, bàn tay lơ đãng buông tờ báo, nhưng không buông được chút gì đó như bản khoán, như bất ổn vừa gợn trong lòng.

04-01-2007

31. MỘT NGƯỜI ĐI

Tưởng nhớ Phaolô Lê Minh Đức (1929-2007)

Trước kia ông Lê Minh Đức ngụ ở đường Nguyễn Trọng Tuyển (Phú Nhuận). Đưa tôi tới thăm vào buổi tối, anh Trần Văn Chánh cho biết ông có đọc cuốn sách đầu tay của tôi, thích cách tôi *Giải Mã Truyện Tây Du*, muốn gặp để trò chuyện. Anh nói thêm rằng sau tai biến, ông phải dùng xe lăn, do đó gặp ông trên lầu một tôi không ngạc nhiên khi thấy ông ngồi yên một chỗ, mỉm cười chào và chìa bàn tay trái ra cho tôi bắt. Tuy bệnh tật, ông vẫn lạc quan, nụ cười tươi và vẻ mặt thanh thản. Hôm ấy, tôi chưa nghe quen giọng ông, vì ông phát âm còn khó khăn. Thỉnh thoảng anh Chánh “dịch” giúp tôi vài câu.

Khoảng giữa năm 2003 anh Chánh và tôi bàn nhau mời một số thân hữu viết chung hiệp tuyển *Nguyễn Hiến Lê: Con Người Và Tác Phẩm* (nhà xuất bản Trẻ). Ông nhận lời, viết xong rất sớm bài *Một Ít Kỷ Niệm Về Bác Nguyễn Hiến Lê*. Nhờ đó, tôi biết thêm một chút về con người ông, lòng nhân hậu, ham đọc sách, tính cần cù, và viết giỏi.

Lúc này ông đã dời về ngôi biệt thự u nhã nằm khuất trong đường Nguyễn Đình Chính (cùng quận Phú Nhuận). Đến chơi tôi ít khi gọi điện báo trước, vì lúc nào ông cũng có nhà. Nhưng phải tránh khoảng thời gian ông tập vật lý trị liệu, hàng ngày có kỹ thuật viên tới giúp.

Thăm ông, tôi ngồi ở chiếc ghế sát giường ông nằm, kê

ngay phòng khách lớn, cũng là chỗ ông xem TV, xem phim đĩa, nghe nhạc, đọc sách báo và viết, vì bàn computer đặt gần bên, có cả điện thoại. Mọi thứ ngăn nắp, vừa tầm với, thuận tiện cho người khó khăn xê dịch như ông.

Mấy lúc tôi biếng ghé nhà, ông gọi dây nói hỏi thăm, hoặc gõ cho mấy chữ e-mail. Viết sách, dịch sách gặp chữ gì không ưng bụng, ông nhắc điện thoại hỏi ý tôi nghĩ sao. Đọc được quyển nào thú vị ông cũng hỏi tôi đọc chưa, muốn xem thì ghé nhà. Thường xuyên đọc báo *Công Giáo Và Dân Tộc*, thỉnh thoảng ông gọi điện chia sẻ cảm nghĩ về một vài bài tôi viết. Biết tôi còn cộng tác với một, hai báo khác, ông dặn: “Dùng nhớ ‘meo’ cho anh Đức đọc nghe!”



Lê Minh Đức

In sách mới, ông đều cho người nhà mang đến tôi. Có lần còn soạn gởi cho vài cuốn cũ, in lúc ông khỏe mạnh, chưa nghỉ hưu. Mỗi khi nhận sách, mở ra trang đầu, đọc lời

ông đề tặng, nhìn nét bút run run xeo xeo, viết với bàn tay trái ngưng nghịu sau mấy năm bị tai biến, tôi không khỏi chạnh lòng, xét mình còn kém nghị lực, thiếu ý chí của bậc niên trưởng đang rất gần ngưỡng bát tuần.

Năm ngoái, khi gọi điện thoại cảm ơn, tôi mừng ông viết đều tay và in kịp thời, thì ông cười, cho biết đang viết cuốn khác, sẽ xong sớm. Vui miệng, ông đọc hai câu lục bát:

*Việc đời gác bỏ ngoài tai,
Suốt ngày đọc sách lai rai viết hoài.*

Đã lâu, tôi hỏi ông đang viết gì và ông cho biết đang tuyển dịch lại một trăm bài thơ Đường hay nhất. Tôi mau miệng nói chỉ nên chọn chín mươi chín bài thôi, khi in sách thì bài thứ một trăm để toàn giấy trắng. “Chi vậy?” Ông tươi cười hỏi. Tôi nói chắc gì mấy bài mình khen hay thì bá tánh đều đồng thuận. Chừa giấy trắng là dành quyền cho độc giả chép thêm vào đó đúng bài họ thích. Ông cười vui sướng, dặn tôi giữ bí mật sáng kiến này.

Ngày 23 tháng 12 vừa qua ông mail cho tôi: “*Thân chúc Lê Anh Dũng và gia đình một năm mới mạnh khỏe, hạnh phúc và viết được hay và nhiều hơn năm ngoái. Lê Minh Đức*”. Ngờ đâu đó là lời sau cùng tôi được nhận từ ông.

Nằm trong bệnh viện Thống Nhất, ông nhờ con dâu mở hộp thư để xem giúp những phúc đáp sau loạt e-mails ông gửi thân hữu chúc mừng Giáng Sinh và tết tây. Nhân đó, chị Hiếu báo tin cho tôi (ngày 03-01): “... Ba con đã đi bệnh viện từ ngày 27-12-2006. Vừa trải qua cuộc phẫu

thuật ở bụng vì bị ung thư ruột già. Hiện nay đang nằm ở phòng cách ly của bệnh viện Thống Nhất ... Con xin báo cho Chú biết, mong mọi người cầu nguyện cho Ba con mau khỏi bệnh.”

Bốn giờ chiều hôm sau, anh Giang Quốc Chung, anh Dương (báo *Công Giáo Và Dân Tộc*), anh Chánh và tôi vào thăm. Người bạn đời thương yêu ông rất mực, tận tụy chăm sóc ông chu đáo suốt ngàn ấy năm qua – bà Nguyễn Thị Tuyết – nắm chặt cánh tay phải của tôi và đưa tôi đến đứng cuối giường nhìn ông nằm lặng lẽ. Tôi cũng lặng lẽ.

Dẫu biết đại sự đã an bài, nhưng chẳng nghĩ rằng diễn biến chóng thế. Chiều ngày 05, chị Hiếu gửi e-mail: “Ba Đức con đã đi lúc 15:30 ngày Thứ Sáu, 5-1-2007.”

Ba giờ chiều Thứ Bảy, các anh Chung, Dương, Chánh và tôi đến thắp nén hương vĩnh biệt. Có thêm anh Vũ Duy Giang ở cùng tòa soạn. Nhìn gương mặt hiền hậu thân quen đang yên ngủ bên dưới lớp kính trong suốt, tôi nói thầm: “Anh Đức ơi, chúng em tới chào anh đây.”

Ra về, chia tay nhau ở cổng, anh Chung nắm tay anh Chánh và tôi, trầm giọng: “Viết nhé, viết cái gì cho báo mình. Để nhớ anh Đức.”

Vâng, thì viết. Nhưng nào có kỷ niệm gì lớn lao, sâu sắc đâu. Chỉ là chút lãng đãng, chút thoang thoáng. Có lẽ đấy là chỗ lạt lẽo mà người xưa bảo rằng “đạm nhược thủy”. Phải thế chăng?

07-01-2007

32. MỘT NỬA GIA ĐÌNH

Anh đến thăm bạn. Khu Đồng Ông Cộ bây giờ chen chúc cư dân, nhưng ngồi ở nhà này anh vẫn cảm thấy yên tĩnh trong gian phòng nhỏ ngăn nắp của một ông giáo nhàn nhã, có khá nhiều thời gian dành cho sách vở, viết lách.

Thấy anh tò mò lật qua tờ tạp chí nước ngoài nằm trên bàn, bạn giải thích: “Đang lựa bài dịch cho tờ báo quen. Họ đặt một loạt bài về tâm lý giáo dục gia đình.” Bất chợt, bạn hỏi: “Ông biết FAMILY là gì không?” Rồi bạn nói luôn: “*Father And Mother I Love You*. Tài thật! *Ba má ơi, con thương ba má*. Gia đình phải có lòng thương yêu của con trẻ. Thâm thúy thật!”

Anh còn ngần người, không nghĩ ra đó là một từ tắt câu tạo theo kiểu *acronym*, thì bạn cười buồn: “Nhu vợ chồng tôi bây giờ chỉ mới là một nửa gia đình, ông nhỉ?”

Nhìn mái tóc lấm tẩm vài sợi bạc của người bạn trung niên, liên tưởng cảnh nhà bạn quanh quẽ, anh ngần người, không biết nói sao.

Đang định tìm một câu thích hợp của người xưa để an ủi bạn, anh chợt nghĩ đến những đứa con bất nhân, ngược đãi cha mẹ mà lâu nay báo chí vẫn thường đăng tải. Anh muốn nói: Nhưng con cái bất hiếu thì còn tệ hơn là chỉ có một nửa gia đình.

Ngẫm nghĩ sao, rốt cuộc anh cúi xuống tờ tạp chí, lặng thinh nhìn tấm ảnh người đàn ông nằm ngựa trên cỏ, hai

chân giơ lên, co lại làm điểm tựa cho một bé gái tì bụng vào, xuôi chân nằm thẳng, dang rộng đôi tay như cánh chim bay. Cả hai cha con mặt mày rạng rỡ, hạnh phúc lắm.

31-5-2001

33. MỘT TẤM LÒNG

Tưởng nhớ Phêrô Trần Thanh Cao (1946-2011)

Anh thích đọc *Thầy Thuốc Gia Đình* do bác sĩ Trần Thanh Cao phụ trách, đăng thường kỳ trên tuần báo *Công Giáo Và Dân Tộc*. Biết chuyện, một bạn ngạc nhiên nói mục ấy đâu có gì thú vị để quan tâm, trừ phi anh là người bệnh đang cần tham khảo.

Nào phải anh cốt tìm hiểu thêm vài vấn đề liên quan sức khỏe. Tình thật, anh thích cách bác sĩ trả lời. Không trực tiếp mặt đối mặt với người bệnh, chỉ có thể “cách không giải huyệt” (nói như truyện chường), nhưng phần tư vấn y học của ông trên trang báo thường thể hiện tấm lòng người thầy thuốc.

Có một độc giả ở thị xã Tây Ninh than thở vô phước bởi lẽ hoàn cảnh bản thân khiến người ấy không đủ điều kiện và năng lực để biết đúng cách chăm sóc đứa con chậm phát triển trí tuệ. Thay vì chỉ trả lời thẳng vào vấn đề độc giả cần biết, ông chẳng nề mất công, đã an ủi độc giả bằng cách dẫn lại một điển trong Kinh Thánh:

“Khi đọc truyện ông Gióp bị mất hết mọi thứ vẫn một

lòng cảm tạ Giavê [Đức Chúa Trời], tôi thật thán phục lòng can đảm, đức điềm tĩnh của ông. Bạn đã một mình tận tảo nuôi dạy, lo lắng cho con như vậy đảm lược không phải là nhỏ, chấp nhận thực tế không thể đổi khác để vươn lên là việc cần làm của bạn, đừng nghĩ đó là điều vô phước và coi như lửa thử vàng, gian nan thử nhân đức vậy.”

Chẳng phải người trong cuộc, vậy mà anh xúc động khi đọc đoạn mở đầu chan chứa tình cảm ấy. Sau đó ông chịu khó tìm cách trình bày kiến thức chuyên môn cho thật dung dị. Ông giải đáp về bệnh tật, mách thuốc... mà không chỉ đơn thuần là y học. Giữa hai hàng chữ, còn bâng bạc nét nhân ái kín đáo của người thầy thuốc Công Giáo.

26-10-2005

34. NGHE TỪ BÊN TRONG

Một văn phòng nhỏ, phía ngoài dành tiếp học viên, sinh viên. Ngồi bên trong không nhìn thấy, nhưng anh có thể nghe được câu chuyện bên ngoài, qua một lớp tủ hồ sơ thay vách ngăn.

Có lần, tiếng cửa mở ra nhưng không tiếng chân bước vào. Hoặc khách đi êm quá, hoặc khách chỉ hé cửa, đủ thò đầu vào. Giọng đàn ông đồng dục: “Phòng đào tạo ở đâu?”

Không phải khách hỏi hư vô đâu. Vì đã có người chỉ khách lối lên lầu. Thế rồi sập một cái, cửa lại đóng. Anh đoán mò: Người ta đang tập tác phong công nghiệp, tiết

kiệm lời lẽ đến cộc lốc, và nói cảm ơn cũng là xa xỉ.

Khi khác là giọng nữ, đoán chừng khách không còn trẻ... Lát sau, nghe tiếng khách: “Cảm ơn.” Cụt lủn. Như một dấu chấm kết thúc cuộc đối thoại. Anh phân vân: Sao khách không ráng thêm một chữ nữa nhỉ? Hay tại người mình xưng hô phức tạp, khách không biết phải nên cảm ơn em, cảm ơn cô, cảm ơn chị hay cảm ơn bạn...

Một lần lóng tai nghe khách riu rít hỏi đủ điều, giọng oanh trong trẻo. Anh vui vui, coi như được thư giãn bất ngờ. Bất chợt, khách hỏi liên tiếp làm anh hẫng: “Cô ơi, học xong thì chừng nào nó tổ chức thi? Nó ra đề khó không cô? Nó có bảo lưu kết quả không cô?” Anh mong là đã nghe lầm. Nó ư? Nó là ai mà khách phải đến xin học với nó?

Sáng nay, con trẻ hỏi: “Bố ơi, nước mình văn hiến lâu đời; tiếng Việt mình giàu đẹp lắm phải không bố?” Gật đầu, nhưng bất giác anh ngẫm nghĩ những gì lúc ở trường đã có dịp nghe.

03-10-1998

35. NGƯỜI HỌC TRÒ GIÀ NƠI GÓC BIỂN

Tháng 6 năm 1867, Pháp đánh chiếm ba tỉnh miền Tây trong khi cụ Phan Thanh Giản đang làm Kinh Lược Sứ ba tỉnh này. Trước cán cân lực lượng nghiêng hẳn về phía giặc, biết không giữ được thành, muốn tránh đổ máu vô

ích, cụ Phan quyết định không kháng cự, yêu cầu quân Pháp vào thành phải bảo đảm an toàn cho bá tánh. Vĩnh Long, An Giang, Hà Tiên lần lượt rơi vào tay giặc trong ba ngày 20, 22 và 24. Về phần mình, quan Phan tự xử bằng cách tuyệt thực. Sau mười bảy hôm vẫn không chết, sang ngày 4 tháng 8 năm 1867 ông lão bảy mươi hai tuổi đã mượn chén thuốc độc để “nhắm mắt đi vào cơn trường mộng” (Đình Hùng, *Phan Thanh Giản*, kịch thơ).



Phan Thanh Giản (1796-1867)

Trước khi tuyệt mạng, cụ Phan căn dặn con cháu không được hợp tác với giặc Lang Sa. Cụ tự tay viết mấy dòng chữ trao cho người nhà, khuyên bỏ tám triệu (minh tinh)

ghi tên tuổi, chức tước của người chết. Nếu vẫn muốn giữ nghi thức đám tang thì chỉ nên ghi chín chữ: *Hải nhai lão thơ sanh tánh Phan chi cữu* (linh cữu người học trò già họ Phan nơi góc biển). Thương tiếc bậc đại nho, cụ Đồ Chiểu làm bài thơ điếu, có hai câu: *Minh tinh chín chữ lòng son tạc / Trời đất từ rày mặc gió thu*.

Nhưng nào phải đâu chỉ là gió thu. Bão táp đã dấy lên từ ấy để vùi dập thanh danh người thiên cổ. Tháng 11 năm 1868, vua Tự Đức kết tội quan Phan, làm án trăm giam hậu, cho đục bỏ tên cụ trên bia tiến sĩ. Một thế kỷ sau tại Hà Nội, Viện Trường Viện Sử Học Trần Huy Liệu (1901-1969) lại tuyên án cụ Phan lần nữa trên tạp chí *Nghiên Cứu Lịch Sử* (số 55, tháng 10 năm 1963, tr. 18-19).

Ở miền Nam và miền Trung sau tháng 4 năm 1975, chịu hệ quả của bản án năm 1963, tất cả các con đường, các ngôi trường mang tên Phan Thanh Giản cũng như các pho tượng cụ Phan đều bị xóa bỏ. Đau lòng bao người hằng kính trọng cụ Phan. Đau lòng dân Vĩnh Long, nơi cụ được thờ trong Văn Thánh Miếu của tỉnh. Đau lòng dân Bến Tre, nơi sinh cụ Phan, cũng là nơi có đông đảo tín đồ Cao Đài, một tôn giáo mà Đức Thánh Phan Thanh Giản nhiều lần giảng cơ dạy đạo, ban truyền thánh giáo...

Ngày 7 tháng 3 vừa qua, đọc trên tuần san *Công Giáo Và Dân Tộc* số 1647, thấy “Vinh danh cụ Phan Thanh Giản” (tr. 9), và biết rằng “Cục Di Sản Văn Hóa đã có công văn cho phép tôn vinh nhân vật lịch sử Phan Thanh Giản. (...) Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Bến Tre đã có kế hoạch dựng

tượng Phan Thanh Giản ở thị xã Bến Tre.”

Vâng, cuối cùng thì bão đã tan và gió đã lặng. *Thánh hiền muôn thuở lòng son rạng / Quân tử từ rày sạch án oan.*

12-3-2008

36. NHỊ THIÊN ĐƯỜNG

Là trung tâm thương mại lớn nhất nước, thành phố chỗ nào cũng làm nơi bán buôn, bảng hiệu treo san sát, đủ cỡ, đủ màu, đủ kiểu cách trình bày. Với anh, đáng chú ý hơn cả lại là cái tên được chọn cho cửa hàng. Gọn lòn một chữ, đoán là tên người chủ: *Thu, Luyến, Nhạ...* Thông thường mỗi cái tên hoặc thể hiện tính cách chủ nhân, hoặc liên quan tới mặt hàng buôn bán. Quán cà phê thì *Cung Tơ Chiếu, Giọt Đắng, Lối Cũ...* Nghe lảng mạn. Mang hơi hướm nghịch ngợm là tiệm *Tí Lì* bán đồ chơi trẻ con trên đường Nguyễn Tri Phương trong quận 5. Cạnh nhà anh có cửa hàng quà lưu niệm *Táo Đỏ*, cái tên chả ngụ ý gì nhưng mộc mạc và ngộ nghĩnh. Đường như càng ngày càng bớt đi rất nhiều thói quen sinh dùng từ Hán-Việt.

Tuy thế, có ngành nghề hầu như chẳng bao giờ thay đổi phong cách bảng hiệu. Tiệm vàng nhất định phải kèm chữ Kim, như *Kim Ngân, Kim Thịnh, Kim Phát...* Tiệm ăn người Hoa thường dùng chữ Gia: *Hải Ký Mì Gia, Sanh Ký Trà Gia...* Cũng thế, tiệm thuốc bắc nhất định không thiếu

chữ Đường: *Dân Chúng Đường, Hạnh Hoa Đường...* Gia là nhà mà Đường cũng là nhà, nhưng quán ăn và nhà thuốc chưa hề dùng lẫn lộn.



Chai dầu Nhị Thiên Đường ngày xưa

Nhắc tới tên tiệm thuốc bắc, độc đáo hơn cả có lẽ là *Nhị Thiên Đường*. Thuở bé anh đã quen lắm với chai dầu gió Nhị Thiên Đường trên nhãn in hình “ông Phật mập” như cách gọi của giới bình dân. Thứ dầu được tin là trị bá chứng luôn nằm trong túi áo mỗi khi có việc đi tàu xe. Giống như bùa hộ mệnh.

Trời chỉ một, sao dám gọi “Nhị Thiên”? Thắc mắc đó nhiều năm chưa ai giảng giúp anh. May sao một hôm đọc

sách *Ấu Học Quỳnh Lâm* của Trình Đăng Cát đời Minh mới tình cờ vỡ lẽ. Người xưa viết: “*Cảm cứu tử chi ân, viết tái tạo; tụng tái sinh chi đức, viết nhị Thiên.*” Cảm cái ơn cứu cho khỏi chết gọi là tái tạo; ca ngợi cái đức làm cho sống lại gọi là ông Trời thứ hai. Thì ra chủ nhân Nhị Thiên Đường đã tự đề cao tài làm thuốc hiệu nghiệm của mình.

Sau 1975 nhà thuốc danh tiếng này không còn ở Chợ Lớn nhưng cây cầu bắc qua kênh đôi hơn bảy mươi năm qua vẫn giữ nguyên cái tên bất hủ, dù cấu trúc đã hoàn toàn thay đổi.

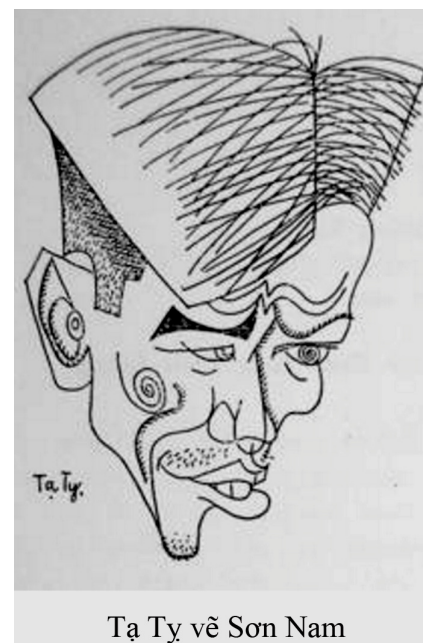
20-3-2007

37. NHỚ HƯƠNG RỪNG

Thứ Tư tuần rồi, sau khi nhấp chuột chuyển bài *Góc Nhà* đến tòa soạn *Công Giáo Và Dân Tộc*, tôi liền nhận được thư bào đệ, kèm theo mẫu tin nhà văn Sơn Nam từ trần tại bệnh viện Nhân Dân Gia Định. Vậy là thêm một đàn anh lão thành dứt áo ra đi để sum hiệp với các cây bút tiền bối đáng kính của văn học miền Nam.

Tôi có dịp trò chuyện với ông không nhiều. Vài lần tình cờ ở một góc hẹp bên hông Bảo Tàng Thành Phố, nơi đặt văn phòng tạp chí *Xưa & Nay* (giờ đã chuyển đi). Một lần ghé tìm ông ở quán cà phê bình dân trong sân Nhà Văn Hóa quận Gò Vấp, ông cho biết mẹ ông theo đạo Cao Đài, và đọc vanh vách mấy câu kinh mẹ ông hàng ngày vẫn tụng. Một lần ghé thăm ông ở con hẻm trên đường Đinh

Tiên Hoàng, Bà Chiêu, cạnh chợ Chiêu thuộc phường 3, không xa nhà tôi. Ông căn dặn chớ lỡ miệng nhắc tới những tiếng như viết báo, bài vở, nhuận bút... và chẳng giấu cái lý do tế nhị phải kiêng kỵ mấy tiếng bình thường đó trong nhà ông. Nhìn gương mặt khắc khổ của ông lão danh chấn văn đàn mà còn phải hệ lụy vì những tình đời vật vãn, tôi không khỏi chạnh lòng.



Tôi gặp ông lần đầu trong cuộc họp bàn về dự án biên soạn một bộ bách khoa từ điển do anh Trần Trung Phụng rủ ren. Tình cờ ngồi cạnh ông trong phòng họp nhỏ trên lầu tòa nhà 46 Nguyễn Thông, quận 3, tôi bày tỏ lòng biết ơn

các nghiên cứu của ông về đất phương Nam đã giúp tôi tìm hiểu đạo Cao Đài. Sẵn mang theo cuốn *Lịch Sử Đạo Cao Đài Thời Kỳ Tiềm Ẩn 1920-1926* (Thuận Hóa xuất bản), tôi biểu ông một tập. Vài năm sau, đọc trong cuốn sách mỏng ông viết về đồng bằng sông Cửu Long, thấy ông nhắc tới đạo Cao Đài, và bảo tôi là cây viết trẻ đầy nhiệt huyết.

Tôi đọc ông rất sớm. Hồi lớp Nhì, lớp Nhất (lớp Bốn, lớp Năm ngày nay) trường làng giữa thập niên 1960 đã say mê bộ *Chuyện Xưa Tích Cũ*. Thuở ấy nhà tôi ở xã Mỹ Luông, ven nhánh sông Tiền, nhìn qua sông là xã Tân Mỹ, có thể thấy đỉnh tháp của giáo đường Cù Lao Giêng cổ kính. Vào trung học Hồ Ngọc Cẩn, cuộc bộ đi học qua Lăng Ông Bà Chiểu, tôi hay tạt vào quán sách trước cửa nhà việc xã Bình Hòa, để đắm mình trong những *Hương Rừng Cà Mau*, *Hai Cối U Minh*, *Vọc Nước Giỡn Trăng...* Tuổi thơ của tôi không khỏi nhuốm phần nào không khí u linh, huyền bí của Nam Kỳ Lục Tỉnh, của một thời mở rừng dựng nước.

Sau này, hơn hai mươi tuổi, tôi tập tễnh tìm hiểu đạo Cao Đài, thì những biên khảo độc đáo của ông về miền Nam lại gợi mở cho tôi thêm một góc nhìn về tôn giáo Cao Đài theo khía cạnh địa văn hóa. Và sách tôi viết hay trích dẫn ông, với lòng cảm kích một tiền bối đã làm giàu cho văn hóa dân tộc.

Sơn Nam đã đi. Nhưng *Hương Rừng Cà Mau* và biết bao chữ nghĩa, tâm huyết của ông còn mãi với đời nay đời sau.

20-8-2008

38. NHỮNG CÁNH THIỆP XUÂN

Thiệp xuân nói riêng, hay thiệp mừng nói chung, ban đầu là những mảnh giấy nhỏ ghi lời chúc tụng mà người Trung Hoa, người Ai Cập xa xưa đã biết dùng để gửi tay tặng nhau. Thiệp mừng năm mới ở Nhật gọi là *nengajō*, tức là *niên hạ trạng* 年賀狀. (Hạ là chúc mừng. Niên là năm. Trạng tạm hiểu là thư tín.) Ở châu Âu nghe nói tục gửi thiệp mừng đã có từ thế kỷ mười lăm. Dĩ nhiên, thời xưa, thiệp đều làm bằng tay, và đắt tiền, nên không dành cho quần chúng bình dân ít tiền. Đến năm 1850, khi nghề in phát triển và loài người phát minh ra cách dùng tem để gửi thư thì nhân loại đã có thể gửi thiệp mừng chúc tụng lẫn nhau ngày càng dễ dàng và thuận tiện hơn.

Ngày nay, công nghệ thiệp mừng là một ngành kinh doanh hái được hàng tỷ Mỹ kim mỗi năm. Khi thiệp điện tử (*e-cards*) ra đời, người ta vẫn không tẩy chay thiệp in trên giấy. Nghề in thiệp ngày càng tiến bộ, thiệp mừng kèm theo những nốt nhạc vui, thì con người hiện đại vẫn chưa từ bỏ thiệp làm bằng tay, và dĩ nhiên cánh thiệp thủ công thường đắt tiền hơn thiệp in công nghiệp.

Kỹ thuật số phát triển giúp cho mỗi cá nhân chỉ với một máy computer và một máy in màu gọn ghẽ vẫn thừa sức biến góc phòng nhỏ của mình trở thành một xưởng in để tự chế tạo thiệp mừng theo “gu” riêng của mình, hãnh diện vì thiệp của mình là hàng độc, là không đụng hàng ngoài chợ.

Dù mang hình thức nào, chế tạo thủ công hay hiện đại, cánh thiệp vẫn là cánh én mùa xuân nối những tấm lòng nhớ nghĩ tới nhau.

*

Sau vài năm viết bài đăng báo rồi in sách, tôi thường nhận được khá nhiều thiệp xuân vào dịp cuối năm. Của chỗ quen biết trong giao dịch, của bằng hữu, của bạn văn, của bạn đạo, của độc giả... Có thiệp thì lời chúc được viết tay nắn nót hẳn hoi, chan chứa thân tình, kèm theo chữ ký bay bướm hoặc áp thêm con dấu, con triện đỏ thắm, trông rất oai. Có thiệp thì lời chúc đã in sẵn, người gởi chỉ ngoay ngoáy ký tên.

Nhưng lắm khi mở tấm thiệp ra chỉ thấy vồn vện lời chúc khuôn sáo in sẵn, chẳng ai thèm ký tên. Nếu không có phong bì thì chẳng biết ở đâu gởi tới. Nhận những cánh thiệp vô tính như thế, đôi lúc cũng đành lẩn thẩn nghĩ quấy rằng có khi người ấy bận bịu quá, họ bảo ai đó trong nhà hay nhân viên thuộc cấp ra chợ mua về một đồng thiệp, nhờ thợ kéo lụa in luôn lời chúc, rồi cứ theo cái danh sách dài sòng sọc có sẵn mà gởi đi. Chẳng khác gì các cơ sở làm ăn, cứ mở danh bạ điện thoại ra lập danh sách, rồi cho thợ ký gởi hàng loạt thơ từ quảng cáo qua bưu điện.

Biết bản phận phải thủ lễ trước, năm nào siêng thì tôi sắm thiệp sớm, gởi sớm. Có năm làm biếng quá, thì nhận thiệp rồi mới gởi đáp lễ. Cuối năm Thân nọ, muốn cải tiến tập quán gởi thiệp xuân, ngày tiễn ông Táo tôi rị mọ gieo vắn được hai chục đồng, rồi mua giấy thơm có in chìm hoa

văn, giả làm tờ hoa tiên của người xưa, rồi in laser từng tờ, kèm theo tên từng người nhận thân quen:

Đáp Tạ Tình Xuân

*Tháng Chạp năm nào cũng giống nhau
Thiệp xuân cánh cánh thắm tươi màu*

Như đàn chim én vui mùa hên

Lần lượt về thăm thương biết bao

Biết bao thương quý tự trong lòng

Thân hữu gần xa chẳng quản công

Chiu chắt chon trao lời chúc đẹp

Gởi cùng cánh thiệp ngọn đông phong

Đông phong sớm đến phố phường Sài

Lác đác ngoài sân mấy nụ mai

Mở cánh thiệp xuân vui tấc dạ

Nét mực thơm tình ai với ai

Với ai từ buổi mới vừa quen

Chút tình hàn mặc bén thành duyên

Sá chi thừa gặp hay chưa gặp

Xuân xuân vẫn nhớ khách bên triền

Bên triền nô nức phố cùng phường

Độc thiệp đạo đời ý vẫn vương

Tứ thơ đâu bỗng gieo thành vận

Đáp tạ tình xuân bạn bốn phương

Nhưng sau rồi tôi cũng lười, quên luôn việc mua thiệp hay tự làm thiệp chúc xuân.

12-01-2009

39. NHỮNG THÔNG điệp SẮC MÀU

Gởi Thân Trọng Minh

Khi Phật lặng lẽ giơ lên cành hoa, giữa đại chúng im ắng trong phân vân ngỡ ngàng, riêng Ca Diếp nhoèn cười hồn nhiên trước thông điệp vô ngôn. Tranh cũng là một thông điệp vô ngôn gói vào lòng đại chúng.

Đứng với thế giới sắc màu của người bạn họa sĩ nhân một lúc tạm thừa vắng khách, dung không anh lại liên tưởng xa xôi. Phải chăng, vì chỉ cần bước qua ngưỡng cửa phòng tranh là tức khắc đã đi vào cõi khác: Ngoài kia là đại chúng bộn bề trong vôi vàng bươn chải; trong này là nhỏ hẹp một khung trời riêng tư lặng đọng.

Khi bỏ cục do đường dao nét cọ bày ra trước mắt, trực giác cảm thụ liền cái đẹp; nhưng ngoài đẹp ra, đằng sau bức thông điệp sắc màu còn mang mẽ một ẩn ngôn nào chẳng? Không ư? Thế sao tranh chẳng đơn giản chỉ là phiên bản trung thực sự vật đời thường, có sao chẳng khác gì những biểu tượng gọi mời một truy tầm biện giải?

Trước mắt anh, trên những nền vải vuông vẫn là những hình những khối ký hà chia sẻ không gian với những hào những quai, với diên đảo quẻ xuôi quẻ ngược. Cái ngôn ngữ tượng số, tượng hình của Dịch Kinh cổ đại ám ảnh người vẽ từ bao giờ vậy? Là hý lộng của phút buông thả cọ dao? Là bực bạch của tâm thức đi tìm khoảnh khắc tịch liêu khi mà những ai kia chợt nhận ra cỗ xe đời mình đã lăn mòn hơn nửa phần thế kỷ?



Quẻ Càn, Thân Trọng Minh vẽ

Người vẽ nào mấy khi muốn tự giải mã chính mình, người xem cũng đành lần thân, âm thầm riêng tìm đáp án. Phật và Ca Diếp không cô đơn trên kênh thông tin mật ngữ nhưng người vẽ với khách xem tranh biết đâu lại chẳng là những kẻ cô đơn đuổi bắt nhau hụt hẫng trong cuộc chơi màu sắc giữa trần gian.

10-10-1998

40. ỐC ĐẢO

Chị ghé thăm cô em họ, mang chút quà thưởng đứa cháu vừa đậu đại học. Gởi xe xong, chị leo cầu thang lên tầng ba

mới tới căn hộ cô em nằm trong một chung cư bên bờ kinh Nhiêu Lộc.

Miệng mời chị ngồi, tay thoăn thoắt dọn nhanh những báo chí sách vở bừa bãi trên mặt bàn, cô em phân trần: “Nhà cửa chật hẹp, mấy cha con chỉ giỏi bày chứ không biết đẹp.”

Chị cười thông cảm: “Nhà ai chẳng thế. Thiếu bàn tay đàn bà là thành ngay bãi chiến trường.”

“Như chị là sướng nhất. Nhà cửa thênh thang, vợ chồng con cái mỗi người một phòng, ai cũng tự do, thoải mái. Nhiều bữa mệt mỏi, em muốn có một góc riêng nghỉ ngơi cũng khó. Các cháu càng lớn, nhà càng thiếu chỗ.”

Chị đảo mắt nhìn quanh. Căn nhà gần như thông thống, ngòai góc này vẫn biết góc kia ai đang làm gì. Chị hoàn toàn chia sẻ nỗi niềm cô em vì bản thân chị đã trải qua hoàn cảnh này. Tuy nhiên, cô em chưa nhận thấy sự chật hẹp ấy lại là môi trường cho mọi người trong nhà gần gũi nhau, đúng cái nghĩa sum hiệp như những bài luận văn thuở học trò hay nhắc tới.

Cô em không biết ngày nay chị vẫn tiếc nuối cái không khí được quây quần trong một gia đình. Bữa cơm thường là cơ hội duy nhất để cả nhà chị được nhìn thấy nhau, nhưng hiếm khi trọn vẹn. Lúc thì chồng họp hành về trễ, khi thì cơm khách hoặc tiệc tùng. Con cái bận học hành nên lắm hôm đành lịch giờ ăn với cha mẹ. Sau bữa cơm, chồng con trao đổi vài câu qua quít rồi mỗi người liền rút về

phòng riêng. Phòng nào cũng có computer, cũng nối mạng, và ai nấy đều bị cuốn hút vào thế giới riêng của mình. Mỗi người như một ốc đảo.

21-9-2006

41. QUÀ PHÚ LỄ

Mở cửa mời cậu học trò lạ hoắc vào phòng khách, anh cố vận dụng ký ức nhưng không nhớ nổi gương mặt sáng sủa này. Nó phảng phất nét chất phác của nông dân miền Tây mà thỉnh thoảng anh bắt gặp trong lớp luyện thi đại học mở tại nhà. Một lớp nhỏ, dạy cho khối nhớ nghề kể từ nghỉ hưu. Anh đoán, chắc ai giới thiệu, cậu tìm tới xin thọ giáo cho mùa thi sau, vì kỳ thi năm nay kết thúc lâu rồi.

Nhưng anh biết ngay mình lầm. Cậu không phải học trò cũ đã đành mà gặp anh chẳng vì cần luyện thi gì cả. Anh ngạc nhiên khi cậu tự giới thiệu đã đậu đại học, làm sinh viên ở thành phố này hết học kỳ đầu tiên; từ Bến Tre trở lên học lại sau tết, cậu tìm đến tạ ơn thầy.

Ồn gì nhỉ? Anh lặng lẽ mỉm cười chờ giải đáp. Thì ra cậu học trò “nhà quê” năm rồi lên thành phố dự thi. Tá túc gia đình ông chú có con học thêm với anh, cậu chịu khó mượn “cua” của đũa em họ để xem thêm cho biết trong mấy ngày chờ nhập trường ứng thí. Nào ngờ đề ra thi ngẫu nhiên khớp với một bài ôn luyện của anh.

Tiền cậu về rồi, anh nâng niu bình rượu Phú Lễ trên tay,

chưa nhấp thử chút men đặc sản danh tiếng huyện Ba Tri mà đã thấy lòng lâng lâng khoan khoái. Văng vẳng bên tai anh vẫn còn nghe lời lẽ đôn hậu: “Con không học trực tiếp với thầy, nhưng cũng đã thọ ơn thầy. Món quà nhỏ mọn, xin thầy vui lòng nhận giùm con.”

16-01-2006

42. SÁCH CỦA TÌNH XƯA

Anh được bác Lê Ngô Châu tặng *Thư Ngỏ Gửi Tuổi Đồi Mười*, in lại theo bản dịch của Nguyễn Hiến Lê (1912-1984) hơn ba mươi năm về trước. Lần giờ từng trang in offset sắc sảo trên giấy trắng mỹ miều, bỗng anh gặp một chú nhỏ thân quen, cũng đang nhẹ nhàng giở ra quyển sách ấy, bìa chỉ kẻ chữ đơn sơ, ruột giấy thô ngả vàng. Vậy mà những hàng chữ in typo cứ dẫn dắt chú say mê, mãi miết.

Maurois (1885-1967) viết *Thư Ngỏ...* tuổi chẵn tám mươi, người dịch đang giữa ngũ tuần, còn chú nhỏ hồi ấy chưa tròn hai mươi, cố sao cứ chứa chan hòa điệu. Hơn ba mươi năm xa anh, chú thoát quay về, vẫn hồn nhiên, tươi trẻ và vụng về, non dại.

Mở một trang, chú chỉ anh đọc: “*Từ hồi thiếu niên tôi đã nghĩ rằng đàn bà tặng cho đàn ông được những thú vui mãnh liệt nhất. Tuổi đó tôi thích những phút đầu lưu luyến, những cuộc gặp gỡ, những lần tiếp xúc nhau, những âu yếm đầu tiên tặng cho nhau, thích những cái vuốt ve e lệ mà tự nhiên. Bạn đừng nên vì nhút nhát hoặc thận trọng*

mà tự cảm mình được hưởng những kỷ niệm đó. Nó đẹp nhất đời đấy. Tới tuổi già, nhớ lại mà còn thấy băng khuâng trong lòng. Ai không được biết những khúc xuân tình thì sẽ thiệt thòi và tiếc hoài suốt đời.”



André Maurois

Nguyễn Hiến Lê

Hình như chú nói khê: Ông Maurois sành điệu quá đỗi. Bọn thiếu niên tụi mình có được ai chỉ dạy thú vị như thế đâu. Anh đáp: Ủ, ừ... bọn mình chim non chực rời tổ, lòng phân vân, dạ ngập ngừng...

Ôi, chú nhỏ! Sao gọi chi những xôn xao một thời thanh thiếu? Anh nhớ chú nhỏ đáng yêu những buổi sáng ở Bà Chiểu cắp sách đến trường, bụng trống mà vẫn vui lòng dành tiền để cuối tuần đeo xe buýt ra Sài Gòn, la cà ở nhà sách Khai Trí suốt buổi, dù chỉ đủ tiền mua một cuốn mỏng. Anh nhớ tủ sách nhỏ do chú tạo lập lần lần bằng

cách ấy suốt mấy năm trung học, nhớ niềm hạnh phúc giản đơn khi chú đọc được trang sách tốt chỉ lồi vào đời, bù đắp cho sách vở nhà trường thiếu sót, gia đình bất cập.

06-11-2000

43. TẤM BƯU THIẾP

Tìm kiếm sử liệu Nam Kỳ thời thuộc Pháp, anh tình cờ truy ra được tấm bưu thiếp xưa in hình một quan võ. *COCHINCHINE / SAIGON – Amiral Rigault de Genouilly*. Hai dòng chữ Pháp màu đỏ in trên đầu tấm thiếp ảnh đen trắng giúp anh dễ dàng nhận ra ngay là tượng ai, để rồi không khỏi vẫn vơ nghĩ ngợi.

Đầu tháng 2 năm 1859 Thủy Sư Đề Đốc Charles Rigault de Genouilly (1807-1873) chỉ huy hải quân Pháp đánh thành Sài Gòn, do vua Minh Mạng cho xây hai mươi ba năm trước. Tàu chiến giặc thả neo tại đoạn sông mà nay thuộc về phạm vi công trường Mê Linh, quận 1. Ngày 17 Pháp tấn công và hôm sau đoạt thành. Có lẽ sợ quân Nam chiếm lại, ngày 08-3-1859 Genouilly cho đặt ba mươi lăm ỏ cốt mìn phá thành tan nát và còn sai đốt bỏ kho lúa dự trữ của triều đình đủ nuôi từ sáu đến tám ngàn miệng ăn trong vòng một năm. Đầu năm 1862 lửa tro ở kho lúa cũ vẫn còn âm ỉ.

Chỗ quân Genouilly đổ bộ, về sau người Pháp làm công trường, đặt tên là Place Rigault de Genouilly, còn dựng tượng đồng to lớn để ghi thành tích tay Đề Đốc ấy. Phán

kháng kẻ xâm lược, người Sài Gòn xưa quen gọi xách mé nơi đó là “Một Hình”, lại đồn đãi rằng trong những đêm mưa bão, hồn y trở về đứng trên bờ gọi đò sang sông. Ngụ ý đền tội chưa xong, nên chưa siêu rồi. Mãi đến mùa Thu năm 1945, người Sài Gòn mới có thể hè nhau giật đổ tượng đồng, rồi đem nấu chảy để đúc vỏ đạn góp công giết giặc.



Á Đông xưa dường như chỉ biết tô đắp tượng để phụng thờ trong chốn đền chùa, sùng bái nơi miếu mạo. Du nhập văn minh phương Tây rồi mới bắt đầu có tục tạc tượng diêm tô nơi công cộng. Nhưng lịch sử vốn là dòng chảy với biết bao thể chế thay nhau, và trên cõi thế gian lắm nỗi còn

dâu xanh biển cũng vì thế mà từng có không ít pho tượng ngạo nghễ được dựng lên trong giai đoạn này để rồi lại đành chịu mất đi trong giai đoạn khác. Pho tượng Genouilly mọc ra chỉ do sự đắc chí của những kẻ thống trị được thời được thế chứ phải đâu hình thành từ trong lòng kính ngưỡng nhớ ơn của dân Nam thuở trước. Chẳng hề đặt trên tấm bệ kiên cố là nhân tâm thì làm sao “Một Hình” có thể trường tồn, làm sao tránh khỏi tiêu vong chỉ sau một cơn gió bụi.

23-3-2007

44. TẤM VÉ SỐ

Hồi ấy anh mới học lớp Ba, chuẩn bị mừng sinh nhật của chú. Người lớn hỏi đứa trẻ đã có món quà gì biếu chú chưa. Nó hỏi lại: “Biếu gì cũng được, phải không? Vậy con sẽ biếu rất nhiều tiền.” Mọi người cười ồ, ngạc nhiên. Nhưng chẳng ai gắng hỏi món tiền sẽ là bao nhiêu, lấy đâu ra mà có rất nhiều tiền.

Đó là những năm 60 của thế kỷ trước. Mỗi chiều Thứ Ba hàng tuần hầu như nhà nào có radio cũng mở nghe đài Sài Gòn trực tiếp truyền thanh buổi xổ số kiến thiết. Không mua vé số cũng mở vì thích nghe bài hát dùng làm nhạc hiệu cho chương trình do Trần Văn Trạch (1924-1994) soạn và đích thân biểu diễn. Mấy mươi năm sau này, dầu màu thời gian đã phai pha mái tóc, anh vẫn không thể quên được giọng ca của quái kiệt họ Trần vừa khỏe khoắn, vừa

vui tươi rộn ràng như thổi thúc người ta hăng hái đi mua vé số: “*Kiến thiết quốc gia giúp đồng bào ta, xây đắp muôn người được nên cửa nhà. Tô điểm giang san qua bao làm than, ta sẽ kiến thiết trong giấc mộng vàng. Triệu phú đến nơi, chỉ mười đồng thôi, mua lấy xe nhà, giàu sang mấy hồi. Mua số quốc gia, giúp đồng bào ta, ấy là thiên chức của người Việt Nam. Mua số mau lên. Xổ số gần đến. Mua số mau lên. Xổ số gần đến.*”

Vâng, chỉ mười đồng thôi nhưng với đứa trẻ bấy giờ là rất lớn. Đi học, má cho năm cắc dẫn túi, giờ ra chơi ăn vặt với chúng bạn, thế là sang cả lắm rồi. Ngày tết được hai, ba đồng lì xì trong bụng chẳng khỏi mừng rơn. Triệu phú là bao nhiêu đứa trẻ không hình dung nổi, chỉ cảm nhận phải là to tát dữ lắm. Thế nên, moi heo đất, nó lấy đủ mười đồng...

Giờ đây anh đang ngồi bên giường chú, xót xa nhìn gương mặt khắc khổ của nhà thơ tài hoa thanh bạch. Những sợi tóc trên đầu chú đã trôi đi hết sau vài đợt hóa trị rồi xạ trị. Nhưng cả anh và chú đều ngầm biết rằng từ lúc này trị liệu pháp đó sẽ không còn cần thiết nữa. Cái ý nghĩ ấy khiến lòng anh quặn thắt, mím chặt môi cố nén cơn xúc động chực vỡ òa.

Chú nhìn anh, thoáng nụ cười héo hắt rồi nhờ anh lấy giúp cái bóp. Chú lặng lẽ trao cho anh cái phong bì cũ kỹ moi ra từ một ngăn nào đó. “Con chúc chú làm triệu phú.” Nét chữ mực tím vụng dại rõ là của đứa trẻ ngày xưa. Anh mở phong bì, tờ vé số vẫn còn lạnh lặn sau mấy mươi năm

nhờ lớp plastic ép bên ngoài bảo vệ.

Khi anh giờ tắm vé số lên, cả hai chú cháu cùng cười, ràn rụa nước mắt.

31-7-2007

45. THĂM MÁ

Hai ba ngày liền, mấy trận mưa lớn xen kẽ vài cơn mưa nhỏ lất nhắt đã tạm đẩy lùi cái nóng ngột ngạt đầu hè, nhưng lại khoác cho bầu trời vẻ ủ ê, và tâm cho không khí trong nhà chút ẩm ướt. Thời tiết này, người lớn tuổi hay khó ở. Cầm điện thoại, ngần ngừ một lúc rồi anh gác máy. Không phải ngày cuối tuần, về thăm mà chẳng báo trước, chắc má mừng. Và anh dắt xe ra cổng.

Lệ thường, nghe còi xe thế nào má cũng ra bên cửa. Nhưng lần này chỉ có chú em. “Má đâu?” Anh hỏi, không giấu vẻ lo lắng.

“Sáng giờ má cứ bận rộn trong phòng. Anh lên lầu thì biết.” Giọng nói tự nhiên của chú em làm anh nhẹ nhõm.

Quả là má bận rộn. Trên chiếc giường rộng, má ngồi gọn một góc, chung quanh la liệt những quần áo mới tinh, trắng muốt. Có cái đã xếp ngay ngắn và chồng thành từng xấp, có cái đang trải rộng trên mặt chiếu hoa, và những nếp gấp hẳn khá rõ trên nền vải nỉ nà. Ất là đã xếp chồng chất lên nhau lâu ngày trong ngăn tủ. Anh tự hỏi má sắm và để dành lúc nào mà nhiều thế.

HUỆ KHẢI – 91

Anh ngồi ghé vào cạnh giường, nghe má chậm rãi giải thích: “Mấy hôm mưa suốt, e chỗ quần áo này không khỏi ẩm mốc, nhân lúc trong người cũng khỏe, nên má soạn ra hết để kiểm tra từng cái.”

Chỉ vào một chồng, má nói khề: “Cái này phần ba con.” Lại chỉ vào chồng khác: “Cái này phần má. Má sẽ cho vào hai bọc ny-lông riêng rẽ. Mỗi bọc có viết sẵn miếng giấy. Chùng nào ba má trăm tuổi, các con khỏi lóng cọng.”

Anh nhích tới gần má, nắm hai bàn tay nhăn nheo giữ chặt trong tay mình, như muốn chặn nổi nghẹn ngào bất chợt. Nhìn kỹ nét mặt phúc hậu của má, nghĩ tới một đời má ăn hiền ở lành, thà thiệt thòi cho mình chứ không tranh hơn cùng người khác, anh nhận ra vẻ thanh thản bình an trong ánh mắt và giọng nói của má khi nhắc tới cái lúc bước qua cánh cửa mở vào vĩnh cửu.

Nhìn má cẩn thận gói ghém lại phần hành trang dự bị cho ngày định mệnh, một luồng hơi lạnh bỗng chạy dọc theo sống lưng, và anh thấy cay cay ở mắt.

30-5-2003

46. THƯ PHÁP VÀ NHÂN CÁCH

Thư pháp là cách viết chữ đẹp, mọi dân tộc đã có chữ viết đều có thể tạo ra thư pháp cho mình. Mỗi nhà thư pháp đều có bút pháp riêng: gân cốt, khí lực, uyển chuyển, cân xứng (quân chính), v.v... Có cần phải biết khá nhiều lý

46

92 – MÔNG MÃNH TƠ TRỜI

thuyết và kỹ thuật của các nhà rồi mới đủ sức cảm nhận cái đẹp của thư pháp không? Cái đẹp tự nó là đẹp, được cảm thụ trực tiếp và tự nhiên, há phải đợi những biện giải chi li với rườm rà phân tích.

Người viết từ chỗ xuất kỳ bất ý mà để lại đời nét mực thần, đường bút thánh. Người thưởng ngoạn nên vô tâm hầu lĩnh hội tài hoa. Trước bức thư pháp, hãy buông xả định kiến và dư luận; tự lòng ta thấy nó đẹp và thực sự thích thú, thế là đủ lắm rồi, ai kia khác ý thì cũng mặc tình.

Nét chữ thể hiện nét người. Rèn thư pháp là rèn nhân cách. Luyện thư pháp có thể tu thân, dưỡng tánh, trui luyện tâm tình. Người Hoa tôn thư pháp lên thành Đạo: *Thư pháp giả, Đạo dã*. Dân Phù Tang cũng gọi thư pháp là Thư Đạo (*Shodo*).

Người khổ luyện thư pháp dùng cái đẹp của chữ và mực để rèn giữa tâm hồn đã đành, mà người chơi thư pháp cũng có thể mượn nét bút tài hoa của người khác để traу tria tinh thần. Chữ Hán, chữ Việt, tiếng Pháp, tiếng Anh chỉ chỉ chẳng nữa đâu hề ngăn ngại, miễn thực tâm thích cái đẹp của tám chữ để rồi treo nơi nào mình hay chạm mắt tới. Ngày ngày ra vào thấy chữ, ngắm nghía trầm ngâm, ngắm nghĩ rần lòng...

Giữa buổi lừa lọc, xa hoa, có người treo chữ *Tín*, chữ *Kiệm*. Đang chúc quyền mà biết giữ cái tâm thì treo *Quan nhất thời, dân vạn đại*. Hai chữ *Tích thời* treo chỗ học hành hay nơi làm việc, là tự răn mình quý tiếc ngày giờ, chớ lãng phí thời gian. Một chữ *Nhẫn* tung hoành trên giấy hàm súc

biết bao nỗi niềm hối ngộ của kẻ tánh nóng đang gắng tập kèm thúc lửa sân lòng giận.

Lấy chữ làm tranh, mượn cái đẹp ngoại vật làm phương tiện trau giồi cho thành cái đẹp nội tâm, ấy là một cách học làm Người. Thư pháp và nhân cách, hai cái đẹp này hóa ra nhiều lẽ tương quan lắm vậy.

28-6-2001

47. TIỆC CƯỚI

Cưới vợ cho con, sau khi gởi thiệp, bạn còn chu đáo gọi điện: “Ráng đi nghe! Không mời nhiều đâu, toàn chỗ chí thiết. Sẽ khai mạc đúng giờ, không bắt bà con dài cổ chờ lâu cả tiếng như mấy đám khác.”

Bạn thật tâm lý. Quả tình anh rất ngại đi đám cưới. Thiệp mời ghi sáu giờ mà thường hơn bảy giờ mới thấy lễ cưới có vẻ rục rịch chuyển động. Cho nên mỗi lần nghe nhà trai hay nhà gái xướng lớn ở micro, rằng xin chân thành cảm tạ thân bằng quyến thuộc hai họ đã “nhún chút thời giờ vàng ngọc” đến chung vui, thì anh không khỏi nhăn mặt và nói với mấy người ngồi cùng bàn: “Sai bét! Phải nói tốn quá nhiều thời giờ chứ!”

Đó là một đám cưới ấn tượng, đúng như lời bạn dặn dò qua điện thoại. Anh thích nhất việc bạn cương quyết đẹp

luôn vụ đàn ca hát chúa, inh tai nhức óc, thay thế bằng nhạc nhẹ, du dương dịu dặt, nghe văng vẳng như đưa về từ chốn xa xăm. Giải bày sự kiện quá khác thiên hạ này, trong phần nghi thức khai mạc, bạn nói rằng thân hữu vốn ít khi gặp nhau, chi bằng mượn tiệc cưới làm cơ hội hàn huyên, mà để nhạc ồn ào thì chả ai còn hứng thú chuyện trò nữa, vì cứ phải lớn tiếng để át giọng mấy cái loa khuếch đại âm ỉ.

Thế là rào rào tiếng vỗ tay tán thưởng. Hôm ấy, cơ hồ ai cũng vui sướng với nổi khoan khoái nhẹ nhàng khi được ngồi cạnh nhau rủ rủ chuyện trò trong khung cảnh sang trọng, không khí ấm cúng, thức ăn đẹp và ngon, rượu bia tùy hỷ, và không phải chốc chốc lại nghe ở một bàn nào đó có tiếng gào lên “dzô dzô” rất chướng.

Khi vợ chồng bạn đưa con và dâu đến chào các bác các chú cho đúng thủ tục, một người bèn nói vui: “Ông nhà thơ này quả tình có bản sắc văn hóa hơn ai hết. Chưa bao giờ tụi này dự một đám cưới thú vị như vậy.”

Cả bàn cười xòa, vỗ tay lớp lớp. Bạn cũng cười, đôi mắt dường như hấp háy sau hai tròng kính dày cộp: “Thiệt hả? Vậy thì mấy ông hãy phát huy sáng kiến của tôi. Không giữ bản quyền.”

Giơ ngón tay chỉ vào con trai, bạn nói tiếp: “Ban đầu nó đâu chịu kiểu này. Nhưng tôi thương lượng với nó, rằng mày cưới vợ thì thân mày sướng lắm rồi, còn đám cưới thì phải cho mấy bác mấy chú mày sướng với tao chứ!”

30-01-2007

48. TIẾNG MẸ BUỒN OI

Nhiều năm nay, càng ngày báo, đài càng lạm dụng tiếng Anh ở mức phổ biến đến ngán ngẩm. Chẳng hạn, một tuần san đăng bài “*Phim cho tuổi teen vẫn là vùng đất trống*”. Đưa tin về dịch vụ ngân hàng, phóng viên viết: “*Hai sản phẩm ngân hàng đang hot*. Đả động đòi tư các cầu thủ danh tiếng, báo điện tử nhấn mạnh: “*Bên cạnh họ luôn là những cô nàng hot nhất*.” Nhắc tới thời trang hàng hiệu, có ký giả viết: “*Louis Vuiton sắp mở shop tại Việt Nam*”.

Đâu phải chỉ riêng báo chí, bây giờ đi đâu cũng thấy cũng nghe dân Nam sinh xài chữ *shop* trên quá nhiều bảng hiệu và đầu môi chót lưỡi. Dường như *tiệm, tiệm buôn, cửa tiệm, cửa hàng...* trong tiếng Việt của ông cha để lại là lời lẽ quê mùa, không xứng tầm cỡ con người thời đại. Chả thế, đời nay các cô các cậu tự cho mình là kẻ sành điệu đều không thèm nói đi *mua sắm* nữa mà nhất quyết phải nói đi *shopping* cho nó sang. Bởi thói sính ngoại, vọng ngoại nên vô tư lạm dụng tiếng Anh đến nỗi chả hề nghĩ rằng mình đang đánh mất cả lòng tự trọng của một dân tộc văn hay tự hào, tự tôn là nghìn năm văn hiến.

Chính báo, đài có trách nhiệm trước tiên về tệ trạng này, vì các biên tập viên thường không sàng lọc, cứ dễ dàng cho qua các bài báo chèn bừa bãi tiếng Anh như nói trên. Thật vậy, thay vì định hướng để xã hội biết trân trọng tiếng Việt, dường như các cơ quan truyền thông đại chúng lại chạy theo thị hiếu pha lẫn tiếng Anh trong lời ăn tiếng nói hàng

ngày của bá tánh.

Báo, đài chệch choạng đã đành, mà nhà trường cũng chả kém. Thay vì giáo dục cho học sinh, sinh viên ý thức rằng lối ăn nói chêm tiếng Anh là kém văn hóa thì chính nhà trường lại làm gương xấu. Từ năm 1996 tới nay, một trường đại học lớn ở thành phố đã nhiều lần tổ chức một cuộc thi mang tên “*Dynamic – Sinh viên, nhà doanh nghiệp tương lai*”. Ôi, phải có chữ *Dynamic* ấy chèn vô thì nó mới oai chứ!

Và chuyện nhân tiên là giữa tháng Tư vừa qua, chuẩn bị cho mùa thi đại học gần đến, trong một lần tư vấn trực tuyến do một tờ báo ngày ở thành phố tổ chức, có học sinh hỏi rằng (nguyên văn): “*Thưa thầy cô, ngành tài chính ngân hàng hiện nay đang rất hot nhưng sau bốn hay năm năm nữa thì ngành này có còn hot nữa hay không, sinh viên ra trường sẽ làm việc ở đâu? Mong thầy cô tư vấn giùm em.*”

Nói năng như thế, nghĩ có buồn cho tiếng mẹ hay không?

23-4-2007

49. TÌNH NGƯỜI TÌNH ĐẤT HÀ TIÊN

Là hậu duệ một họ sáu đời định cư tại chôn xa xôi ở tít Tây Nam Tổ Quốc, hầu như phần lớn cuộc đời ông giáo ấy gắn liền với đất nhau rún mà tự tên gọi đã là huyền thoại

thơ mộng, gọi tâm trí bay bổng cùng những nàng tiên diễm kiều từ cung trời giáng hạ, múa hát trên một cõi giang hà mơ màng thắm đẫm ánh trăng vàng giữa những đêm thanh tĩnh tịch mịch.

Là người may duyên ngày ngày được say sưa ngắm cảnh mặt trời chiều thung thình lặn xuống biển tây, được đắm đuối trong những khoảnh khắc giao hòa tuyệt mỹ của thời gian và không gian lung linh kỳ ảo, ông đã mãi tận hưởng tâm hồn mình một tình cảm sâu lắng với quê cha đất tổ suốt từ buổi thiếu thời cho tới khi tuổi hạc, khiến cho bao cảnh trí thiên nhiên nơi góc biển không đơn thuần chỉ là sắc màu xinh tươi quyến rũ mà hơn thế, đó chính là những hình tượng cụ thể của hồn thiêng sông núi.

Thế nên hầu như phần lớn đời mình, ông đã chăm chỉ đặt chân đến từng di tích văn hóa, dừng bước ở từng địa danh lịch sử, không phải với cõi lòng nhẹ hẫng của khách nhàn du vui gót phiêu bồng. Trái lại, ông âm thầm nhẫn nại tìm đến từng cái tên gọi của quê nhà với tâm thái của người khắc khoải truy tầm hình bóng, hành vi, lời lẽ, tư tưởng của bao lớp tiền nhân đã mịt mờ cùng thiên cổ.

Một hành trình truy tầm nghiêm cẩn và ý thức. Thật thế, ông miệt mài cùng thư tịch xưa và mới, học hỏi với người trước người nay và phản biện với người nay người trước. Những phản biện được củng cố chứng lý bằng những phen điền dã để ông tiếp cận thực địa, trò chuyện cùng tất cả những ai có thể là chứng nhân, là tư liệu sống. Khác chi nhà khảo cổ, ông nhiệt thành xới lên từng phiến đá rêu

phong, vệt ra từng bụi bờ hoang phế để tìm lại ý nghĩa chân xác, trả lại tên gọi căn cội của đất của nước, của điển của tích, mà quê hương Hà Tiên của ông đã lưu vào văn chương và cuộc sống.

Một trí thức trách nhiệm với ngòi bút, không quản chi những bất tiện tất nhiên của chốn hải giác thiên nhai, trong vòng mười tám năm qua, non bốn mươi nghiên cứu của ông đã đều đặn chuyển tải đến học giới những kết quả suy tư và làm việc thấu đáo, khoa học qua các tạp chí uy tín tại Hà Nội, Huế, Sài Gòn. Mặc nhiên ông đã đứng vào hàng ngũ các cây bút địa phương chí vốn không nhiều của đất nước. Yêu mến tâm ông, quý hóa sự nghiệp thâm lặng suốt đời ông cống hiến, từ khá lâu rồi một số tác giả tên tuổi đã trân trọng gọi ông là “nhà Hà Tiên học”.

Vâng, ông đấy. Trương Minh Đạt đấy. Kỷ niệm ba trăm năm trấn Hà Tiên ông kết tập tâm huyết và hoài bão cả đời tận tụy biên khảo thành quyển sách dày trên năm trăm trang với nhan đề *Nghiên Cứu Hà Tiên* (tạp chí Xưa & Nay và nhà xuất bản Trẻ). Từ Phương Thành, ông gọi điện về Phú Nhuận cho tôi biết tin vui. Giọng nhẹ nhàng, chậm rãi cố hữu.

Sách vừa in xong, dậm trường thiên lý không tiện cho đôi cánh hạc già, ông nhờ bạn đời là nữ sĩ Nguyễn Phước Thị Liên sớm mang đến tôi một bản, và nhắn nhủ sẽ có thêm bản thật đặc biệt nữa. Tôi thảm xấu hổ, chưa biết đáp tạ sao cho cho xứng thâm tình nồng hậu của ông thì vừa qua, người nhà ông lại vâng theo mỹ ý phương xa, mang

đến tôi thêm một bản thật đặc biệt đúng như lời nói trước. Sách bìa các-tông, đính dây băng lụa đánh dấu chỗ đọc dở, đặt trong túi giấy trang nhã có quai. Lịch sự quá. Ân cần quá. Ôi, cũng là biết bao tình người tình đất Hà Tiên nặng mang trong đó, Trương lão huynh ơi!

10-9-2008



50. TÌNH ĐẤT TÌNH NGƯỜI TÌNH SÁCH

Cận tét Đinh Dậu tôi nhận được cánh thiệp xuân từ đất Phương Thành. Thiếp viết ngày 12-01-2017, con dấu bưu điện Hà Tiên áp trên bì thư bốn ngày sau đó. Đã lâu tôi quá sơ sót không năng liên lạc mà ông vẫn nhớ. “*Năm mới Đinh Dậu 2017 gia đình chúng tôi Trương Minh Đạt và Nguyễn Phước Thị Liên trân trọng kính mừng sức khỏe*

thầy Huệ Khải. Kính chúc Thầy và quý bửu quyến phúc lộc sung mãn, thân tâm an lạc, viên thành Đạo Hạnh. / Hà Tiên 12-1-2017 / Trương Minh Đạt”

Tôi không khỏi bồi hồi khi nhìn nét chữ khỏe khoắn nhưng hơi gầy khúc trên bì thư và trong lòng cánh thiệp. Có lẽ đó là dấu tích sót lại sau cơn đột quỵ do tai biến mạch máu não hồi cuối tháng 4 năm 2000.

Ngày đầu năm mới, tôi điện thoại về nhà ông để chúc thọ và kính tạ tình cảm nồng hậu của bậc trưởng lão. Chuông đổ hồi lâu mà không người bắt máy. Gọi lại lần nữa cũng thế. Không có số di động của ông nên không nhắn tin gì được, và tôi bần khoản.

Vài hôm sau, thử gọi lần nữa thì hay quá, có người nhà trả lời. Tôi giữ máy, chờ khá lâu mới nghe giọng ông. Rất chậm rãi, ông xin lỗi đã bắt tôi phải đợi, và giải thích vì ông ở xa điện thoại, tuổi cao, chân yếu nhiều, nên bước đi phải dè dặt.

Sau những lời thăm hỏi nhau, ông nhắc lại bài *Tình Người Tình Đất Hà Tiên* khi tôi giới thiệu quyển *Nghiên Cứu Hà Tiên* dày trên năm trăm trang ông xuất bản nhân kỷ niệm ba trăm năm trấn Hà Tiên. Ấy là bài tôi viết cho mục *Góc Nhà*, đăng trên tuần báo *Công Giáo Và Dân Tộc* số 1674 ngày 12-9-2008. Việc tôi làm nhỏ nhoi là thế mà cách ông bày tỏ tình cảm về bài viết cũ khiến tôi lúng túng quá đỗi.

Ông cho biết đã in lại phần lớn nội dung bài giới thiệu

ấy trong tập sách mới xuất bản: *Nghiên Cứu Hà Tiên: Họ Mạc Với Hà Tiên*. Năm nay ông tám mươi một tuổi tây. Tôi chạnh lòng khi nghe ông nói rằng coi như đây là quyển sách cuối đời, thế nên vào ngày rằm thượng nguơn (ngày Thiên Quan Tứ Phước, tức 15 tháng Giêng Đinh Dậu) gia đình ông sẽ tổ chức một sự kiện nho nhỏ để ghi dấu tác phẩm này, tức là tập hai nối theo quyển *Nghiên Cứu Hà Tiên* đã in năm 2008.

Ông giải thích vì sao chưa gửi sách tặng tôi. Nhà in chỉ có thể giao trước một ít quyển bìa mềm cho kịp ngày rằm thượng nguơn. Ông lại có mỹ ý dành tặng tôi bản bìa cát-tông, giống như hồi năm 2008 với tập một cũng bìa cát-tông, thế nên phải đợi. Rồi trung tuần tháng 3 vừa qua, sách từ Phương Thành đã tới Bà Chiêu. Dày gần bốn trăm trang suýt soát khổ B5.

Thuở sinh tiền, thầy Nguyễn Hiến Lê có lần bảo tôi, hễ được văn hữu tặng sách hay, thầy luôn viết một bài điểm sách gửi đăng tạp san, tạp chí để đáp lại tấm lòng tác giả. Ngưỡng mộ thầy Lộc Đình, tập noi theo đức tính ấy nên trước đây, trong khoảng mười năm, tôi hay viết một số bài ngắn ngắn giới thiệu sách mỗi khi được tặng. Nhưng khoảng mười năm nay, vì lý do này lý do khác, tôi ngưng không viết như thế nữa. Lần này, tấm lòng của Trương lão huynh phương xa khiến tôi...

Ông cẩn thận, chu đáo, minh bạch trong từng kẽ tóc chân tơ khi khảo cứu về cội đất thân yêu ở miền Tây Nam Tổ Quốc. Giọng văn nhã đạm, ôn nhu y như cách ông trò

chuyện. Ba chương sách, hai mươi đề mục trong *Nghiên Cứu Hà Tiên: Họ Mạc Với Hà Tiên* một lần nữa chứng minh những đức tính ấy. Vậy mà khi cần thiết, ông cũng đủ cứng rắn để phủ định một vụ “lộng giả thành chân” lồng ghép những nguy tạo lịch sử gắn với niềm tin mang màu sắc một tín ngưỡng ở địa phương (tr. 216-234). Điều đó cho thấy ông yêu quê hương của ông lắm, không thể chấp nhận những thù dệt vẽ vờ cho vùng đất vốn đã sẵn phong phú tích hay sự lạ còn chép ghi đầy trong sử sách.

Qua hai mươi đề mục của tập *Họ Mạc Với Hà Tiên*, ông dẫn dắt chúng ta về gặp lại người xưa, những tên tuổi gắn liền với lịch sử Hà Tiên (Mạc Cửu, Mạc Thiên Tích, Mạc Mi Cô, Mạc Công Du...), thăm lại những địa danh tao nhã khiến Hà Tiên như lung linh huyền ảo (Bình San, Châu Nham, Đông Hồ, Kim Dự, Lư Khê, Phù Dung, Tao Đàn Chiêu Anh Các, Tô Châu, v.v...).

Thú vị nhất có lẽ là đề mục mở đầu, bàn về tên gọi Hà Tiên (tr. 13-30). Một cách đơn giản, phần đông chúng ta từ lâu vốn quen với giải thích rằng Hà Tiên nghĩa là tiên hiện trên sông. Nhưng ngày nay Trương quân mở ra một hướng giải thích khác, thi vị hơn. Theo ông, hai chữ Hà Tiên mà khi xưa họ Mạc chọn lựa để đặt tên cho vùng đất họ dày công khai phá bắt nguồn sâu xa từ tấm lòng tha hương nhớ thương cố quán của họ Mạc. Tình hoài hương ấy đã hòa điệu với bài thơ *Trường Hận Ca* nổi tiếng của Bạch Cư Dị (772-846) đời Đường, cụ thể là đoạn tả “cảnh tiên ngoài biển”:

*Hốt văn hải thượng hữu tiên sơn
Sơn tại hư vô phiêu diểu gian
Lâu các linh lung ngũ vân khởi
Kỳ trung xước ước đã tiên tử ...*

Bản dịch của nhà thơ NGYM trên *Tiểu Thuyết Thứ Bảy* (tháng 5-1949):

*Chợt nghe ngoài biển xa xa
Lững lơ có ngọn núi là non tiên
Lâu các ngọc mây liền năm vẻ
Lũ tiên nga thỏ thẻ dịu dàng ...*

Dĩ nhiên không chỉ là bốn câu vần điệu mỹ miều danh tiếng dẫn trên, ông Trương còn nhiều lý lẽ khác thuyết phục chúng ta. Tuy nhiên, tạm đơn cử như thế để chia sẻ ý tưởng rằng tập sách của ông đâu có thể xếp vào loại địa phương chí, nhưng nó không khô khan chút nào như phần nhiều sách cùng thể loại. Nói cách khác, qua *Nghiên Cứu Hà Tiên: Họ Mạc Với Hà Tiên*, chúng ta không đến với quê hương ông như ghé chân vào một miếng đất vô hồn; trái lại, ta bước vào một cõi sơn hà mà một ngọn cỏ, một nhánh lá, một dòng khe, một hòn đá cũng bằng bạc thi vị, cũng u ảo lung linh...

Viết được như thế, không thể chỉ đơn thuần là nhà khảo cứu, mà còn phải có tâm hồn nghệ sĩ, với một tình yêu quê hương đậm thắm. Vâng, tình yêu đó, tâm hồn đó chúng ta có thể cảm nhận qua từng trang sách, qua những câu chữ của một cây bút vừa ngoại bát tuần: Trương Minh Đạt.

03-4-2017

51. TRÀ KHUYA

Nhiều năm rồi anh mới ghé thăm bạn cũ, nhân chuyến đi tỉnh công tác. Bạn giữ chơi một đêm, thủng thẳng ôn chuyện cũ ngày qua, hỏi han việc bầy lâu không gặp, đủ thứ đầu Ngô mình Sở và thoát cái mà đã khuya. Bạn đứng dậy, bảo anh cứ tự nhiên, rồi đi vào. Một lát, ngửi hương trầm phảng phất, anh mỉm cười, biết bạn đang tập thiền.

Trong đêm thị xã tĩnh mịch dung không anh nghĩ lan man. Thời khắc này, đầu đó ở thành phố lớn quen thuộc của anh, đầu đó ở những chốn nào khác, thế gian đang trôi theo nhịp sống riêng tư. Đây đang là lúc cho người này êm đềm giấc ngủ, cho người kia nghiêng ngửa cuộc vui, cho người khác những trở trăn toan tính, những âm mưu sát phạt... Thế nhưng đây cũng đang là lúc có những người như bạn anh, không thức cũng không ngủ, ngồi yên theo một hơi thở vô rồi một hơi thở ra, lặng lẽ trên hành trình đi tìm một nhịp điệu khác.

Còn lại một mình với ấm trà nguội, âm thầm trong bóng tối trên bộ ván ngựa kê nơi hàng hiên, ngó mông ra màn đêm ở khoảnh sân nhỏ trước mặt, anh có cảm giác như vừa đang ở trong phòng mà cũng vừa ở ngoài trời. Một thứ cảm giác mường tượng như đang được nhòa lẫn, hòa quyện. Anh nhận ra não cân mình trong suốt và tinh táo đến lạ. Chẳng rõ bởi trà khuya hay tại vì hương dạ hợp hoa ngoài sân thoang thoảng theo gió trộn vào mùi trầm thơm ấm.

13-5-1999

52. TRANH MÈO

Tranh dân gian Việt Nam vẽ đám cưới chuột hình như ngụ ý đồng hóa con mèo với tên quan tham đang nhận lễ vật được nhà chuột cống nạp như một thứ tiền mãi lộ.

Người Hoa cũng có định kiến rằng mèo liên quan với những cái xui xẻo, xấu xa. Chẳng hạn, gặp đàn bà ăn mặc hơi chải chuốt quá, bộ tịch có vẻ là loi, như để rù quên đàn ông, người Hoa bảo đấy là *hắc miêu* (mèo đen).

Thế mà con mèo lại là một đề tài quen thuộc trong tranh thủy mặc truyền thống của họa sĩ người Hoa. Người ta mừng tặng nhau tranh vẽ mèo, một hay nhiều con, có khi ngoài mèo còn kèm thêm các sinh vật, hoa cỏ khác nữa. Đây là nghệ thuật dùng một hình ảnh cụ thể (con vật, hoa cỏ...) để diễn tả một ý trừu tượng (lời cầu chúc tốt lành), dựa trên cơ sở những từ có âm đọc na ná nhau. Cách diễn đạt này cũng tương tự như vào ngày tết người Việt phương Nam bày đĩa trái cây gồm *mãng cầu*, *dừa xiêm*, *đu đủ* và *xoài*, là muốn *cầu vừa đủ xài*. Nếu thêm chùm trái *sung* là muốn được *sung túc*.

Cũng bằng cách mượn tiếng đồng âm dị nghĩa, trong tranh thủy mặc người Hoa, vẽ cảnh trúc vì người Hoa đọc gần như *trủ* [zhú] nghe na ná như *chúc* (đọc như *trú* [zhù]). Con bướm (điệp, hồ điệp) đọc là *ti-ê* [dié] cũng giống chữ *điệt*. Mà *điệt* là người già thọ bảy mươi hay tám mươi tuổi. Con mèo (*miêu*) đọc là [mao] tương tự như chữ *mạo* (đọc là *máo* [mào]). *Mạo* là người già thọ tám mươi hay chín mươi

tuổi. Vậy, tặng một tranh vẽ mèo bên khóm trúc là một lời chúc thọ; nếu vẽ thêm cánh bướm tức là gấp đôi lời chúc, mong người nhận tranh được sống cho tới ngoài cái ngưỡng cổ lai hy, thậm chí là bát tuần, cửu tuần nữa.

Nếu vẽ một đàn mèo, mèo mẹ mèo con quây quần tức ngụ ý chúc trường thọ, vui cảnh con đàn cháu đống đề huề.

Con cá (*ngư*) đọc là *dủy* [yú] giống y như chữ *dư* là dư dật. Vậy tranh mèo rình bắt cá, mèo rình cá lội là ngụ ý chúc được trường thọ trong cảnh sung túc, dư dật.

Ngoài ra còn dùng ý biểu tượng. Thí dụ, hoa mẫu đơn là biểu tượng của phú quý. Do đó, tranh mèo kèm hoa mẫu đơn là lời cầu chúc luôn luôn được sống lâu trong cảnh phú quý.

30-12-1998

53. TUỔI THƠ HOÀI NIỆM

Gởi Lê Ký Thương

Anh ghé phòng tranh của ông bạn họa sĩ quê ở Nha Trang. Hai mươi bức sơn dầu. Những nét cọ khỏe khoắn và những gam màu tươi sáng, rực rỡ đang hiện hình từng kỷ niệm của một tuổi thơ xa hun hút trong nỗi nhớ đồng quê ngày cũ.

Tuổi thơ nông thôn là ngày tháng gần gũi thiên nhiên: con mèo, con chó, tàu lá chuối, mọt măng tre, cái mo cau... Thiên nhiên là môi trường vui chơi và cũng là người cung

cấp phương tiện vui chơi. Chiếc lá có thể quấn làm kèn kêu te te giữa bờ môi thơ dại, hoặc kết thành mào cho hoàng tử bé đăng quang, ngất ngưỡng trên vòng tay làm kiệu của hai bạn nhỏ, hoặc làm vương miện cho nhà vua tí hon chễm chệ trên ngai và tên lính hầu đứng kề bên chỉ có cái vỏ bưởi úp lên đầu làm nón.



Nhớ Ngoại, Lê Ký Thương vẽ

Hoàn cảnh thiếu thốn, trẻ con sẵn gì chơi nấy. Tiện được con vạ liền chơi con vạ. Chẳng có món gì thì vạch ô trên đất mà nhảy lò cò. Có bạn thì rủ nhảy cừu hay chơi trốn tìm. Thui thủi một mình thì quậy nước xà bông thổi bong bóng lên trời cũng đủ vui rồi.

Xem tranh bạn, anh chợt nghĩ tới Satoshi Tajiri. Khi tuổi thơ Phù Tang bị đô thị hóa thì con dế, cào cào, châu chấu, nòng nọc, và các côn trùng nhỏ bé khác sống ngoài đồng ruộng, ao hồ... không còn là niềm hạnh phúc đơn sơ trong lòng hai bàn tay non nớt khum khum úp giữ. Tajiri bèn sáng tạo trò chơi điện tử Pokémon (1996) để bù đắp cho một thiên nhiên đánh mất.

Những trò chơi tuổi thơ dân dã Việt Nam cũng đang dần dần biến mất trước dòng chảy cuộc sống thành thị. Sẽ đến một lúc chúng chỉ còn phảng phất trong ký ức một số người già hoặc tình cờ sót lại đâu đó trên vài trang sách xa xưa cũ kỹ.

Bạn anh đang cố giữ lại phần nào hình ảnh đã qua. Vẽ cho đỡ nhớ, như bạn anh thú nhận.

09-7-2001

54. VĂN HÓA INTERNET

Câu chuyện lan man bên bàn cà phê buổi sáng trong hẻm không hiểu loanh quanh thế nào lại dẫn tới Internet. Ông bạn già ngao ngán: “Lắm lúc Internet cũng phiền lòng lắm!” Anh chưa hiểu, nhưng im lặng vì biết tính bạn. Trong khi chờ giải thích, anh có dịp nhìn kỹ hơn mái tóc hoa râm của ông giáo sắp nghỉ hưu, nhận ra vẻ mặt thiếu ngủ, mệt mỏi vì quen thức khuya đọc sách hoặc “viết lách vớ vẩn”, như cách ông tự thú.

Thì ra là việc mấy bài ông viết gần đây được ai đó “phát tâm” đưa lên mạng. Chẳng qua ông hay gửi bài đăng báo, nói rằng để có chút nhuận bút bù đắp phần nào khoản tiền khá lớn thường xuyên bỏ ra mua sách báo các loại. Kỹ tính và mô phạm, ông chịu khó viết cẩn thận, đầu chỉ là một mẩu báo nhỏ. Từ điển lúc nào cũng sẵn vài quyển dày cộm vừa tầm tay. Chính tả, câu cú, chấm phết hầu như luôn luôn đầu ra đó. Thế mà người ta gỡ lại bài của ông thường sai be bét, lảm lỏi còn khiến câu văn ngô nghê, chả ra làm sao. Cũng bởi tờ báo ông thường gửi bài chưa có online.

Anh an ủi bạn, theo kiểu AQ: Thì bài mình có hay bà con mới quăng lên mạng. Coi như mình thắng lợi tinh thần đi. Mà sao anh không thử e-mail cho admin của trang web ấy?

Ông bạn than thở: “Có lần họ tự ý sửa chữa bài tôi mấy chỗ, lại thấy cuối trang ghi tên người gỡ bài, người đăng bài... bằng những nickname nghe kỳ dị lắm. Tôi thử ‘meo’ cho họ, và được trả lời rằng họ có toàn quyền biên tập không cần xin phép.”

Anh biết bạn mình không là trường hợp duy nhất. Ngày nay, lập trang web, làm blog quá dễ và, giống như một cám dỗ, đang thu hút đông đảo nhiều giới, nhất là sinh viên, học sinh. Các bạn trẻ rất giàu tri thức, sớm thành thực kỹ năng của công nghệ thông tin hiện đại, nhưng dường như không mấy ai được trang bị văn hóa Internet. Thế nên lắm khi họ luộc bài của người khác, quên ghi tên tác giả, mà chỉ nhớ ghi cẩn thận là “được post bởi...” và “được sửa bởi...”.

Trong chương trình dạy tin học, có nên bổ sung thêm một đôi điều nho nhỏ về văn hóa Internet không nhỉ?

16-9-2006

55. VẪN MÃI LÀ THỬ BÚT

Gởi Thân Trọng Minh

Tuổi mười lăm, cậu học trò xứ Huế và ba bạn đồng trang lứa cùng làm tờ báo viết tay trong một thôn làng. Qua tuổi đôi mươi, nợ nam nhi trải trang giữa mùa chinh chiến. Rồi làm thầy thuốc, những lúc tạm cởi blouse để vọc sắc giỡn màu trên khung vải vuông vắn. Sang buổi thư nhàn, hết ngẫu hứng với tượng gốm lại thả cho tâm ý phóng túng theo đường bút lông đậm nhạt nét mực nho... Kể từ ngày anh cất bước dạo chơi, đến nay đã năm mươi năm.

Năm mươi năm. Một thời gian quá đủ để kinh qua mấy lần biến thiên của mảnh đời riêng và bao phen ảo hóa của cõi đời chung. Trong nửa thế kỷ trải nghiệm ấy, con người tài hoa vẫn chẳng nhạt lòng văn chương hay phai duyên chữ nghĩa. Làm thơ, biên kịch, viết truyện, ra báo. Lúc quay rô-nê-ô, khi đem in ấn, hoặc chỉ là đọc bản viết tay.

Năm mươi năm. Một thời gian quá thừa để cho bản thảo cái mất cái còn, cái trong tầm tay, cái ngoài viễn xứ khi theo chân văn hữu tha hương. Thế rồi bè bạn cũ và người thân yêu của anh bảo nhau lục tìm kết tập lại. Những con người không còn trẻ nữa với tuế nguyệt mà lòng vẫn tươi

trẻ với tình vẫn rủ nhau gõ phím dàn trang, sắp xếp con chữ, chèn đặt mẫu tranh. Nguyên vẹn đam mê như một thời đam mê đã xa lãng lác. Cuối cùng, nhờ các phương tiện sao in của công nghệ kỹ thuật số, những cuốn sách xuýt xoát cỡ A5 dày dặn, xinh xắn hình thành. Và anh gởi tôi một quyển.



Thân Trọng Minh vẽ

Trên tay tôi món quà của anh không chỉ là một hòa điệu giữa thủ công và hiện đại. Đó còn là một hòa điệu của tình bạn bè các anh chứa chan từ thuở. Các bạn anh không khó đem in offset với danh tiếng một nhà xuất bản thân quen. Nhưng anh và các bạn chọn nẻo đi khác, bởi lẽ tâm ý trước

sau nào phải đâu mang trao đại chúng. Dò theo hàng hàng con chữ trên từng trang văn, tôi bước vào cùng anh, bắt gặp những kỷ niệm ấm áp, những day dứt nỗi niềm, những băn khoăn trăn trở... hoặc nối tiếp nhau hoặc xen kẽ nhau lần lượt tái hiện. Thỉnh thoảng đâu đó rải rác vài cái tên đã sớm trở thành thiên cổ.

Gấp sách lại, tôi ngắm cái bìa đẹp in tranh tĩnh vật do anh vẽ. Một cánh chuồn lãng tử ngẫu nhĩ đáp xuống bình hoa xanh bên cốc rượu đỏ. Đáng lưu ý hơn có lẽ là hai chữ *Thử Bút* anh chọn làm nhan đề... Năm mươi năm đánh bạn cùng văn chương nhưng sau rốt vẫn mãi là thử bút. Cuộc chơi của cánh chuồn mỏng manh phải chăng đáng yêu bởi thế?

28-9-2007

56. VỀ QUÊ

Anh du học bên Tây rồi ở lại lập nghiệp, ba mươi năm dư không tìm dịp nào về quê. Lúc sau này, nhờ có Internet với đường truyền ADSL, cài đặt skype, gắn thêm camera, thỉnh thoảng cuối tuần anh hẹn với bên nhà cùng mở computer để hàn huyên. Có tiếng nói, có hình ảnh, nên cũng tạm gọi được là gần gũi. Cậu em một hôm nhắc: Ba má bây giờ như chuối chín, ai biết rụng đầu hôm hay sớm mai. Anh cho các cháu về thăm ông bà nội một lần. Đừng để sau này hỏi thì đã trễ.

Giọng cậu em chẳng phải trách móc, nhưng anh chợt

nghe lòng xốn xang, ray rứt. Điều đơn giản ấy lâu nay anh không nghĩ tới, có lẽ vì quá bận mưu sinh và vì một ngàn lẻ một lý do rất có lý. Ừ, thì về. Anh nghe tiếng mình hứa nhưng mơ hồ cảm thấy cậu em không có biểu lộ gì vui, như thể không tin lời anh. Chắc tại cái giọng của mình thiếu nhiệt tình. Thôi kệ, trước sau thì mình cũng về mà. Anh tự nhủ thế.

Lần nữa mãi, rốt cuộc anh cũng phải về một mình. Lũ trẻ còn đang giữa học kỳ, vợ anh phải ở lại lo cho sắp nhỏ. Anh về quá lật đật không kịp chuẩn bị gì hết, sau cú điện thoại từ bên nhà gọi sang vào giữa đêm.

Gặp lại anh, ông cụ ít hẳn lời, có vẻ hờn. Cậu em thì bận rộn với đại sự, tất bật lo toan trong ngoài. Xa nhà quá lâu, ông trưởng nam bỗng trở thành lóng cồng, chân tay dư thừa, cái gì cũng lạ lẫm, lúng túng. Nhân một lúc thuận tiện, anh nói khẽ với em dâu: “Thôi thì tốn phí cho má hết bao nhiêu chú thím cứ để cho anh.” Cô em dâu kéo mảnh khăn trắng chậm nước mắt, sụt sịt: “Chắc không cần anh à. Bao nhiêu tiền anh gửi về lâu nay ba má có đụng tới xu nào đâu. Má nói ba má thiếu anh chứ không thiếu tiền.”

25-4-2006

57. VUI NHỎ ĐẦU XUÂN

Con gái đi học ngày tất niên, hẹn giờ để bố đến đón về. Buổi chiều, anh ghé trường, chỉ có anh và hai chú bảo vệ kiên luôn việc giữ xe. Đã quen mặt nhau, anh mỉm cười

gật đầu chào, và nhận lại nụ cười kèm câu nói cụt lủn đáp lễ: “Sớm thế!”

Chờ con tan học, trong lúc bước loanh quanh phía ngoài sân trường, anh nhác thấy nơi bồn kiềng gần lối ra vào trồng một khóm lá, nom hao hao như thứ rau dền đỏ tía ở nhà hay nấu canh hoặc luộc ăn. Có một nhánh ai làm gãy lặc lia từ bao giờ, gục đầu chúi hẳn xuống nền trắng xi măng. Dốt thực vật, chẳng biết giống kiềng tên gì, nhưng thấy hay hay, anh bèn bước tới ngắt ngay chỗ đã gãy sẵn, rồi bỏ vào cái giỏ gắn ở đầu xe Honda.

Về tới nhà, anh lựa một chậu đất nhỏ, trồng lại độc một nhánh chơ vơ. Ngày qua, cái nhánh cứ héo dần, teo tóp lại, cho dù phân nước khá tốt. Gần sang năm mới, ra dọn dẹp góc vườn nhỏ, anh nản lòng nhìn cọng kiềng héo đã ngả màu thâm thâm, nằm oặt mình vắt qua miệng chậu, rũ rượi.

Mang máng trong đầu cái tín niệm dân gian truyền lưu bấy lâu, rằng đón năm mới phải dẹp đi cái gì xấu xí, anh ngao ngán, đã toan nhón tay nhổ bỏ, nhưng rồi lại thôi. Chẳng hiểu tại sao. Mấy ngày cận tết, bận rộn sắp xếp lại nhà cửa, anh quên bẵng cọng kiềng héo tàn.

Sáng sớm mừng một, ra sân để xem chậu mai có còn đủ đầy hoa vàng tung bùng hay là trong đêm đã linh lạc tiêu điều, tình cờ anh nhìn thấy cái nhánh úa rũ hôm kia đã âm thầm phục sinh từ lúc nào. Như tràn sức sống, cọng kiềng ngồng cao lên, làn da đỏ tía căng bóng, như mọng nước. Mấy cánh lá con con xòe bung ra tươi tắn, chỉ trừ vài chòm héo khô ở đầu lá thì không sao hồi xuân được nữa.

Anh ngạc nhiên, sung sướng. Một chậu nhỏ, một nhánh kiềng lẻ loi, nhưng ẩn tàng nơi đó sự kỳ diệu của thiên nhiên. Tự sâu kín trong lòng, anh chợt nhận ra mình đang ngấm ngấm hạnh phúc vì đã cải tử hoàn sinh cho một mạng sống cỏ cây bé mọn. Phải chăng vì thế mà, đối với anh, nhánh kiềng tầm thường kia dung không lại mang mặc một giá trị hơn hẳn những chậu hoa kiềng đắt tiền được chăm chút công phu để bày bán ở các nhà vườn?

19-02-2007

58. XIN NHỆ TAY KHÉP GIÙM CÁNH CỬA

Ghé nhà xuất bản nhận nhuận bút và mười cuốn sách biếu, anh thấy tiếc khi nhìn góc dưới trên bìa sau hơi lem luốc. Ông bạn họa sĩ đã bỏ công chăm chút dung mạo đứa con tinh thần của anh chắc cũng không vui. Có lẽ hiểu ý, cô nhân viên nhà xuất bản nói như phân trần: “Luật xuất bản buộc phải in giá bán lên bìa bên. Sau khi cán màng rồi mới phát hiện còn sót giá bìa, bọn em đành phải in lựa chồng lên...”

Sách ra được hơn nửa năm, có người nơi xa viết thư nhờ anh gửi về cho một cuốn, vì ở chỗ họ không thấy bán. Trong nhà đã hết sách, anh bèn ra cửa hàng tìm, và chung hững khi thấy sách được in nổi bản từ thuở nào, nhưng ngày nộp lưu chiểu trên trang thủ tục cuối sách vẫn y chang như lần in trước. Anh phát hiện được chẳng qua nhờ thấy trên bìa bên giá tiền được in offset đỏ chói, sắc sảo chứ

không phải màu đen nhòe nhoẹt của lần in lưa.

Khi tiếp anh như đã hẹn, ông giám đốc nhà xuất bản rất nhã nhặn mà vẫn quả quyết cam đoan rằng ở chỗ của ông không bao giờ cho phép bất kỳ ai làm ăn gian dối, và hơn thế nữa còn phải biết đối xử với người cầm bút cho đúng mực văn hóa. Anh đành phải trưng hai bản in để ông thấy anh không nói ngoa. Mặt liền đỏ gay, ông mau mắn xin lỗi là lính tráng của ông làm ăn tắc trách, không kịp báo tin cho anh đến nhận nhuận bút và sách biểu của lần tái bản. Ông hứa sẽ bảo họ lập tức sửa sai và mời anh trở lại vào đầu tuần sau. Rồi ông tiễn anh ra cửa.

Anh chưa kịp bước đi thì bỗng giật nảy mình. Sau lưng anh, cánh cửa nhôm của phòng ông giám đốc vừa bị rập mạnh lại, âm thanh vang lên khô khốc, nhói tai. Anh đứng lặng bên ngoài mà buồn, buồn còn hơn cả khi tình cờ biết được sách mình bị âm thầm in lại.

Lùi thối ra về, anh ngao ngán thầm hỏi: Sao không nhẹ tay khép giùm cánh cửa?

29-9-2006

59. Ý HOA NGÀY TẾT

Từ lâu đời, hoa là một phần hầu như không thiếu được trong ngày Tết. Cũng từ xa xưa đã hình thành các làng hoa, để mỗi độ cuối năm lại hẹn nhau phiên chợ hoa xuân. Từ miệt vườn đồng bằng sông Cửu Long, mượn con nước nhờ

đưa về thị tứ, những chuyến thuyền chở chuyên về tươi màu thắm cho đời lúc neo tạm bến bờ, khi nối nhau xuôi chảy, và trường giang đơn điệu tháng ngày bỗng hóa thân làm dòng hương sắc khoe hồng phô lục.

Đem tiền đổi lấy hoa về, phải đâu xa xỉ, mà là một phong cách sinh hoạt, muốn làm đẹp tinh thần. Cảnh nhà dù thanh bạch đến mấy, ít lắm cũng phải có vài cành hoa trên bàn thờ ông bà, tỏ lòng hiếu kính. Dư dật thì sắm sửa ít nhiều chậu hoa tươi bày biện quanh phòng khách, cạnh lối đi... Có hoa, cửa nhà khoác lên dáng vẻ khác hơn ngày thường, không khí mang hơi hướm tết hơn, và nội thất thêm thanh lịch, tao nhã. Không những thế, hoa thắm sắc tươi, tỏa thơm dịu dịu, như trả con người về với một góc thiên nhiên thu nhỏ trong buổi tạm thư nhàn. Rõ ràng hoa là một nhu cầu thẩm mỹ, góp thêm hương vị cuộc sống.

Có người yêu hoa, chung loại hoa này vì muốn tìm ở tên hoa một liên tưởng, gắn với nguyện vọng hay ước mơ hoài bão của mình. Chơi lan là ưa nếp vương giả, đài các. Nâng cánh phù dung là mộng cảnh vinh hoa, cầu hưởng phúc lộc; chẳng khác chi khóm mẫu đơn hàm nghĩa phú quý, danh giá. Cúc và sen mang ý lâu dài, trường cửu. Vạn thọ hay đào là khát vọng sống lâu cùng tuế nguyệt. Năm cánh mai vàng hay giò thủy tiên trắng nuột là biểu tượng cho may mắn, phúc lành. Còn hoa bách hợp là mong mỏi chút con trai cho vui ngày tháng...

Yêu hoa, có người tìm loại này mà hờ hững lãng lợ với bao loài khác. Có thể chỉ vì cốt tìm một sắc thái riêng nơi

thảo mộc lá cành, vì trót quyên luyến một làn hương đặc thù gợi nhớ, mà cũng có khi hoa ấy ẩn náu chút kỷ niệm riêng tư, thấy hoa như thấy người xưa thuở trước.

Hoa muôn sắc vạn hương, mà trong tình người hoa cũng trăm nghĩa ngàn ý kín đáo vậy.

Tháng 12-2000

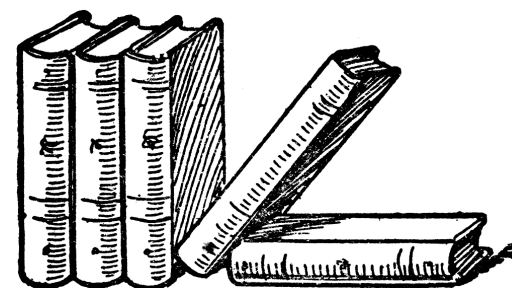
60. ZICUDO

Anh có tật gặp sách báo nào cũng muốn liếc qua, hề thích thì đọc miết. Thuở mới quen, thấy anh cứ mãi đọc mảnh giấy gói mà quên nhai bánh mì, chị cười gọi trêu là chàng *Zicudo* – gì cũng đọc.

Chúng sống bên nhau đủ cả nếp tẻ rồi, chị phát hiện thêm *Zicudo* còn tạo ra tác dụng phụ. Số là anh mua thường xuyên ba tờ tuần báo: hai tờ báo đời phát hành Thứ Bảy, Chủ Nhật; thêm tờ báo đạo ra ngày Thứ Sáu. Báo đọc xong người ta thường bỏ đi, nếu gom góp cũng chỉ để cân ve chai. Riêng anh cứ tỉ mẩn xếp đủ số theo thứ tự, hết ba tháng lại cột thành từng chồng riêng biệt rồi mang đi đóng bộ. Quý nào mấy bố con đọc báo xong lỡ làm thất lạc, anh lại ghé mấy sạp báo cũ gần nhà nhờ tìm giúp số bị thiếu. Để bổ sung cho đủ, đôi khi anh phải tới tận tòa soạn mới giải quyết được.

Nghĩ mà coi, các tuần báo xuyết xoát khổ A4, mỗi quý ba bộ, mỗi bộ dày chừng ba phân. Mỗi năm lưu trữ cả ba tuần

báo được mười hai bộ, dày khoảng ba tấc rưỡi. Và hơn hai mươi năm qua cứ đều đặn như thế. Các tập báo đóng bộ nằm oằn trĩu kệ, san sát nhau dài đến sáu, bảy mét. Hiếm khi thấy anh lục báo cũ đọc lại, nhưng cứ cần mẫn giữ đủ bộ như thế. Chị bèn bổ sung một nghĩa mới cho *Zicudo* – gì cũng đóng (bộ).



Cháu gái chị học ngành báo chí, đang chuẩn bị làm luận văn tốt nghiệp. Chẳng biết cô sinh viên ấy viết đề tài gì nhưng khi anh cho phép tùy nghi khai thác mấy mét báo đóng bộ thì mặt cô hớn hờ y như vừa rút thăm trúng được quà khuyến mãi.

Một hôm cô cháu bày tỏ lòng chân thành cảm ơn hai bác giúp đỡ tài liệu nghiên cứu. Chị suýt phì cười khi thấy anh nghiêm nghị bảo: “Lẽ ra bác mới là người cảm ơn cháu. Nhờ cháu mà bác gái thấy *Zicudo* cũng có ích cho người khác.”

10-5-2006

BẠT

1. Anh bạn tôi ở Việt Nam vừa gửi cho tôi một tập hợp sáu mươi bài viết ngắn của anh – mỗi bài chỉ độ một trang viết về những chuyện rất đời thường anh gặp. Đối với đại chúng, những gặp gỡ đó có lẽ không có gì to tát, người vô tâm chắc hẳn thờ ơ vì ai ai cũng từng trải qua những tình huống tương tự. Đây không phải là giây phút sinh tử của người lính ngoài chiến trường, cũng không phải là một hành vi hào hiệp đòi hỏi một lòng dũng cảm vượt bực, lại cũng không phải là một câu chuyện tình trái ngang đầy xúc động... Anh bạn tôi viết về một lần gặp lại người bạn cũ, một nhà văn thanh thản đón nhận những giây phút cuối đời, một người mẹ âm thầm lo cho hậu sự của mình để khỏi làm phiền đến con cháu... Những câu



Nguyễn Duy Chính
Cà phê Thềm Xưa, SG 17-10-2016
Ảnh Huệ Khải

chuyện anh viết chỉ phản ánh một giây phút trung gian xảy ra mỗi ngày vì nếu kéo dài ở hai đầu chúng ta sẽ tìm thấy nhiều nhân và quả khác.

2. Hôm nay Thứ Sáu – 14 tháng 4 năm 2017 – là ngày lễ của người theo đạo Thiên Chúa gọi là Good Friday đánh dấu ngày chúa Jesus bị đóng đinh trước khi phục sinh. Gia đình tôi đi chơi một khu giải trí dành cho trẻ em tại Los Angeles, cách nơi tôi ở khoảng 45 miles, tính ra chừng 70km. Gọi là khu giải trí cũng không đúng hẳn vì đây là một quần thể nhiều viện bảo tàng, một Natural History Museum (viện bảo tàng lịch sử tự nhiên), một Science Museum (viện bảo tàng khoa học) và nhiều trung tâm nhỏ hơn trưng bày lịch sử không gian với những thành tựu của con người ra khỏi ảnh hưởng của trái đất. Cạnh đó cũng có những khu triển lãm về đóng góp của người di dân, da đen, da trắng, da vàng mà nếu đi hết mọi nơi thì một ngày không thể đủ.

Viện bảo tàng khoa học hàng năm đều có những mùa triển lãm – mỗi kỳ độ ba tháng, xoay tua và di chuyển – từ tiểu bang này sang tiểu bang khác, từ nước này sang nước khác để cung cấp kiến thức cho những người ham học, đặc biệt là trẻ em để chúng hiểu và trân trọng những gì ở chung quanh, cấy vào đầu óc còn trong trắng những ý niệm tốt lành. Hôm nay, vào tuần nghỉ Mùa Xuân (Spring Breaks) nên có khá đông học sinh được nhà trường dẫn đi thăm các khu khoa học tự nhiên và khoa học ứng dụng. Nơi nào cũng thấy trẻ con mặc đồng phục xếp hàng đi từng đoàn.

3. Lần này, chúng tôi đi xem một khu triển lãm công nghệ có tên là Pixar – công nghệ thông tin về phương pháp và trình tự để các nghệ sĩ và nhà sản xuất hiện đại thực hiện các bộ phim hoạt hình bằng vi tính. Không nói đến những công đoạn chính yếu như làm hình mẫu, phân tích và cắt lát, quay phim để chuyển biến những động tác thành hình ảnh liên tục như khi làm một phim ảnh theo lối cũ, một phân tích khiến tôi rất chú ý là nhiều việc chúng ta thấy thật đơn giản, thật bình thường lại chứa đựng những chi tiết phức tạp khó tin.

Một bãi cỏ rung động theo chiều gió, một dòng nước chảy róc rách, một mái tóc xoăn, một đàn cá bơi lội, một bộ lông thú... được tái tạo bằng hàng triệu, triệu tính toán và mỗi một giây, một phút lại chuyển biến theo đúng những định luật vật lý và khoa học không sai lầm. Một tính toán (computation) nếu tách riêng thì không có gì đáng nói. Có thể chỉ là một phần của một parable vẽ thành cọng lá, hay một viên bi rơi theo định luật Newton... nhưng nhiều, rất nhiều và liên tục của tác động khác nhau sẽ tạo thành thế giới quanh ta, thay đổi và biến dạng liên tục. Chính những kết hợp diệu kỳ kia là thực tế cuộc đời.

4. Vậy thì có gì liên quan giữa triển lãm Pixar và những bài viết của anh bạn tôi?

Cuộc đời cũng chỉ là những sát na ngắn ngủi liên tục và tự nhiên như hàng triệu hòn bi nhỏ mà những khoa học gia tập hợp để tái tạo một dòng nước chảy, hàng triệu cái lò xo nhún nhảy để thành mái tóc xoăn của cô gái hoang dại cười

ngựa chạy trên cánh đồng, cũng êm ả như vô vàn đường cong, đường thẳng tạo thành một bãi cỏ non... Tất cả đều là những đoạn phim ngắn nếu chỉ tác động thêm một chút thì cuộc đời sẽ ra sao?

Một cậu sinh viên không làm bài ngang nhiên cầm sách vở ra khỏi lớp không một tiếng chào người thầy đứng trên bục giảng. Đầu đó có cái gì uất nghẹn như một hạt sạn trong giày. Ở thế hệ của tôi, đoạn kết có thể khác đi, chẳng hạn một sinh viên khác đứng lên giải thích giùm người bạn của mình: “Thưa thầy, anh đó mồ côi cha, mấy bữa rày mẹ anh ấy bệnh nên phải thay mẹ đi bán bánh tới khuya, không có thì giờ học.” Rồi nhà giáo chắc sẽ cho người đi kiểm tra học trò kia trở lại lớp và bằng cách nào đó kín đáo kẹp một tờ giấy bạc trong tập của kẻ đáng thương.

Cũng câu chuyện này, ở thời đại hôm nay, có thể khi thầy giáo đã già đạp xe trên phố lại vô tình bắt gặp đứa trẻ ngỗ nghịch ngày nào ngồi trên một chiếc xe hơi bóng lộn chạy nhanh qua làm dậy lên những đám bụi đường và văng những giọt nước bùn vào người bán rong đi ngang.

Sáu mươi đoạn văn, tuy độc lập ghi lại sáu mươi “clips” ngắn của cuộc đời nhưng mỗi đoạn phim đó có thể có nhiều kết cục, tùy theo mỗi người tự cho thêm một đoạn kết mới. Biết đâu bạn tôi cũng đi tìm những “hậu ký” từ người đọc để xem công trình của mình còn dấu ấn gì chăng?

Nguyễn Duy Chính

14-4-2017

CHƯƠNG TRÌNH CHUNG TAY ẤN TỔNG KINH SÁCH ĐẠI ĐẠO

ĐÃ XUẤT BẢN (từ tháng 6-2008):

- 01-3. ĐẤT NAM KỲ – TIỀN ĐỂ VĂN HÓA MỞ ĐẠO CAO ĐÀI. Huệ Khải, 2008 [in 2 lần], 2012.
- 02-3. NGŨ VẤN CHIÊU – NGƯỜI MÔN ĐỆ CAO ĐÀI ĐẦU TIÊN. Huệ Khải, 2008, 2009, 2012.
- 03-2. LỜI VÀNG SEN TRẮNG. Bạch Liên Tiên Trưởng; Huệ Khải chú thích, 2008, 2009.
- 04-2. LÒNG CON TIN ĐẮNG CAO ĐÀI. Huệ Khải, 2008, 2010.
- 05-3. LUẬT NHÂN QUẢ THEO GIÁO LÝ CAO ĐÀI. Huệ Khải, 2008, 2010, 2012.
- 06-2. ĐẤT NAM KỲ – TIỀN ĐỂ PHÁP LÝ MỞ ĐẠO CAO ĐÀI. Huệ Khải, 2008, 2010.
- 07-1. CÁC THÀNH SỞ CAO ĐÀI TỈNH LONG AN. Đạt Linh, Đạt Truyền, Huệ Khải, 2008.
- 08-2. BỒI DƯỠNG ĐỨC TIN. Bùi Văn Tâm, 2008, 2012.
- 09-2. LỄ BỔN. Cao Triều Phát soạn; Huệ Khải, Lê Anh Minh san nhuận, 2008, 2009.
- 10-3. CƠ DUYÊN VÀ TUỔI TRẺ. Phạm Văn Liêm, 2009 [in 2 lần], 2012.
- 11-2. NHỚ ĐẠT LINH. Huệ Khải chủ biên, 2008, 2009.
- 12-3. KINH CỨU KHỔ TRONG ĐẠO CAO ĐÀI. Huệ Khải, 2009, 2010, 2011.
- 13-1. HỌC TẬP THÁNH GIÁO NĂM ẤT TÝ (1965). Huệ Khải, Lê Anh Minh hiệp chú, 2009.
- 14-4. ĐẠO ÁO TRẮNG. Phạm Văn Liêm, 2009, 2010, 2016.
- 15-3. TÌM HIỂU KINH SÁM HỐI. Thanh Căn, Huệ Khải, 2009, 2010, 2011.
- 16-2. TÌM HIỂU NGỌC HOÀNG THIÊN TÔN BỬU CÁO. Huệ Khải, 2009, 2010.
- 17-2. THIÊN THƯ. Lê Anh Minh, 2009, 2013.
- 18-2. HƯƠNG QUẾ CHO ĐỜI. Phạm Văn Liêm, 2009, 2012.
- 19-1. XUÂN TRI ÂN. Hiệp tuyển thơ văn, nhiều người viết, 2010.
- 20-2. CÓ MỘT TÌNH THƯƠNG. Bạch Liên Hoa, 2010, 2011.
- 21-2. BA MÓN BÁU CỦA NGƯỜI ĐẠO CAO ĐÀI. Thanh Căn, 2010, 2012.
- 22-2. TAM GIÁO VIỆT NAM – TIỀN ĐỂ TƯ TƯỞNG MỞ ĐẠO CAO ĐÀI. Huệ Khải, 2010, 2013.
- 23-2. ƠN GỌI MIỄN TRUNG. Phạm Văn Liêm, 2010, 2011.
- 24-4. HÀNH TRANG NGƯỜI ĐẠO CAO ĐÀI. Diệu Nguyên, 2010 [in 2 lần], 2012, 2013.
- 25-3. CẦU CHUYỆN ĐỨC TIN. Diệu Nguyên, 2010, 2011, 2012.
- 26-1. NGHỆ THUẬT THUYẾT TRÌNH GIẢNG ĐẠO. Đơn Tâm, 2010.
- 27-2. HÀNH TRANG TIỀN BỐI CAO TRIỆU PHÁT. Cao Bạch Liên, Huệ Khải, 2010, 2012.
- 28-2. TRIẾT LÝ ĐẾN THÁNH CAO ĐÀI TÂY NINH. Huệ Khải, 2010, 2012.
- 29-2. DANH THẤY DANH ĐẠO. Đơn Tâm, 2010, 2012.
- 30-2. MỘT DÒNG BÁT NHẢ. Huệ Khải, 2010, 2013.
- 31-2. GIẢI MÃ TRUYỆN TÂY DU. Huệ Khải, 2010, 2011.
- 32-1. NGÀI MINH THIỆN – CUỘC ĐỜI VÀ ĐẠO NGHIỆP. Đại Cơ Hườn, 2010.
- 33-2. TINH HOA CAO ĐÀI GIÁO. Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ, 2010, 2012.

- 34-3. THẮT CHÂN NHÂN QUẢ. Lê Anh Minh dịch và chú thích, 2010 [in 2 lần], 2012.
- 35-1. XUÂN CHUNG TÂM. Hiệp tuyển thơ văn, nhiều người viết, 2011.
- 36-2. ĐẠI THỪA CHƠN GIÁO. Cao Đài Chiêu Minh Tam Thanh Vô Vi, 2011, 2016.
- 37-2. NÓI CHUYỆN CAO ĐÀI. Đơn Tâm, 2011, 2012.
- 38-8. KINH SÁM HỐI MINH HỌA. Tranh 4 màu, 2011, 2012, 2014, 2015, 2016, 2017.
- 39-2. TÌM HIỂU HAI BÀI TIÊN THIÊN KHÍ HÓA VÀ QUẾ HƯƠNG NỘI ĐIỆN. Huệ Khải, 2011, 2012.
- 40-2. SỨ MẠNG ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ. Đơn Tâm, 2011, 2012.
- 41-2. TRÊN ĐƯỜNG THIÊN LÝ. Phạm Văn Liêm, 2011, 2013.
- 42-2. NHỊP CẦU TƯƠNG TRI. Huệ Khải, 2011, 2013.
- 43-2. ĐIỂM TỰA TÂM LINH. Huệ Khải, 2011, 2012.
- 44-2. ĐỌC LẠI THẮT CHÂN NHÂN QUẢ. Huệ Khải, 2011, 2013.
- 45-1. NGƯỜI ĐẠO CAO ĐÀI LÀM QUEN PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU. Huệ Khải, 2011.
- 46-1. TIẾNG CHIM QUYÊN. Phạm Văn Liêm (thơ), 2011.
- 47-1. MỘT GÓC NHÌN VĂN HÓA CAO ĐÀI. Huệ Khải, 2011.
- 48-2. CON ĐƯỜNG HẠNH PHÚC. Huệ Khải, 2011, 2013.
- 49-1. KINH CÚNG TỬ THỜI. Cao Đài Chiêu Minh Tam Thanh Vô Vi, 2011.
- 50-1. XUÂN HÒA ĐỒNG. Hiệp tuyển thơ văn, nhiều người viết, 2012.
- 51-3. CUỘC ĐỜI PHẬT THÍCH CA. Ngô Bái Thiên, tranh 4 màu, 2012 [in 2 lần], 2013.
- 52-2. TU CỨU CỬU HUYỀN THẮT TỐ. Huệ Khải, 2012, 2013.
- 53-1. CẤM ĐẠO CAO ĐÀI Ở TRUNG KỲ (1928-1950). Huệ Khải, 2012.
- 54-2. BẮC CẦU TÂM LINH. Huệ Khải. / 55-2. HÒA ĐIỀU LIÊN TÔN. Huệ Khải, 2012, 2013.
- 56-1. ĐẠO LÝ HUYỀN CƠ. Thiện Bảo. / 57-1. LƯỢC SỬ BÁT BỬU PHẬT ĐÀI. Thiện Bảo, 2012.
- 58-2. CAO ĐÀI KHÁI YẾU. Đạt Đức, 2013, 2015.
- 59-1. QUAN THÁNH XƯA VÀ NAY. Huệ Khải, 2013.
- 60-1. MỤC ĐÍCH & ĐƯỜNG LỐI CƠ QUAN PHỔ THÔNG GIÁO LÝ ĐẠI ĐẠO. Đơn Tâm, 2013.
- 61-2. GIỌT NGỌC KIM BÀN. Thanh Căn, 2013, 2014.
- 62-1. CUỘC ĐỜI ĐỨC KHỔNG TỬ. Huệ Khải, Lê Anh Minh (truyện tranh), 2013.
- 63-1. CÔNG GIÁO & CAO ĐÀI HỘI NGỘ PHỤC SINH. Nhiều người viết, 2013.
- 64-1. ĐẠI ĐẠO VÀ TÔN GIÁO. Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ, 2013.
- 65-1. BÁT QUÁI ĐỒ THIÊN XƯA VÀ NAY. Nhiều người viết, 2013.
- 66-1. THƠ NGƯỜI ÁO TRẮNG. Nhiều người viết, 2013.
- 67-2. ƠN CỨU ĐỘ. Diệu Nguyên, 2013, 2016.
- 68-1. TRUNG DU HÀNH ĐẠO. Nhiều người viết, 2013.
- 69-1. DƯỚI MÁI ĐẠO VIỆN. Huệ Khải, 2013.
- 70-1. CÔNG GIÁO & CAO ĐÀI HỘI NGỘ GIẢNG SINH. Nhiều người viết, 2013.
- 71-1. HỒ BIỂU CHÁNH XƯA VÀ NAY. Huệ Khải, 2014.

- 72-1. PETRUS KÝ XƯA VÀ NAY. Huệ Khải, 2014.
 73-1. TƯỚNG NHỚ NHÂN TỬ NGUYỄN VĂN THỌ. Huệ Khải chủ biên, 2014.
 74-1. HÀNH TRANG ĐỨC AN TRINH THẦN NỮ. Huệ Khải, 2014.
 75-1. AN THUẬN QUẢ DUYÊN. Diệu Nguyên, 2014.
 76-1. TRỜI CHẴNG XA NGƯỜI. Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ, 2014.
 77-1. THIÊN BÀN TẠI NHÀ. Huệ Khải, 2014.
 78-1. SƠ KHẢO BÀI KINH NGỌC HOÀNG TÂM ẨN. Lê Anh Minh, 2014.
 79-1. NGŨ GIỚI CẤM XƯA VÀ NAY. Huệ Khải, 2014.
 80-1. VẠN HẠNH THIÊN SƯ XƯA VÀ NAY. Huệ Khải kết tập, 2014.
 81-1. THIÊN ĐÀNG ĐỊA NGỤC HAI BÊN. Diệu Nguyên, 2014.
 82-1. TÌM HIỂU NGŨ CHI ĐẠI ĐẠO. Thanh Căn, 2014.
 83-1. TỰ THẤP ĐUỐC MÀ ĐI. Thiện Quang, 2014. / 84-1. NẾO VỀ TÂM LINH. Huệ Khải, 2014.
 85-1. GIA ĐÌNH TRONG TÂN LUẬT CAO ĐÀI. Huệ Khải, 2014.
 86-1. MẤY NHÁNH RỐI SAU CÙNG MỘT NHÀ. Phạm Văn Liêm, 2014.
 87-1. NGỌN NÉN NÀO KHÔNG TẮT. Huệ Khải, 2015.
 88-1. MINH GIÁO THÁNH TRUYỀN. Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên, 2015.
 89-1. ĐẠO CAO ĐÀI TRONG ĐỜI SỐNG CÔNG CHÚNG. Thiện Quang, Huệ Khải, 2015.
 90-1. MINH THIÊN CHƠN KINH. Thánh tịnh Ngọc Linh, 2015.
 91-1. LỊCH SỬ THÁNH THẤT CAO ĐÀI THỦ ĐỘ HÀ NỘI. Huệ Khải, 2015.
 92-1. HỒNG ÂN TẬN ĐỘ. Phạm Văn Liêm, 2016.
 93-1. LƯỢC SỬ ĐẠO CAO ĐÀI: THỜI TIẾM ẨN 1920-1926. Huệ Khải, 2017.
 94-1. LƯỢC SỬ ĐẠO CAO ĐÀI: KHAI MINH ĐẠI ĐẠO 1926. Huệ Khải, 2015.
 95-1. HÀNH TRANG TIỀN KHAI NGUYỄN NGỌC TƯƠNG 1881-1951. Huệ Khải, 2016.
 96-1. ĐỐI THOẠI LIÊN TÔN GIÁO TỪ GÓC NHÌN MỘT TÍN HỮU CAO ĐÀI. Huệ Khải, 2015.
 97-1. GỠI NGƯỜI ÁO TRẮNG. Trần Dã Sơn (thơ), 2015.
 98-1. GIỮA CHỖN TA BÀ. Huỳnh Văn Mười (thơ), 2015.
 99-1. TRONG THỜI ĐẠI CHÚNG TA VỚI TÂM TÌNH MỘT TÍN HỮU CAO ĐÀI. Huệ Khải, 2016.
 100-1. ĐÔI ĐIỀU VỀ BÌNH GIẢNG THÁNH GIÁO. Huệ Khải, 2016.
 101-1. GIỮ LỬA CHO NHAU. Huệ Khải, 2016. / 102-1. ĐƯỜNG VỀ THẤY. Đức Thuần, 2017.
 103-1. HÀNH TRANG TIỀN KHAI LÊ VĂN TRUNG 1876-1934. Huệ Khải, 2017.
 104-1. MỎNG CÁNH CHUỒN CHUỒN. Trần Dã Sơn (thơ), 2017.
 105-1. SỐNG ĐẸP LÀ SỐNG ĐẠO. Huệ Khải, 2017.
 106-1. MỎNG MẢNH TƠ TRỜI. Huệ Khải, 2017.

Ghi chú: 104-1 tức là quyển 104, in lần thứ nhất. 38-8 tức là quyển 38, in lần thứ tám.

* **ĐẠI ĐẠO VĂN UYÊN** (đã xuất bản tới tập 22), Huệ Khải chủ biên từ năm 2012.

ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ
 Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo

MỎNG MẢNH TƠ TRỜI

Tác giả: **HUỆ KHẢI**

HỘI LUẬT GIA VIỆT NAM
 NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

65 Tràng Thi, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thư: *nhaxuatbanhongduc@yahoo.com*

Điện thoại: 04.39260024 – Fax: 04.39260031

Chịu trách nhiệm xuất bản: Giám đốc Bùi Việt Bắc

Chịu trách nhiệm nội dung: Tổng biên tập Lý Bá Toàn

Biên tập: Phan Thị Ngọc Minh

Bìa 4: Huệ Khải văn tập 慧啓文集 – *Thư pháp:* Trương Lộ 張路

Trình bày bìa: Lê Anh Huy, Lê Anh Thư

Sửa bản in & Kỹ thuật: Nghê Dũ Lan

Đối tác xuất bản: Lê Anh Dũng

In 2.000 bản, khổ 14,5x20,5cm, tại XN In FAHASA
 774 Trường Chinh, phường 15, quận Tân Bình, TpHCM.

Điện thoại: (08) 38153971 – Fax: (08) 38153297

Số XNKHXB: 1181-2017/CXBIPH/56-17/HĐ

Số QĐXB của NXB: 642/QĐ-NXBHD

cấp ngày 24-4-2017.

In xong và nộp lưu chiểu năm 2017.

Mã số sách tiêu chuẩn quốc tế (ISBN): 978-604-955-469-8